BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ
THÀNH PHỐ PHAN RANG - THÁP CHÀM

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ
THÀNH PHỐ PHAN RANG - THÁP CHÀM
(2005 - 2020)

Phan Rang - Tháp Chàm, tháng 4 năm 2023

Chịu trách nhiệm xuất bản

BAN THƯỜNG VỤ THÀNH ỦY PHAN RANG - THÁP CHÀM

Ban Chỉ đạo

CHÂU THỊ THANH HÀ
BÙI VĂN PHÚ
NGUYỄN THÀNH PHÚ
VÕ VĨNH LONG
ĐẶNG QUỐC THỊNH
ĐỖ THỊ LAN CHI
NGUYỄN MINH TÂM

Ban Biên tập

BÙI VĂN PHÚ
VÕ VĨNH LONG
ĐẶNG QUỐC THỊNH

Ban Biên soạn

NGUYỄN MINH TÂM
NGUYỄN KIM KHÁNH

Tổ giúp việc, sưu tầm tài liệu

NGUYỄN THỊ KIM CÚC
HỒ THỊ XUÂN THU
VÕ THỊ HỒNG LIÊN
TRẦN THỊ KIM LY
HUỲNH HỒNG THU THANH

Ảnh tư liệu

BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY
BAN TUYÊN GIÁO THÀNH ỦY

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH
(1890 - 1969)

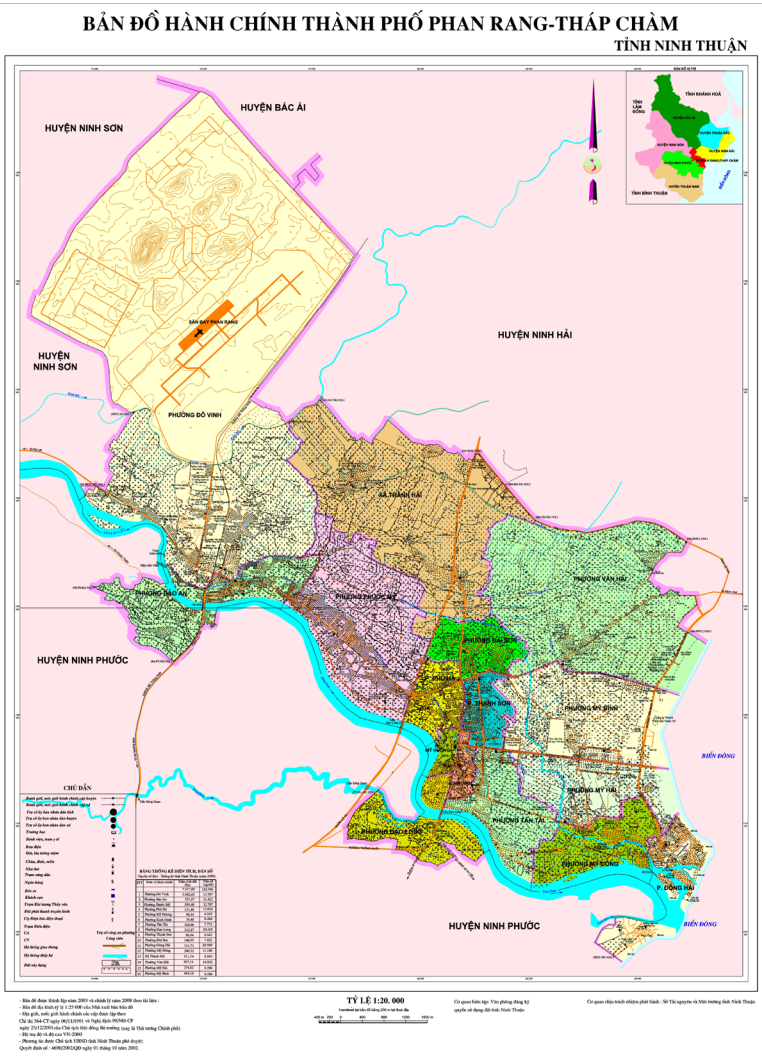

Bản đồ hành chính thành phố Phan Rang – Tháp Chàm

LỜI GIỚI THIỆU

Thành phố Phan Rang - Tháp Chàm là đô thị tỉnh lỵ, trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa và khoa học - kỹ thuật của tỉnh Ninh Thuận; là địa bàn có vị trí quan trọng về kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, vùng đất có những nét đặc thù về điều kiện tự nhiên, dân cư và nền văn hóa giàu bản sắc.

Năm 2005, Phan Rang - Tháp Chàm đạt chuẩn đô thị loại III và trở thành thành phố trực thuộc tỉnh vào năm 2007. Đến năm 2015, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm được công nhận là đô thị loại II trực thuộc tỉnh. Qua quá trình xây dựng và phát triển, nhất là giai đoạn 2005 - 2020, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm từng bước vươn lên, đạt được những kết quả quan trọng trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh; các tiềm năng, lợi thế được nhận diện rõ hơn và từng bước phát huy hiệu quả.

Thực hiện Chỉ thị số 20-CT/TW ngày 18/01/2018 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tiếp tục tăng cường, nâng cao chất lượng nghiên cứu, biên soạn, tuyên truyền, giáo dục lịch sử Đảng; được sự chấp

thuận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Thành ủy chỉ đạo nghiên cứu, biên soạn "Lịch sử Đảng bộ thành phố Phan Rang - Tháp Chàm (2005 - 2020)". Cuốn sách đã ghi lại những thành tựu trong quá trình lãnh đạo của Đảng bộ thành phố; đánh giá toàn diện, khách quan, khoa học chặng đường 15 năm xây dựng và phát triển; rút ra một số bài học kinh nghiệm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ trong tình hình mới; phục vụ công tác giáo dục truyền thống cách mạng cho thế hệ hôm nay và mai sau; góp phần bồi dưỡng niềm tin, biết trân trọng và tự hào về truyền thống vẻ vang của Đảng bộ; tiếp tục cổ vũ, động viên cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân chung sức, chung lòng xây dựng thành phố ngày càng hiện đại và văn minh.

"Lịch sử Đảng bộ thành phố Phan Rang - Tháp Chàm (2005 - 2020)" là sự tiếp nối "Lịch sử Đảng bộ thành phố thời kỳ 1930 - 2005", cuốn sách được biên soạn từ nhiều nguồn tư liệu khác nhau, với sự đóng góp tâm huyết của các đồng chí lãnh đạo thành phố qua các thời kỳ, sự hỗ trợ của các cơ quan, ban, ngành trong và ngoài thành phố; những người làm công tác nghiên cứu.

Quá trình nghiên cứu, biên soạn bảo đảm theo quy trình và tổ chức hội thảo lấy ý kiến, chỉnh lý bổ sung nhiều lần. Tuy nhiên, việc biên soạn không tránh khỏi những hạn chế, thiếu sót. Rất mong nhận được sự góp ý, bổ sung của các đồng chí và bạn đọc để cuốn sách được hoàn thiện hơn trong lần xuất bản sau.

Ban Thường vụ Thành ủy Phan Rang - Tháp Chàm trân trọng cảm ơn sự đóng góp ý kiến quý báu của các đồng chí lãnh đạo thành phố qua các thời kỳ; các ban, ngành, đoàn thể thành phố và các phường, xã; trân trọng cảm ơn Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy đã nhiệt tình giúp đỡ, tạo điều kiện thuận lợi trong suốt quá trình nghiên cứu, biên soạn và xuất bản cuốn sách này.

Nhân dịp kỷ niệm 48 năm Ngày giải phóng tỉnh Ninh Thuận (16/4/1975 - 16/4/2023), giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2023); 16 năm Ngày thành lập thành phố Phan Rang - Tháp Chàm (01/4/2007 - 01/4/2023), Ban Thường vụ Thành ủy trân trọng giới thiệu cuốn sách "Lịch sử Đảng bộ thành phố Phan Rang - Tháp Chàm (2005 - 2020)" đến với các đồng chí, đồng bào và bạn đọc gần xa.

BAN THƯỜNG VỤ THÀNH ỦY
PHAN RANG - THÁP CHÀM

Danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân (được Chủ tịch nước phong tặng ngày 24/6/2005)

PHẦN MỞ ĐẦU

TỔNG QUAN THÀNH PHỐ PHAN RANG - THÁP CHÀM

Thành phố Phan Rang - Tháp Chàm là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa và khoa học - kỹ thuật của Ninh Thuận, nằm ở toạ độ từ $11^0$31’32’’ - $14^0$40’08’’ độ vĩ Bắc và từ $108^0$54’50’’ - $109^0$03’26’’ độ kinh Đông. Phía Đông - Bắc giáp huyện Ninh Hải. Phía Nam và Tây - Nam giáp huyện Ninh Phước. Phía Tây và Tây - Bắc giáp huyện Ninh Sơn và Bác Ái. Phía Đông giáp biển Đông; nằm ở ngã ba đường ra Bắc vào Nam và lên Nam Tây Nguyên; có quốc lộ 1A và đường sắt Bắc - Nam đi qua; là điểm xuất phát của quốc lộ 27 đi tỉnh Lâm Đồng; cách thành phố Hồ Chí Minh 350 km về phía Nam; cách thành phố Nha Trang 110 km và sân bay quốc tế Cam Ranh 55 km về phía Bắc; cách thành phố Đà Lạt 110 km về phía Tây.

Với vị trí thuận lợi, Phan Rang - Tháp Chàm đóng vai trò là đầu mối giao thông nội tỉnh và liên vùng, trung tâm giao lưu kinh tế kết nối với vùng Tây Nguyên, vùng Duyên hải miền Trung và khu kinh tế trọng điểm phía Nam. Đây là tiềm năng, lợi thế so

sánh, tạo cơ hội cho sự phát triển kinh tế - xã hội của thành phố Phan Rang - Tháp Chàm nói riêng và tỉnh Ninh Thuận nói chung.

Diện tích tự nhiên 7.918,79 ha[1], chiếm 2,36% tổng diện tích toàn tỉnh. Trong đó, diện tích đất sản xuất nông nghiệp là 3.164,4 ha, chiếm 40%; đất phi nông nghiệp 4.695,0 ha, chiếm 59,3%; đất chưa sử dụng 59,4 ha, chiếm 0,7%[2]. Dân số Phan Rang - Tháp Chàm năm 2005 có 158.528 người, năm 2010 có 162.295 người, năm 2015 có 164.835 người. Đến năm 2020, có 168.806 người, mật độ dân số 2.132 người/km^2.

Địa hình thành phố Phan Rang - Tháp Chàm tương đối bằng phẳng, có 3 dạng địa hình chính: dạng đồi thấp có độ cao từ 15m - 55m; dạng bằng phẳng có độ cao từ 3m - 15m; dạng thấp trũng gồm các vùng ruộng trũng và ao, hồ xen kẽ, có độ cao dưới 2,5m.

Thành phố chịu ảnh hưởng của khí hậu nhiệt đới gió mùa với hai mùa: mùa khô và mùa mưa rõ rệt. Số giờ nắng trong năm của thành phố cao nhất nước: từ 2.500 - 3.000 giờ/năm; nhiệt độ trung bình

(1) Nhà xuất bản Thống kê, Niên giám thống kê tỉnh Ninh Thuận 2020, xb 2021, trang 65.

(2) Niên giám thống kê thành phố Phan Rang-Tháp Chàm 2021, trang 8.

27^0C; độ ẩm trong không khí trung bình 75%. Mùa mưa tập trung chủ yếu vào 3 tháng (9, 10 và 11); lượng mưa cao nhất khoảng 1.100 mm/năm và thấp nhất 750 mm/năm.

Thành phố có sông Cái (còn gọi là sông Dinh)[1] bắt nguồn từ vùng núi Tây - Bắc chảy qua địa phận thành phố với chiều dài 16 km rồi đổ về cửa biển Đông Hải. Sông Cái đóng vai trò quan trọng trong việc cung cấp nguồn nước phục vụ sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và sinh hoạt của Nhân dân. Nước sông Cái theo hệ thống kênh mương nhân tạo được dẫn về tưới cho các đồng lúa và các vùng cây trồng khác, hàng năm chủ động tưới cho hầu hết các đất canh tác.

Bờ biển thành phố có độ dốc thấp, bãi cát trải rộng với nhiều bãi tắm đẹp, thuận lợi cho việc phát triển du lịch. Bên cạnh tiềm năng, lợi thế phát triển du lịch, vùng biển của thành phố là một trong những ngư trường lớn, giàu nguồn lợi về hải sản, trong đó nhiều loại có giá trị kinh tế cao; có cảng cá Đông Hải đóng vai trò quan trọng trong phát triển dịch vụ hậu

(1) Sông Cái có nhiều tên: Đoạn ở phường Bảo An gọi là sông Cầu Bảo, đoạn ở phường Phước Mỹ gọi là sông Cạn, đoạn qua phường Đạo Long, Tấn Tài gọi là sông Dinh.

cần nghề cá, nâng cao chất lượng, hiệu quả khai thác thủy sản của ngư dân, góp phần phát triển kinh tế biển của tỉnh.

Ngày 25/12/2001, thực hiện Nghị định số 99/2001/NĐ-CP của Chính phủ, về thành lập và điều chỉnh địa giới hành chính các phường, xã, thị xã Phan Rang - Tháp Chàm có 15 đơn vị hành chính (gồm các phường: Đô Vinh, Bảo An, Phước Mỹ, Phủ Hà, Thanh Sơn, Mỹ Hương, Đạo Long, Tấn Tài, Kinh Dinh, Mỹ Đông, Đài Sơn, Đông Hải và các xã Thành Hải, Văn Hải, Mỹ Hải) với diện tích tự nhiên 7.937,56 ha và dân số trên 135.000 người. Ngày 02/02/2005, Bộ Xây dựng ban hành Quyết định số 132/QĐ-BXD công nhận thị xã Phan Rang - Tháp Chàm là đô thị loại III. Ngày 08/02/2007, Chính phủ ban hành Nghị định số 21/2007/NĐ-CP về việc thành lập thành phố Phan Rang - Tháp Chàm trên cơ sở toàn bộ diện tích tự nhiên, dân số và các đơn vị hành chính trực thuộc của thị xã Phan Rang - Tháp Chàm.

Ngày 21/01/2008, Chính phủ ban hành Nghị định số 08/2008/NĐ-CP về điều chỉnh địa giới hành chính một số phường, xã và thành lập phường Mỹ Bình. Theo đó, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm

có 16 đơn vị hành chính gồm các phường: Bảo An, Đô Vinh, Phước Mỹ, Phủ Hà, Kinh Dinh, Thanh Sơn, Đạo Long, Mỹ Hương, Tấn Tài, Đài Sơn, Văn Hải, Mỹ Bình, Mỹ Đông, Mỹ Hải, Đông Hải và xã Thành Hải.

Ngày 26/02/2015, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 252/QĐ-TTg về việc công nhận thành phố Phan Rang - Tháp Chàm là đô thị loại II trực thuộc tỉnh Ninh Thuận.

Giai đoạn 2005 - 2020, thực hiện các Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố (khóa IX, X, XI), được sự quan tâm đầu tư và hỗ trợ về nhiều mặt của tỉnh, cùng với sự nỗ lực, quyết tâm vượt qua khó khăn của Đảng bộ, chính quyền, cả hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân, thành phố đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng, tạo ra những chuyển biến tiến bộ trên nhiều lĩnh vực: ổn định chính trị - xã hội, tập trung phát triển lực lượng sản xuất, xây dựng củng cố quan hệ sản xuất phù hợp, từng bước chuyển dịch cơ cấu kinh tế từ công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp - nông nghiệp - thương mại, dịch vụ sang thương mại - dịch vụ, công nghiệp - xây dựng, nông nghiệp - thủy sản. Kinh tế tăng trưởng khá, văn hóa - xã hội có chuyển biến tiến bộ; đời sống Nhân dân ngày càng cải thiện;

từng bước xây dựng, phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật, bộ mặt thành phố không ngừng đổi mới, khang trang, xanh, sạch, đẹp hơn; ngày càng thể hiện vai trò trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội, khoa học - kỹ thuật của tỉnh.

Đề pô xe lửa Tháp Chàm (phường Đô Vinh) - một trong những nơi thành lập chi bộ Đảng Cộng sản đầu tiên ở Ninh Thuận tháng 4/1930 (hình ảnh năm 2020)

Tháp Pô Klong Garai - Di tích quốc gia đặc biệt

Quần thể Quảng trường, Tượng đài 16/4 và Bảo tàng tỉnh

Cầu An Đông bắc qua sông Dinh

Đập hạ lưu sông Dinh - công trình thủy lợi kết hợp giao thông, nối liền thành phố Phan Rang - Tháp Chàm và huyện Ninh Phước

Thành phố Phan Rang - Tháp Chàm ngày càng đổi thay, văn minh, hiện đại

Bãi biển Bình Sơn

CHƯƠNG I
ĐẢNG BỘ LÃNH ĐẠO KHAI THÁC VÀ SỬ DỤNG HIỆU QUẢ CÁC NGUỒN LỰC, XÂY DỰNG THỊ XÃ PHAN RANG - THÁP CHÀM TRỞ THÀNH THÀNH PHỐ (2005 - 2010)

Sau 20 năm thực hiện đường lối đổi mới, đất nước đã thoát khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội, kinh tế tăng trưởng nhanh, sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa tiếp tục được đẩy mạnh, đời sống Nhân dân không ngừng được cải thiện. Hệ thống chính trị và khối đại đoàn kết toàn dân tộc được tăng cường; chính trị - xã hội ổn định, quốc phòng - an ninh được củng cố vững chắc, vị thế đất nước trên trường quốc tế không ngừng nâng cao.

Ninh Thuận sau 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ X, nhiệm kỳ 2000 - 2005, toàn Đảng bộ, toàn dân đã nỗ lực phấn đấu, đạt được những thành tựu quan trọng; tiềm năng và lợi thế của tỉnh cơ bản được nhận diện và bước đầu khai thác có hiệu quả; nhiều chủ trương, định hướng được xác định rõ nét đã thực sự tạo thời cơ và động lực để tỉnh đẩy nhanh tốc độ phát triển kinh tế trong những năm tiếp theo.

Đối với Thị xã, nhiều chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước được cụ thể hóa đã đi vào thực tiễn cuộc sống, nhất là việc Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thị xã Phan Rang - Tháp Chàm. Trong điều kiện đó, Đảng bộ và Nhân dân Thị xã luôn đoàn kết, vượt qua khó khăn, thách thức, tập trung triển khai thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra, tạo sự chuyển biến tích cực trên các lĩnh vực; đời sống Nhân dân được cải thiện rõ rệt; hệ thống chính trị, khối đại đoàn kết toàn dân được củng cố; chính trị - xã hội ổn định; quốc phòng - an ninh được giữ vững. Tuy nhiên, Đảng bộ và Nhân dân Thị xã đối diện với một số khó khăn, thử thách như: Xuất phát điểm nền kinh tế thấp, thu hút các nguồn lực cho đầu tư phát triển còn hạn chế; điều kiện thời tiết không thuận lợi; dịch cúm gia cầm gây thiệt hại lớn về kinh tế - xã hội; giá cả thị trường biến động ảnh hưởng đến sản xuất và đời sống Nhân dân.

I. Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã Phan Rang - Tháp Chàm lần thứ IX, nhiệm kỳ 2005 - 2010

Thực hiện Chỉ thị số 46-CT/TW ngày 06/12/2004 của Bộ Chính trị, Kế hoạch số 55-KH/TU ngày 17/02/2005 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy

về việc tiến hành Đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng; sau thời gian chuẩn bị, từ ngày 20 đến ngày 22/9/2005, tại hội trường Ủy ban nhân dân tỉnh diễn ra Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã lần thứ IX, nhiệm kỳ 2005 - 2010. Tham dự Đại hội có 195 đại biểu, đại diện cho hơn 2.000 đảng viên thuộc 55 tổ chức cơ sở đảng.

Đại hội xác định chủ đề là "Phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân, khai thác và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để phát triển kinh tế - xã hội

Quang cảnh Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã Phan Rang - Tháp Chàm lần thứ IX, nhiệm kỳ 2005 - 2010

nhanh và bền vững; giữ vững quốc phòng - an ninh; xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh; phấn đấu xây dựng thị xã Phan Rang - Tháp Chàm trở thành Thành phố giàu, đẹp, hướng tới văn minh và hiện đại”[1].

Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã lần thứ IX đánh giá: Qua 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ VIII, nhiệm kỳ 2000 - 2005, thị xã đã đạt kết quả tương đối toàn diện: Kinh tế có bước tăng trưởng khá, chuyển dịch cơ cấu kinh tế đúng hướng, công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp và thương mại - dịch vụ tiếp tục giữ vững mức tăng trưởng cao. Sản xuất nông nghiệp tuy còn khó khăn do thời tiết khí hậu thất thường nhưng giá trị sản xuất vẫn tăng hàng năm, một số mô hình sản xuất mới được hình thành. Thu ngân sách nhà nước luôn đạt và vượt chỉ tiêu giao. Kết cấu hạ tầng kỹ thuật đô thị được tập trung đầu tư xây dựng, Thị xã được công nhận đạt chuẩn đô thị loại III. Đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân không ngừng được cải thiện; các chương trình xã hội được triển khai thực hiện có hiệu quả; sự nghiệp y tế, giáo dục có bước phát triển. Quốc phòng, an ninh được củng cố; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được bảo đảm. Hệ thống chính trị thường xuyên

(1) Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố lần thứ IX, nhiệm kỳ 2005 - 2010.

được kiện toàn, vai trò lãnh đạo của Đảng được tăng cường, hiệu lực quản lý, điều hành của chính quyền có nhiều tiến bộ, hoạt động của Mặt trận và các đoàn thể có những chuyển biến tích cực.

Trên cơ sở đánh giá những thành tựu và hạn chế, yếu kém, Đại hội đề ra phương hướng chung nhiệm kỳ 2005 - 2010 đó là: Phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội, huy động và sử dụng tốt mọi nguồn lực, tranh thủ sự quan tâm hỗ trợ của cấp trên tập trung khai thác có hiệu quả mọi tiềm năng, lợi thế của Thị xã để đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng kinh tế và đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội. Giải quyết có hiệu quả các vấn đề xã hội bức xúc, nâng cao trình độ dân trí, tạo môi trường văn hóa lành mạnh để phát triển; tiếp tục cải thiện đời sống vật chất và tinh thần cho Nhân dân. Tăng cường quốc phòng - an ninh, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội. Xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ của thời kỳ mới; tạo bước đột phá, đưa Thị xã phát triển toàn diện, bền vững và sớm trở thành Thành phố.

Đại hội đề ra mục tiêu: Phát huy có hiệu quả năng lực của các thành phần kinh tế để khai thác tối đa tiềm năng, thế mạnh kinh tế của Thị xã, bảo đảm kinh tế

tăng trưởng với nhịp độ cao và bền vững. Trong 5 năm, cơ cấu kinh tế của Thị xã là: Công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, thương mại - dịch vụ; nông nghiệp (bao gồm thủy sản). Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, tranh thủ sự hỗ trợ của cấp trên để tiếp tục đầu tư xây dựng nâng cấp kết cấu hạ tầng kỹ thuật đô thị, phấn đấu xây dựng Thị xã Phan Rang - Tháp Chàm trở thành Thành phố giàu, đẹp, hướng tới văn minh và hiện đại. Giải quyết tốt các vấn đề xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân. Phấn đấu đến năm 2010 thu nhập bình quân đầu người tăng gấp 2 lần so với năm 2005. Tiếp tục tăng cường tiềm lực quốc phòng - an ninh; xây dựng vững chắc thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân. Giữ vững an ninh chính trị, đảm bảo trật tự an toàn xã hội, góp phần cho kinh tế - xã hội phát triển. Xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh, nâng cao hiệu quả điều hành của chính quyền, tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa. Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong thời kỳ mới.

Để đạt được các mục tiêu nêu trên, Đại hội đề ra các chỉ tiêu chủ yếu, về lĩnh vực kinh tế, văn hóa - xã hội: Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân hàng năm

16 - 17%. Trong đó, công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp tăng trưởng bình quân hàng năm 19 - 20% (chiếm tỷ trọng 50 - 51%), thương mại - dịch vụ tăng trưởng bình quân hàng năm 17 - 18% (chiếm tỷ trọng 39 - 40%), nông nghiệp tăng trưởng bình quân hàng năm 2,0 - 2,5% (chiếm 4,5 - 5%), thủy sản tăng trưởng bình quân hàng năm 1,8 - 2,0% (chiếm tỷ trọng 5 - 5,5%). Thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn 430 tỷ đồng, tăng bình quân hàng năm 14,5%; chi ngân sách đến năm 2010 là 120 tỷ đồng, tăng bình quân hàng năm 8,7%. Thu nhập bình quân đầu người đến năm 2010 tăng gấp 2 lần so với năm 2005 (900 USD). Có 30% trường tiểu học và trung học cơ sở đạt chuẩn quốc gia; tỷ lệ học sinh tiểu học đi học đúng độ tuổi đạt 95%; tỷ lệ học sinh trung học cơ sở đi học đúng độ tuổi đạt 85%; tỷ lệ tăng dân số tự nhiên ở mức 1,2%; tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng còn dưới 12%; có 70% phường, xã đạt chuẩn quốc gia về y tế; tỷ lệ công nhận thôn, khu phố văn hóa 60%; giải quyết việc làm cho 20.500 người, bình quân mỗi năm 4.100 người; tỷ lệ lao động qua đào tạo hàng năm 30%; giảm tỷ lệ hộ nghèo xuống dưới 5%/tổng số hộ. Về quốc phòng - an ninh, tỷ lệ dân quân tự vệ 1,5% - 1,8% so với dân số; tỷ lệ phường, xã vững mạnh về quốc phòng - an ninh đạt 90% trở lên. Về công tác xây dựng Đảng: Tổ chức cơ

sở Đảng đạt trong sạch - vững mạnh hàng năm từ 80% trở lên (trong đó loại hình phường, xã đạt 70% trở lên); đảng viên đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ hàng năm đạt 80% trở lên; hàng năm kết nạp 130 đảng viên mới (cả nhiệm kỳ 650 đảng viên).

Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa IX gồm 35 đồng chí, Ban Thường vụ gồm 11 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Thị Minh Trang, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy được bầu giữ chức vụ Bí thư Thị ủy; đồng chí Nguyễn Thanh và

Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã Phan Rang - Tháp Chàm khóa IX, nhiệm kỳ 2005 - 2010 ra mắt Đại hội

đồng chí Nguyễn Văn Trường được bầu giữ chức vụ Phó Bí thư Thị ủy.

II. Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, khai thác tiềm năng, lợi thế đô thị ven biển

Ngày 18/6/2007, Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố ban hành Nghị quyết số 08-NQ/TU về phát triển thương mại - dịch vụ - du lịch đến năm 2010; theo đó, chủ trương xây dựng thành phố Phan Rang - Tháp Chàm trở thành trung tâm thương mại - dịch vụ và du lịch theo hướng văn minh, hiện đại đã đạt hiệu quả tích cực. Tốc độ tăng trưởng ngành thương mại - dịch vụ bình quân 15,5%/năm, chiếm 55,7% GDP. Trong đó, ngành thương mại phát triển cả về quy mô và chất lượng. Hệ thống thương mại phát triển theo quy hoạch, được đầu tư mới và nâng cấp mở rộng; nhiều cửa hàng, cơ sở phân phối lớn của các tổng công ty, tổng đại lý được mở trên địa bàn thành phố, đã góp phần làm cho hàng hóa ngày càng phong phú, đa dạng; giá cả chất lượng được kiểm soát, đáp ứng nhu cầu của Nhân dân thành phố và của cả tỉnh. Thành phố trở thành đầu mối giao thương hàng hóa giữa các vùng trong tỉnh, đặc biệt là tiêu thụ nông sản, hải sản cho nông dân, ngư dân.

Dịch vụ vận tải phát triển về chiều rộng và chiều sâu, luân chuyển hành khách tăng bình quân 16,7%, vận tải hàng hóa tăng 15,6%. Năng lực hoạt động kinh doanh vận tải phát triển đa dạng, góp phần quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế và du lịch của địa phương.

Các dịch vụ bưu chính viễn thông, tài chính, ngân hàng, bảo hiểm phát triển khá, tăng trưởng đạt mức bình quân 24,7%/năm. Hạ tầng viễn thông được đầu tư theo hướng hiện đại, chất lượng các dịch vụ được nâng lên, tạo nên nhiều tiện ích phục vụ khách hàng.

Các đồng chí lãnh đạo tỉnh và lãnh đạo thành phố cắt băng khánh thành siêu thị Co.opMart (tháng 7/2009)

Bên cạnh đó, ngành du lịch tăng khá, nhiều dự án du lịch quy mô lớn được đầu tư, hoàn thành và đưa vào sử dụng. Tiềm năng, lợi thế về du lịch biển, du lịch văn hóa bắt đầu được phát huy; quy mô và chất lượng dịch vụ du lịch được nâng lên, tăng trưởng bình quân đạt 24,7%/năm.

Thực hiện chủ trương phát triển công nghiệp là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, một số dự án sản xuất công nghiệp quy mô lớn được đầu tư và mở rộng, năng lực sản xuất công nghiệp - xây dựng được tăng lên. Tốc độ tăng trưởng bình quân từ năm 2005 - 2010 đạt 12,9%, chiếm tỷ trọng 28,1% nền kinh tế thành phố. Tiếp tục đầu tư hoàn thiện hạ tầng và mở rộng các cụm công nghiệp, tạo môi trường thuận lợi thu hút đầu tư. Diện tích mặt bằng 02 Cụm công nghiệp Thành Hải và Tháp Chàm đã được lấp đầy, một số cơ sở công nghiệp chế biến, sản xuất vật liệu xây dựng được đầu tư và đưa vào hoạt động. Tiếp tục triển khai mở rộng Cụm công nghiệp Thành Hải thêm 50 ha để đầu tư một số cơ sở công nghiệp quy mô lớn như: Nhà máy bia 50 triệu lít/năm, sản xuất vật liệu xây dựng cao cấp, chế biến thủy sản. Sản xuất tiểu thủ công nghiệp tiếp tục phát triển ổn định, chiếm 20% giá trị sản xuất ngành công nghiệp; nhiều cơ sở tiểu thủ công nghiệp được thành

lập, tập trung các ngành nghề gia công chế biến thủy sản, lương thực, sản xuất vật liệu xây dựng, cơ khí.

Ngành xây dựng tăng trưởng khá, tốc độ tăng bình quân tăng 21,4%/năm. Một số dự án quy mô lớn được đầu tư như: Cấp nước, thoát nước, giao thông đô thị cơ bản đáp ứng quá trình đô thị hóa. Nhiều doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xây dựng, sản xuất vật liệu xây dựng có trình độ kỹ thuật cao với các trang thiết bị hiện đại, tiên tiến đã ra đời và ngày càng phát triển.

Cầu Đạo Long 2 bắc qua sông Dinh

Sản xuất nông nghiệp có tốc độ tăng trưởng cao, bình quân 15,8%, hiệu quả sản xuất được nâng lên; kết cấu hạ tầng nông thôn được đầu tư, góp phần quan trọng để thực hiện chủ trương xây dựng nông thôn mới. Trong nông nghiệp đã ổn định diện tích sản xuất lương thực 1.100 ha, đạt năng suất bình quân 62 tạ/ha. Khôi phục và phát triển đàn gia súc, gia cầm về chất lượng và số lượng theo hướng công nghiệp và bán công nghiệp, chiếm tỷ trọng 30,2% trong ngành nông nghiệp. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học kỹ thuật, xây dựng nhiều mô hình sản xuất có hiệu quả, từng bước giải quyết được nhu cầu về giống cây trồng, vật nuôi, dịch vụ thú y.

Chủ trương phát triển đồng bộ ngành thủy sản bao gồm phát triển tàu thuyền có công suất lớn, xây dựng trung tâm dịch vụ hậu cần nghề cá Đông Hải để khai thác hải sản xa bờ gắn với bảo vệ an ninh vùng biển được thực hiện tốt. Năng lực sản xuất tăng khá, toàn thành phố có 610 chiếc thuyền, với tổng công suất 35,295 CV, trong đó có 44 chiếc từ 150 CV trở lên; tăng 108 chiếc/14.112 CV so với năm 2005. Tổng sản lượng khai thác đạt 15.953 tấn, tăng bình quân 5,15%/năm, trong đó sản lượng đưa vào chế biến là 3.830 tấn. Hạ tầng nghề cá tiếp tục được đầu tư, luồng lạch được

Hoạt động thu mua, vận chuyển hải sản tại cảng cá Đông Hải

nạo vét, bảo đảm cho thuyền lớn ra vào cảng an toàn. Xử lý tốt vệ sinh môi trường, hệ thống giao thông, bến cảng được đầu tư, các dịch vụ phát triển từng bước hình thành trung tâm nghề cá Đông Hải.

Công tác thu ngân sách nhà nước tăng khá, tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn trong 5 năm đạt 2.052,62 tỷ đồng (trong đó thu nội địa là 1.681,15 tỷ đồng), tốc độ tăng bình quân hàng năm là 16,07%. Tỷ lệ GDP huy động vào ngân sách đạt 15,6%. Trong đó, nguồn thu từ khu vực kinh tế quốc doanh tăng

7,9%/năm, kinh tế ngoài quốc doanh tăng 10,76%/năm, lệ phí trước bạ tăng 33,19%/năm. Tổng thu ngân sách thành phố trong 5 năm đạt 788,55 tỷ đồng, tăng bình quân hàng năm là 13,88%. Công tác quản lý nhà nước về thu ngân sách có nhiều chuyển biến, đẩy mạnh phân cấp và cải cách hành chính trong lĩnh vực thuế đạt kết quả tích cực, khuyến khích các địa phương tăng cường quản lý thu ngân sách, đã có 8/16 phường, xã cân đối được ngân sách. Tổng chi ngân sách trong 5 năm đạt 755,04 tỷ đồng, tăng bình quân 15,95%/năm. Cơ cấu chi ngân sách phù hợp yêu cầu nhiệm vụ được giao; đảm bảo hoạt động cho bộ máy trong hệ thống chính trị. Công tác quản lý nhà nước về chi ngân sách có nhiều tiến bộ, thực hiện có hiệu quả chủ trương tiết kiệm, chống lãng phí trong chi ngân sách.

Trong giai đoạn này, Quỹ tín dụng nhân dân Phủ Hà là một trong ba quỹ tín dụng nhân dân trên địa bàn tỉnh hoạt động ổn định, ngày càng có nhiều hội viên tham gia giúp các hộ nghèo, gia đình khó khăn có vốn sản xuất. Đến năm 2010, tổng nguồn vốn hoạt động là 11 tỷ đồng, tăng 116% so với năm 2005, tốc độ tăng trưởng bình quân đạt 13,69%/năm.

Tín dụng tăng cả quy mô, chất lượng và phạm vi

hoạt động, có nhiều ngân hàng thương mại tham gia hoạt động kinh doanh tiền tệ trên địa bàn. Mở nhiều chi nhánh, địa điểm giao dịch, phát triển các dịch vụ tiện ích phục vụ khách hàng, tăng cường huy động vốn để tăng doanh số cho vay. Tổng huy động vốn trên địa bàn năm 2006 đạt 811,3 tỷ đồng, đến cuối năm 2010 đạt 2.905 tỷ đồng; tăng bình quân 38,82%/năm; tổng dư nợ cho vay đến cuối năm 2010 đạt 4.400 tỷ đồng, tăng bình quân 26,71%/năm; trong đó dư nợ cho vay trung và dài hạn chiếm 23,03% tổng dư nợ.

Các thành phần kinh tế tiếp tục phát triển theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Trên địa bàn thành phố có 531 doanh nghiệp, chiếm 61,8% toàn tỉnh với tổng số vốn đăng ký là 6.230,8 tỷ đồng, chiếm 75,7% toàn tỉnh. Có 6.912 hộ kinh doanh/vốn kinh doanh 463,9 tỷ đồng, tăng so với năm 2005 là 3.829 hộ/vốn kinh doanh 316,5 tỷ đồng. Đến năm 2010, thành phố có 11 Hợp tác xã và thành lập các tổ hợp tác trên các lĩnh vực. Đa số các Hợp tác xã sau khi được củng cố và thành lập mới đều hoạt động có hiệu quả, huy động được nhiều nguồn vốn để sản xuất - kinh doanh, làm dịch vụ và thực hiện một số nhiệm vụ công ích phục vụ cộng đồng.

Thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 05/11/2001 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phương hướng, nhiệm vụ phát triển thị xã Phan Rang - Tháp Chàm trong thời kỳ 2001 - 2005 và đến năm 2010; Chỉ thị số 09-CT/TU ngày 31/5/2006 Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục thực hiện nhiệm vụ phát triển thị xã Phan Rang - Tháp Chàm giai đoạn 2006 - 2010, Đảng bộ thị xã đã tập trung lãnh đạo công tác xây dựng và quản lý đô thị với quyết tâm xây dựng thị xã trở thành thành phố, đặc biệt là công tác đầu tư hạ tầng kỹ thuật đô thị. Đến tháng 02/2007, Chính phủ có Nghị định thành lập thành phố Phan Rang - Tháp Chàm. Sau khi trở thành thành phố, Đảng bộ tiếp tục lãnh đạo xây dựng Phan Rang - Tháp Chàm về mọi mặt để xứng đáng với vị thế đô thị trung tâm của tỉnh. Đến ngày 02/4/2009, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết số 25-NQ/TU về tiếp tục xây dựng và phát triển thành phố Phan Rang - Tháp Chàm đến năm 2020; thành phố được quan tâm đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, với tổng vốn đầu tư toàn xã hội trên địa bàn thành phố khoảng 6.400 tỷ đồng, trong đó vốn ngân sách nhà nước là 2.637 tỷ đồng, bao gồm vốn của các bộ, ngành Trung ương, các sở, ngành của tỉnh quản lý là 2.350 tỷ đồng; nguồn vốn do thành phố

quản lý là 280 tỷ đồng[1]. Tập trung đầu tư hạ tầng đô thị, có nhiều dự án quy mô lớn được đầu tư như: hệ thống giao thông, thoát nước, cấp nước. Giải quyết tình trạng ngập úng của thành phố, vỉa hè, cây xanh, hệ thống chiếu sáng, mở rộng hệ thống cấp nước 52 nghìn m^3/ngày đêm. Các công trình văn hóa quy mô lớn được triển khai như Quảng trường, Tượng đài, Bảo tàng, Trung tâm văn hóa Chăm.

Ngày 18/8/2005, Thủ tướng Chính phủ Phan Văn Khải về thăm và làm việc tại Ninh Thuận. Trong buổi làm việc với tỉnh, Thủ tướng Chính phủ đồng ý và giao cho Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nghiên cứu đầu tư xây dựng Đập dâng hạ lưu sông Dinh để ngăn nước mặn xâm nhập, giữ nguồn nước ngọt và bảo vệ môi trường của thị xã Phan Rang - Tháp Chàm. Đồng thời, giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính bố trí vốn để triển khai xây dựng Bệnh viện đa khoa mới của tỉnh với quy mô 500 giường; mở rộng hai tuyến đường vào và ra của thị xã Phan Rang - Tháp Chàm.

Thực hiện các chủ trương trên, thành phố tăng cường đẩy nhanh công tác chỉnh trang đô thị, tập trung đầu tư mạng lưới giao thông nội phường, nhiều

(1) Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố lần thứ X.

Lễ kỷ niệm 32 năm Ngày giải phóng tỉnh Ninh Thuận và công bố Nghị định của Chính phủ về thành lập thành phố Phan Rang - Tháp Chàm (ngày 16/4/2007)

tuyến đường nội phường được làm mới và nâng cấp mở rộng như Quốc lộ 1A, tuyến tránh Quốc lộ 27, đường đôi phía Bắc vào thành phố được triển khai, nâng mật độ đường chính rải nhựa lên 4,1km/km^2. Với chủ trương "Nhà nước và Nhân dân cùng làm", các tuyến đường hẻm nội thành đã được bê tông hóa trên 70km với tổng kinh phí 8,93 tỷ đồng (trong đó ngân sách nhà nước 5,36 tỷ đồng, Nhân dân đóng góp 3,57 tỷ đồng). 100% thôn, khu phố có lưới điện quốc gia, đáp ứng đầy đủ điện phục vụ cho sinh hoạt, sản xuất, hơn 95% đường nội thành

được chiếu sáng. Tỷ lệ hộ dân dùng nước sạch đạt tỷ lệ trên 80%, cơ bản đạt tiêu chí đô thị loại III. Với những kết quả đạt được, ngày 08/02/2007, Chính phủ ban hành Nghị định số 21/2007/NĐCP về việc thành lập thành phố Phan Rang - Tháp Chàm. Đến ngày 01/4/2007, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm chính thức đi vào hoạt động.

Công tác quản lý nhà nước về tài nguyên - môi trường được tăng cường trên các lĩnh vực: Tiến hành quy hoạch sử dụng đất, quản lý xây dựng, quản lý khai thác cát ở sông Dinh, cửa biển và đầu tư các công trình chống sạt lở. Đẩy nhanh việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Nhân dân, đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đất nông nghiệp đạt tỷ lệ 97,8%, đất ở đạt tỷ lệ 57,4%. Vấn đề xử lý nước thải, rác thải được kiểm soát chặt chẽ bảo đảm môi trường của thành phố ngày càng tốt hơn: Có 4/5 chỉ tiêu về môi trường đạt khá, 90% chất thải được xử lý, 90% rác thải đô thị được thu gom, mô hình xử lý rác thải không tiếp đất có hiệu quả, 80% hộ gia đình có công trình hợp vệ sinh; 16/16 phường, xã đã có quy hoạch chi tiết sử dụng đất.

Chủ trương cải thiện môi trường để thu hút đầu tư đạt kết quả tích cực, phê duyệt 4 đề án quy hoạch

chi tiết xây dựng 1/2.000 làm cơ sở để kêu gọi đầu tư, 30 đề án quy hoạch chi tiết xây dựng 1/500. Huy động được nhiều nguồn vốn để đầu tư phát triển, cơ cấu nguồn vốn đầu tư có chuyển biến tích cực, quy mô đầu tư lớn, phạm vi đầu tư rộng, hiệu quả đầu tư được nâng lên. Huy động vốn của các thành phần kinh tế đạt 3.824 tỷ đồng, tăng 18,96%, trong đó vốn ngân sách nhà nước chiếm 40,8%, vốn của các thành phần kinh tế là 3.824 tỷ đồng, chiếm 59,2%. Tập trung đầu tư những lĩnh vực mà thành phố có lợi thế như: Khu du lịch biển, nhà hàng, khách sạn, các khu đô thị Mương Cát, Phước Mỹ, cơ sở sản xuất công nghiệp ở cụm công nghiệp Thành Hải, Tháp Chàm, các cơ sở kinh doanh dịch vụ thương mại, siêu thị, vận tải, bưu chính viễn thông… Từ năm 2005 - 2010, thành phố có 30 dự án đăng ký, trong đó có 4 dự án xây dựng khu đô thị, đã đầu tư hoàn thành và đưa vào hoạt động 16 dự án, trong đó có nhà máy bia 50 triệu lít/năm, lĩnh vực công nghiệp có 10 dự án, lĩnh vực thương mại - dịch vụ có 05 dự án. Nhiều dự án do các tổng công ty, các tập đoàn kinh tế trong nước và nước ngoài đầu tư.

Bên cạnh các nhiệm vụ phát triển kinh tế và xây dựng, quản lý đô thị, Đảng bộ thành phố quan tâm lãnh đạo phát triển văn hóa - xã hội. Ngày 18/9/2007,

Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố ban hành Nghị quyết số 09-NQ/TU về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với nhiệm vụ phát triển giáo dục - đào tạo đến năm 2010. Sự nghiệp giáo dục tiếp tục phát triển cả về quy mô và chất lượng, cơ sở vật chất được tăng cường, đáp ứng cơ bản nhu cầu học tập của con em thành phố. Triển khai cuộc vận động "2 không với 4 nội dung" và phong trào thi đua "xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực" của Bộ Giáo dục - Đào tạo đạt được kết quả bước đầu. Công tác đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên ngành giáo dục được chú trọng. Thành phố có 96,2% cán bộ quản lý ngành giáo dục và 97,8% đội ngũ giáo viên cơ bản đạt chuẩn theo quy định.

Thành phố có 06 trường trung học phổ thông, 09 trường trung học cơ sở và 30 trường tiểu học với gần 35.000 học sinh. Có 14 trường đạt chuẩn quốc gia, chiếm 31,11%, trong đó có 02 trường trung học phổ thông. Công tác xã hội hóa giáo dục ngày càng được quan tâm, nhất là giáo dục mầm non. Có 83 cơ sở giáo dục mầm non, trong đó có 15 cơ sở công lập. Số học sinh tốt nghiệp các cấp học năm sau cao hơn năm trước, cấp trung học cơ sở từ 96 - 98%, cấp trung học phổ thông đạt 88,33%. Hoàn thành và duy

Trường trung học phổ thông Chu Văn An

trì phổ cập giáo dục trung học cơ sở, củng cố kết quả phổ cập giáo dục tiểu học và xóa mù chữ. Thành phố có 14/16 phường, xã đạt phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi. Hoạt động khuyến học được đẩy mạnh, Trung tâm học tập cộng đồng 16/16 phường, xã được duy trì, tạo điều kiện thuận lợi cho Nhân dân tham gia học tập.

Thực hiện Nghị quyết số 17-NQ/TU của Tỉnh ủy về giáo dục - đào tạo và khoa học - công nghệ, qua 5 năm thực hiện, việc ứng dụng khoa học công nghệ vào quản lý điều hành được các cấp ủy đảng, chính

quyền quan tâm, nhất là công tác chuyển giao, ứng dụng khoa học - kỹ thuật phục vụ sản xuất, đời sống của Nhân dân. Chú trọng đến việc đầu tư, hỗ trợ, tư vấn phát triển khoa học và công nghệ, tạo điều kiện cho mọi đối tượng tham gia học tập, học hỏi các mô hình quản lý, sản xuất tiên tiến nhằm nâng cao năng lực và hiệu quả quản lý của Nhà nước, góp phần phát triển kinh tế của địa phương.

Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe Nhân dân luôn được quan tâm, thành phố có 16/16 phường, xã có trạm y tế; 13/16 phường, xã đạt chuẩn quốc gia về y tế. Đã đầu tư xây dựng phòng khám khu vực Phan Rang và Tháp Chàm, Bệnh viện đa khoa 500 giường, đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh của Nhân dân. Y tế dự phòng được quan tâm đúng mức, tăng cường công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân trong việc phòng bệnh, kiểm soát được dịch bệnh, phát hiện và dập dịch kịp thời, không để lây lan. Công tác y tế - dân số - kế hoạch hóa gia đình đạt kết quả tích cực, coi trọng công tác truyền thông chuyển đổi hành vi về dân số - kế hoạch hóa gia đình, góp phần giảm tỷ lệ tăng dân số tự nhiên còn 1,05%, quy mô dân số toàn thành phố là 161.150 người.

Công tác thông tin tuyên truyền được duy trì thường xuyên, tập trung tuyên truyền các sự kiện chính trị trọng đại của đất nước, của tỉnh và thành phố; các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, góp phần nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân. Thành phố cũng đã tăng cường đầu tư cơ sở vật chất ngành văn hóa thông tin cùng với các công trình văn hóa quy mô lớn trên địa bàn thành phố được tỉnh đầu tư và đưa vào sử dụng như: Quảng trường, Tượng đài, Nhà bảo tàng, Trung tâm văn hoá Chăm, hệ thống phát thanh, truyền hình được nâng cấp, đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hoá tinh thần của Nhân dân.

Ngày 08/3/2005, Bộ Văn hóa thông tin có quyết định công nhận Đình Tấn Lộc là di tích kiến trúc nghệ thuật cấp Quốc gia. Đến ngày 19/5/2005, di tích lịch sử cách mạng Cây Me Bảo An; di tích Nhà số 30 Nguyễn Du; di tích kiến trúc nghệ thuật Đình Tây Giang, Đình Nhơn Hội được công nhận di tích cấp tỉnh.

Đặc biệt là ngày 24/6/2005, Chủ tịch nước có quyết định phong tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân cho cán bộ, Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân thị xã và phường Bảo An, Văn Hải vì đã có thành tích đặc biệt xuất sắc trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

Thành phố tổ chức lễ đón nhận danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân (tháng 12/2005)

Ngày 22/12/2006, Ban Chấp hành Đảng bộ Thị xã ban hành Nghị quyết số 07-NQ/TU về nâng cao chất lượng phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" đến năm 2010. Quá trình thực hiện, phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" được đẩy mạnh, có 05 phường được công nhận phường văn hóa; 34,28% thôn, khu phố được công nhận thôn, khu phố văn hóa; trên 80% gia đình được công nhận là gia đình văn hóa và 75% cơ quan, đơn vị được công nhận là cơ quan, đơn vị đạt danh hiệu văn hóa.

Hoạt động thể dục - thể thao phát triển khá, thường xuyên tổ chức các hội thi thể dục - thể thao trong các cơ quan, đơn vị, trường học và tham gia các hội thi do tỉnh tổ chức đạt nhiều thành tích. Phong trào thể dục - thể thao trong Nhân dân ngày càng phát triển, có hơn 21% dân số luyện tập thể dục - thể thao thường xuyên.

Ban Chấp hành Đảng bộ Thị xã ban hành Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 15/5/2006 về công tác xoá đói giảm nghèo, giải quyết việc làm giai đoạn 2006 - 2010. Các chính sách an sinh xã hội được thực hiện đầy đủ và kịp thời, triển khai thực hiện các đề án giảm nghèo, giải quyết việc làm, xây dựng nhà ở cho người nghèo đạt kết quả tích cực. Tỷ lệ hộ nghèo còn 5,7%, với 2.374/41.632 hộ, giải quyết việc làm cho 20.358 lao động. Công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo chương trình mục tiêu quốc gia được 2.166 lao động. Xuất khẩu được 110 lao động, góp phần giảm tỷ lệ thất nghiệp từ 4,55% xuống còn 2,5%. Ngân hàng chính sách xã hội giải quyết chính sách kịp thời nhu cầu vay vốn của Nhân dân theo chương trình xóa đói giảm nghèo, giải quyết việc làm, cho sinh viên vay vốn. Tổng dư nợ ngân hàng chính sách xã hội đạt 146 tỷ đồng, tăng 26,8%. Vốn giải quyết việc làm tăng

17,88%/năm, vốn học sinh sinh viên tăng 518,33%/năm, đã có 1.350 hộ và 5.700 sinh viên vay vốn.

Ngày 15/5/2006, Ban Chấp hành Đảng bộ Thị xã ban hành Nghị quyết số 03-NQ/TU về công tác nâng cao mức sống người có công giai đoạn 2006 - 2010. Theo đó, các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về nâng cao mức sống người có công được thực hiện tốt. Triển khai dự án hỗ trợ nhà ở cho người có công, có 115 căn nhà được xây dựng với tổng kinh phí 1.322 triệu đồng.

Đồng chí Nguyễn Đức Dũng, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy thăm và tặng quà Mẹ Việt Nam Anh hùng Nguyễn Thị Dọn ở phường Phủ Hà,

III. Lãnh đạo tăng cường quốc phòng - an ninh và công tác nội chính

Việc tăng cường quốc phòng - an ninh, đảm bảo trật tự an toàn xã hội có ý nghĩa quan trọng, góp phần phát triển kinh tế - xã hội. Thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 31/12/2007 của Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương đến năm 2010; các cấp ủy đảng đã quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, Nhà nước về nhiệm vụ quốc phòng - an ninh trong tình hình mới. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với lực lượng dân quân tự vệ và lực lượng dự bị động viên, đối với công tác bảo vệ an ninh quốc gia trong tình hình mới, các chương trình quốc gia phòng chống tội phạm của Chính phủ. Thành ủy đã ban hành các chỉ thị, nghị quyết chuyên đề nhằm tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác quốc phòng, an ninh. Trên cơ sở đó đã nâng cao vai trò lãnh đạo toàn diện, trực tiếp và thống nhất của các cấp ủy đảng, sự chỉ đạo điều hành của các cấp chính quyền, sự phối kết hợp của cả hệ thống chính trị, vai trò tham mưu nòng cốt của các lực lượng công an nhân dân, quân đội nhân dân trong nhiệm vụ

phát huy sức mạnh của toàn dân, đảm bảo quốc phòng - an ninh ở địa phương.

Nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân trên địa bàn thành phố ngày càng được củng cố, tăng cường. Công tác xây dựng lực lượng dân quân tự vệ được thực hiện tốt, tỷ lệ dân quân tự vệ đạt 1,35%. Công tác xây dựng và quản lý lực lượng dự bị động viên đi vào nền nếp. Công tác tổ chức diễn tập phòng thủ cấp thành phố đạt loại khá tốt, 100% phường, xã diễn tập vận hành cơ chế đạt mục tiêu đề ra. Công tác giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh được quan tâm thực hiện, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân. Công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ hàng năm đều đạt và vượt chỉ tiêu trên giao. Các chính sách hậu phương quân đội, "đền ơn đáp nghĩa", công tác dân vận - vận động quần chúng tham gia xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở vững mạnh về quốc phòng - an ninh luôn được quan tâm chỉ đạo và đạt được nhiều kết quả quan trọng.

Tập trung triển khai thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 31/12/2007 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp

ủy Đảng đối với nhiệm vụ bảo vệ an ninh trật tự đến năm 2010, an ninh chính trị được giữ vững, trật tự an toàn xã hội có nhiều chuyển biến tích cực, kiềm chế được sự gia tăng của các loại tội phạm, tệ nạn xã hội và tai nạn giao thông. Phong trào "Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc" ngày càng phát triển, nhiệm vụ xây dựng đơn vị an toàn về an ninh trật tự đạt và vượt chỉ tiêu đề ra. Qua phân loại hàng năm, có trên 90% đơn vị đạt an toàn về an ninh trật tự (trong đó có 30% đơn vị đạt xuất sắc), góp phần tích cực phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Cùng với việc tăng cường quốc phòng - an ninh, Đảng bộ quan tâm công tác nội chính. Chú trọng công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật đến cán bộ, đảng viên và Nhân dân. Công tác trợ giúp pháp lý được quan tâm thực hiện cho các đối tượng. Công tác tiếp công dân được duy trì ở các cấp, các ngành. Tập trung chỉ đạo và giải quyết kịp thời các đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân. Công tác hòa giải tại cơ sở được quan tâm thực hiện đạt kết quả tốt, với 78% tổng số vụ hòa giải thành, qua đó hạn chế việc tranh chấp, khiếu kiện đông người và vượt cấp.

Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị về chiến

lược cải cách tư pháp đến năm 2020. Đội ngũ thẩm phán, kiểm sát viên, điều tra viên được kiện toàn. Các cơ quan tư pháp phối hợp chặt chẽ từ khâu thụ lý điều tra, khởi tố, xét xử đúng nguyên tắc, trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật, không để xảy ra oan sai, bỏ lọt tội phạm. Công tác xét xử, tranh tụng tại phiên tòa đảm bảo dân chủ, công bằng, đúng luật và đã xét xử đạt tỷ lệ 99,9%. Công tác thanh tra, kiểm tra được tiến hành thường xuyên. Chú trọng thực hiện thanh tra chuyên đề, thanh tra đột xuất gắn với công tác phòng chống tham nhũng. Tập trung vào các lĩnh vực, những vụ việc mà dư luận xã hội đang quan tâm như đầu tư xây dựng cơ bản, đất đai, cấp phép kinh doanh, thực hiện và quản lý tài chính, tài sản công.

IV. Lãnh đạo xây dựng Đảng, hệ thống chính trị trong sạch - vững mạnh

Công tác xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt, luôn được Thành ủy tập trung lãnh đạo trên cả 3 mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức. Trong đó, Đảng bộ quan tâm công tác giáo dục chính trị tư tưởng, lý luận, phẩm chất đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên. Chỉ đạo quán triệt nghiêm túc các nghị quyết Trung ương, Tỉnh uỷ và Thành uỷ cho đảng viên, cán bộ cốt cán trong toàn Đảng bộ. Ngay sau Đại hội Đảng bộ, Thành ủy đã

ban hành quy chế làm việc và các chỉ thị, nghị quyết chuyên đề, chương trình hành động, kế hoạch để chỉ đạo, hướng dẫn cơ sở thực hiện những vấn đề trọng tâm, cấp bách và giải quyết những vấn đề mới phát sinh. Tổ chức các hội nghị sơ kết, tổng kết đánh giá tình hình thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng các cấp. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền thông qua các đợt sinh hoạt chính trị và nhân các ngày lễ lớn, kịp thời định hướng tư tưởng, dư luận xã hội, không ngừng nêu cao tinh thần cảnh giác cách mạng, phòng chống âm mưu chiến lược "diễn biến hòa bình" của các thế lực thù địch trên lĩnh vực tư tưởng văn hoá. Quan tâm công tác giáo dục truyền thống cách mạng, hoàn thành xuất bản cuốn sách "Lịch sử Đảng bộ thành phố Phan Rang - Tháp Chàm (1975 - 2005)" và bổ sung tái bản giai đoạn 1930 - 1975; Lịch sử truyền thống phường Bảo An, phường Văn Hải giai đoạn 1930 - 1975.

Việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 06-CT/TW ngày 07/11/2006 của Bộ Chính trị về "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh" được các cấp ủy, lãnh đạo cơ quan, đơn vị từ thành phố đến cơ sở triển khai nghiêm túc và bước đầu đạt kết quả thiết thực. Có 100% tổ chức cơ sở đảng xây dựng kế hoạch, ban hành các văn bản chỉ đạo và tổ chức triển

khai thực hiện Cuộc vận động ở đơn vị mình. Thành ủy đã chỉ đạo tốt việc tổ chức học tập các chuyên đề về tư tưởng, tấm gương, đạo đức Hồ Chí Minh đến đảng viên, cán bộ cốt cán và Nhân dân, kết quả có trên 95% đảng viên và 94% cán bộ cốt cán tham gia học tập. Ngoài ra còn tổ chức hội thi kể chuyện, hội nghị biểu dương những tổ chức, cá nhân điển hình trong học tập và làm theo tấm gương, đạo đức Hồ Chí Minh. Qua triển khai nghiên cứu, quán triệt mục đích, yêu cầu Cuộc vận động, đa số cán bộ, đảng viên và Nhân dân thành phố đã nhận thức rõ hơn ý nghĩa, tầm quan trọng của Cuộc vận động, tạo sự chuyển biến khá rõ nét về nhận thức và hành động, tiếp tục nâng cao nhận thức tư tưởng, chính trị, đạo đức lối sống cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

Thành ủy thường xuyên quan tâm kiện toàn nâng cao chất lượng hoạt động của tổ chức cơ sở đảng, bảo đảm vai trò hạt nhân lãnh đạo trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị. Toàn Đảng bộ có 60 tổ chức cơ sở đảng trực thuộc, trong đó 22 đảng bộ và 38 chi bộ với 2.650 đảng viên. Hàng năm có trên 70% tổ chức cơ sở đảng đạt trong sạch vững mạnh. Đội ngũ đảng viên đều giữ vững lập trường chính trị, tuyệt đối tin tưởng vào sự lãnh đạo

của Đảng, giữ gìn phẩm chất đạo đức và cơ bản hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; qua phân loại hàng năm có trên 70% đảng viên đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ. Công tác phát triển đảng viên luôn được chú trọng cả về số lượng và chất lượng; trong 5 năm đã kết nạp 719 đảng viên, vượt 14,67% chỉ tiêu Tỉnh ủy giao, vượt 10,6% chỉ tiêu Đại hội đề ra.

Ngày 06/11/2006, Ban Chấp hành Đảng bộ Thị xã đã ban hành Nghị quyết số 05-NQ/TU về xây dựng đội ngũ cán bộ Thị xã đến năm 2010. Công tác cán bộ có nhiều chuyển biến tích cực, đã kịp thời củng cố, kiện toàn và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ. Trong nhiệm kỳ đã bổ sung 4 đồng chí vào Ban Thường vụ Thành ủy, 7 đồng chí vào Ban Chấp hành Đảng bộ. Ngày 10/7/2007, Ban Thường vụ Tỉnh ủy có Quyết định(1) chuẩn y đồng chí Trần Minh Nam, Ủy viên Ban Thường vụ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố giữ chức vụ Phó Bí thư Thành ủy, nhiệm kỳ 2005 - 2010. Ngày 10/9/2009, Ban Thường vụ Tỉnh ủy có Quyết định(2) điều động chỉ định đồng

(1) Quyết định số 1265-QĐ/TU ngày 10/7/2007 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc chuẩn y Phó Bí thư Thành ủy Phan Rang - Tháp Chàm, nhiệm kỳ 2005 - 2010.

(2) Quyết định số 2242-QĐ/TU ngày 10/9/2009 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc điều động cán bộ.

chí Nguyễn Thoại, Tỉnh ủy viên, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư giữ chức vụ Bí thư Thành ủy từ ngày 01/10/2009.

Cấp ủy các cấp thường xuyên rà soát, bổ sung nguồn quy hoạch, cơ bản hoàn thành quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp thành phố và cán bộ chủ chốt phường, xã giai đoạn 2010 - 2015. Nhiều cán bộ trẻ được trưởng thành và giữ các chức vụ chủ chốt trong cơ quan Đảng, chính quyền, đoàn thể các cấp. Thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW của Bộ Chính trị, Thành ủy đã luân chuyển 08 cán bộ quản lý về công tác ở phường, xã. Điều động và bố trí 37 trường hợp cán bộ lãnh đạo ở các phòng, ban, đoàn thể cấp thành phố. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ luôn được các cấp ủy quan tâm. Trong 5 năm đã cử 45 đồng chí đi học các lớp dài hạn, 12.158 lượt cán bộ bồi dưỡng các lớp ngắn hạn. Đội ngũ cán bộ chủ chốt, cán bộ lãnh đạo, quản lý các phòng, ban, đoàn thể thành phố cơ bản đều có trình độ đại học, cao cấp lý luận chính trị, đáp ứng yêu cầu chuẩn hóa cán bộ.

Quán triệt và thực hiện nghiêm túc các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, tăng cường công tác giám sát việc thực hiện Quy định 115-QĐ/TW ngày 07/12/2007 của Bộ Chính trị về những điều đảng

viên không được làm, làm cơ sở giáo dục đảng viên phấn đấu, rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống và nâng cao ý thức chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Hàng năm Ban Thường vụ Thành ủy chọn các nghị quyết trọng tâm trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh và xây dựng Đảng, tiến hành kiểm tra phục vụ công tác sơ, tổng kết. Cấp ủy và Ủy ban kiểm tra các cấp luôn chú trọng công tác giám sát, kiểm tra tổ chức đảng, đảng viên chấp hành nghị quyết và Điều lệ Đảng. Công tác kiểm tra tổ chức đảng và đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm, kiểm tra các hiện tượng tiêu cực, lãng phí được tăng cường. Thực hiện tốt việc giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo tổ chức đảng và đảng viên; kịp thời giáo dục, ngăn chặn, khắc phục những sai sót, hạn chế xảy ra. Qua đó, giúp cho cán bộ, đảng viên và cấp uỷ các tổ chức cơ sở đảng nâng cao ý thức trách nhiệm trong việc thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Đấu tranh ngăn ngừa các biểu hiện và hành vi vi phạm, đồng thời xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm kỷ luật của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

Thành ủy đã chỉ đạo triển khai trong toàn Đảng bộ thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X),

Luật phòng, chống tham nhũng và Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Xây dựng kế hoạch, chương trình hành động thực hiện nghiêm túc gắn với vai trò trách nhiệm của tổ chức cơ sở đảng trong việc thực hiện, bổ sung quy chế hoạt động, thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ, nâng cao chất lượng sinh hoạt Đảng, tăng cường công tác quản lý đảng viên nơi làm việc, nơi cư trú và gắn việc chấp hành quy định của Đảng về những điều đảng viên không được làm. Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc việc kê khai tài sản, thu nhập cá nhân hàng năm. Với tinh thần chỉ đạo nghiêm túc, bằng nhiều biện pháp tích cực, các cấp, các ngành của thành phố có sự chuyển biến mạnh mẽ cả nhận thức và hành động, nêu cao tinh thần đấu tranh phòng, chống tham nhũng, ý thức tiết kiệm, chống lãng phí, góp phần xây dựng Đảng bộ và chính quyền thành phố ngày càng trong sạch, vững mạnh.

Hoạt động của Hội đồng nhân dân thành phố và phường, xã có nhiều chuyển biến tích cực. Tổ chức bộ máy và đại biểu thường xuyên được củng cố, kiện toàn. Trách nhiệm và năng lực hoạt động của đại biểu từng bước được nâng lên, xác định được vai trò của cơ quan quyền lực Nhà nước ở địa phương, đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của Nhân

dân ở địa phương. Các vấn đề xã hội bức xúc từng bước được quan tâm giải quyết; kịp thời cụ thể hóa các nghị quyết của cấp ủy, ban hành nghị quyết về phát triển kinh tế - xã hội. Đồng thời, thực hiện có hiệu quả công tác thẩm tra, giám sát tình hình thực hiện nghị quyết Hội đồng nhân dân đề ra, góp phần đảm bảo cho pháp luật được thực thi, pháp chế xã hội chủ nghĩa được tăng cường, quyền làm chủ của Nhân dân được phát huy, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, góp phần đưa Nghị quyết của Đảng đi vào cuộc sống.

Hoạt động của Ủy ban nhân dân thành phố đã có nhiều chuyển biến tích cực trong việc quản lý, chỉ đạo, điều hành triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội. Tập trung công tác sắp xếp tổ chức bộ máy, đổi mới công tác quản lý tài chính công và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tham nhũng và kiềm chế lạm phát. Nâng cao hiệu lực quản lý, điều hành của chính quyền và tăng cường công tác kiểm tra xử lý nghiêm các hành vi vi phạm hành chính, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, những vấn đề mới phát sinh ở cơ sở. Thực hiện chương trình, kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2006 - 2010 của Tỉnh ủy Ninh Thuận, triển khai thực hiện công tác cải

cách hành chính theo mô hình "một cửa", "một cửa liên thông", tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan, tổ chức, công dân trong việc giải quyết các thủ tục hành chính. Kết quả, trong lĩnh vực xây dựng, đất đai tiếp nhận 20.194 hồ sơ, đã giải quyết 18.685 hồ sơ, đạt 92,52%; lĩnh vực người có công với cách mạng là 692 hồ sơ, đã giải quyết 674 hồ sơ, đạt 97,4%. Qua kết quả thực hiện cho thấy năng lực trách nhiệm và ý thức công vụ của cán bộ, công chức được nâng lên, hiệu quả giải quyết công việc nhanh, gọn, giảm phiền hà cho tổ chức, công dân và được sự đồng thuận cao của xã hội.

Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội có nhiều đổi mới. Các cấp ủy thường xuyên quan tâm củng cố tổ chức bộ máy làm công tác dân vận của Đảng, kịp thời chỉ đạo những nhiệm vụ và chương trình công tác trọng tâm của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội. Mặt trận Tổ quốc các cấp đã tăng cường củng cố, mở rộng khối đại đoàn kết toàn dân thông qua việc đa dạng hóa các hình thức vận động, tập hợp các tầng lớp nhân dân.

Hoạt động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên ngày càng hướng mạnh về địa bàn dân cư. Các phong trào thi đua yêu nước, phát huy dân chủ, tham gia xây dựng củng cố chính quyền có hiệu quả.

Các cuộc vận động xã hội ngày càng đi vào cuộc sống và được các tầng lớp nhân dân hưởng ứng tích cực. Công tác tôn giáo luôn được các cấp, các ngành tập trung chỉ đạo thực hiện, đảm bảo cho các tôn giáo hoạt động theo quy định của pháp luật. Công tác dân tộc được quan tâm đúng mức, triển khai thực hiện tốt các chủ trương, chính sách đối với đồng bào dân tộc, đảm bảo sự bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

Liên đoàn lao động thành phố tiếp tục thực hiện có hiệu quả các phong trào "Thi đua lao động sản xuất, phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật", chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho công nhân, viên chức và người lao động. Tiến hành thành lập tổ chức công đoàn ngoài quốc doanh nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động tại các doanh nghiệp.

Hội Nông dân thành phố tiếp tục có những cải tiến trong nội dung và phương thức hoạt động, tổ chức các phong trào "Nông dân sản xuất giỏi, giúp nhau làm kinh tế gia đình", hướng dẫn nông dân tham gia chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi, khuyến khích nông dân vươn lên làm giàu chính đáng, góp phần thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Hội Liên hiệp phụ nữ thành phố đã tập trung chỉ đạo thực hiện 6 nhiệm vụ công tác trọng tâm và phong trào "Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc" do Hội cấp trên phát động. Đồng thời, làm tốt công tác củng cố tổ chức, kiện toàn bộ máy của Hội từ thành phố đến cơ sở, chất lượng cán bộ Hội từng bước được nâng lên.

Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh thành phố tiếp tục triển khai có hiệu quả phong trào "5 xung kích, 4 đồng hành" do Trung ương Đoàn phát động, bằng các phong trào hoạt động thiết thực đã tập hợp, động viên đoàn viên thanh niên tích cực học tập, thi đua lao động sản xuất và rèn luyện, góp phần vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Hội Cựu chiến binh thành phố thường xuyên quan tâm củng cố tổ chức Hội, duy trì tốt các phong trào hoạt động từ thành phố đến cơ sở. Thực hiện tốt phong trào "Cựu chiến binh gương mẫu" đã động viên hội viên phát huy truyền thống "Anh bộ đội Cụ Hồ" tích cực đi đầu trong các phong trào xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, góp phần giáo dục và nâng cao phẩm chất đạo đức, lý tưởng cho thế hệ trẻ trong tình hình mới.

Các phong trào "Khuyến học, khuyến tài", "Gia đình hiếu học" của Hội khuyến học, phong trào "Nêu gương sáng" của Hội Người cao tuổi, phong trào xã hội nhân đạo, từ thiện của Hội Chữ thập đỏ, các hoạt động của Hội Đông y, Hội Người tù yêu nước, Hội Cựu Thanh niên xung phong, đã khơi dậy tính tự giác của hội viên, tham gia tích cực các phong trào ngay tại cơ sở, góp phần đáng kể vào việc phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống Nhân dân.

***

Giai đoạn 2005 - 2010, trong điều kiện có nhiều thuận lợi, khó khăn và thách thức đan xen, song Đảng bộ thành phố đã tập trung lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ và đạt được những kết quả tích cực: Kinh tế có tốc độ tăng trưởng khá, chất lượng tăng trưởng một số ngành được nâng lên, cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tăng tỷ trọng thương mại - dịch vụ và công nghiệp (chiếm 83,8%), GDP tăng 2 lần so với năm 2005. Tỷ trọng giá trị tăng thêm (GRDP) của thành phố năm 2010 là 2.741 tỷ đồng, chiếm 31,03% của tỉnh[1]. Thu ngân sách đạt kế hoạch, tổng mức đầu tư toàn xã hội tăng thêm đáng kể với nhiều dự án có quy mô lớn. Kết cấu hạ tầng đô thị được tập trung

(1) Theo số liệu thống kê của Cục Thống kê tỉnh Ninh Thuận.

đầu tư xây dựng và đến tháng 02/2007, Chính phủ ban hành Nghị định thành lập thành phố Phan Rang - Tháp Chàm là thành phố thuộc tỉnh Ninh Thuận. Lĩnh vực văn hóa - xã hội có nhiều chuyển biến tiến bộ, cơ sở vật chất các ngành văn hóa, giáo dục, y tế… được đầu tư, đáp ứng cơ bản nhu cầu học tập và chăm sóc sức khỏe Nhân dân. Các chính sách an sinh xã hội triển khai thực hiện kịp thời, có hiệu quả; đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân được nâng lên rõ rệt. Quốc phòng - an ninh được củng cố, tăng cường. Hệ thống chính trị thường xuyên được kiện toàn, các chỉ tiêu về xây dựng Đảng đạt và vượt kế hoạch. Công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí được tăng cường. Công tác giám sát, công tác quản lý và điều hành của chính quyền có nhiều tiến bộ. Hoạt động của Mặt trận và các đoàn thể có chuyển biến tích cực, các phong trào từng bước đi vào chiều sâu.

Tuy vậy, thành phố vẫn còn một số mặt tồn tại, hạn chế đó là: Kinh tế tăng trưởng khá nhưng còn một số chỉ tiêu kinh tế quan trọng không đạt kế hoạch; nông nghiệp còn chiếm tỷ trọng cao. Thu ngân sách tuy đạt kế hoạch nhưng quy mô còn nhỏ, năng lực sản xuất tăng chậm; đầu tư cho xây dựng kết cấu hạ

tầng đô thị chưa nhiều, một số công trình trọng điểm chậm triển khai như: Đường đôi vào hai đầu thành phố, các khu dân cư, khu công nghiệp. Đầu tư cơ sở hạ tầng xã hội chưa đồng đều giữa các khu vực dân cư và các lĩnh vực như trường học, y tế, văn hoá thông tin. Tiềm năng về đất đai và vị trí thuận lợi của đô thị ven biển chưa được phát huy đúng mức. Lĩnh vực y tế, giáo dục còn nhiều vấn đề bức xúc; công tác giảm nghèo chưa bền vững, tỷ lệ hộ nghèo còn cao, nhất là ở vùng ven đô thị và vùng biển. Trật tự đô thị, tội phạm hình sự và tệ nạn xã hội còn diễn biến phức tạp. Công tác cải cách hành chính ở một số ngành chưa đáp ứng được yêu cầu. Công tác quản lý và điều hành của chính quyền cơ sở một số nơi hiệu quả chưa cao. Công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí có lúc, có nơi chưa được quan tâm thường xuyên. Vai trò lãnh đạo của cấp ủy đảng một số nơi chưa phát huy đúng mức. Chất lượng hoạt động của Mặt trận và các đoàn thể còn hạn chế, nhất là địa bàn khu dân cư.

Những kết quả đạt được trong giai đoạn 2005 - 2010 mà dấu ấn nổi bật là xây dựng Phan Rang - Tháp Chàm trở thành thành phố trực thuộc tỉnh; nâng cấp các xã thành phường và thành lập một số

phường mới; đầu tư hạ tầng đô thị và một số công trình văn hóa quy mô lớn… Kết quả nổi bật này là tiền đề quan trọng để Đảng bộ và Nhân dân thành phố tiếp tục nỗ lực phấn đấu hơn nữa, chung sức, đồng lòng phấn đấu xây dựng thành phố Phan Rang - Tháp Chàm trở thành đô thị loại II, xứng đáng là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa, khoa học - kỹ thuật của tỉnh.

CHƯƠNG II

LÃNH ĐẠO PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NHANH, BỀN VỮNG, XÂY DỰNG THÀNH PHỐ PHAN RANG - THÁP CHÀM ĐẠT CHUẨN ĐÔ THỊ LOẠI II (2010 - 2015)

Bước vào năm 2010, tình hình đất nước và đời sống của Nhân dân có nhiều thay đổi; sức mạnh về mọi mặt được tăng cường, độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ và chế độ xã hội chủ nghĩa được giữ vững. Vị thế và uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế không ngừng được nâng cao, tạo tiền đề để nước ta tiếp tục phát triển mạnh mẽ hơn trong giai đoạn mới.

Ở trong tỉnh, kinh tế tiếp tục phát triển khá toàn diện, vị thế, tầm vóc của Ninh Thuận được nâng lên. Lĩnh vực văn hóa - xã hội có nhiều tiến bộ. Đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân, nhất là vùng nông thôn, miền núi, vùng đồng bào dân tộc được cải thiện rõ rệt. Công tác quốc phòng, an ninh được củng cố và tăng cường, trật tự an toàn xã hội ổn định. Hoạt động của hệ thống chính trị có nhiều chuyển biến tích cực.

Đối với thành phố, bước vào giai đoạn 2010 -

2015 trong bối cảnh có nhiều thuận lợi đó là toàn tỉnh phát huy được những thành tựu kinh tế, xã hội trong nhiệm kỳ qua và triển khai thực hiện quy hoạch tổng thể kinh tế - xã hội của tỉnh đến năm 2020, một số dự án lớn được đầu tư trên địa bàn tỉnh và thành phố; việc quy hoạch, đầu tư phát triển kinh tế vùng Nam Trung bộ sẽ tạo cơ hội mới để thành phố Phan Rang - Tháp Chàm tiếp tục phát triển và ngày càng khẳng định được vị trí là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa, khoa học - kỹ thuật của tỉnh. Tuy nhiên, thành phố còn đối mặt với nhiều khó khăn, thử thách đó là: tác động biến đổi khí hậu, kinh tế thế giới chậm phục hồi, tình hình lạm phát, giá cả trong nước tiếp tục tăng cao tác động khó khăn đến huy động nguồn lực đầu tư của tỉnh và thành phố; trong khi đó năng lực cạnh tranh của nền kinh tế thành phố còn thấp, quy mô kinh tế nhỏ. Những vấn đề này đặt ra cho Đảng bộ và Nhân dân thành phố cần tiếp tục phát huy truyền thống đoàn kết, huy động sức mạnh tổng hợp, nắm bắt thời cơ để xây dựng và phát triển thành phố.

I. Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Phan Rang - Tháp Chàm lần thứ X, nhiệm kỳ 2010 - 2015

Thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW, ngày 4/8/2009 của Bộ Chính trị về tổ chức Đại hội Đảng bộ các cấp

tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng lần thứ XI, Chỉ thị số 36-CT/TU ngày 10/9/2009 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường lãnh đạo của các cấp ủy Đảng đối với việc chuẩn bị và tiến hành Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2010 - 2015. Từ ngày 11 đến ngày 13/8/2010, diễn ra Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Phan Rang - Tháp Chàm lần thứ X, nhiệm kỳ 2010 - 2015. Tham dự Đại hội có 250 đại biểu, đại diện cho hơn 2.650 đảng viên của 60 tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Đảng bộ thành phố.

Quang cảnh Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Phan Rang - Tháp Chàm lần thứ X, nhiệm kỳ 2010 - 2015

Với chủ đề "Phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị, tạo bước đột phá mới, tranh thủ huy động các nguồn lực để quyết tâm phấn đấu xây dựng thành phố Phan Rang - Tháp Chàm trở thành đô thị loại II vào năm 2015", Đại hội đánh giá kết quả tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ IX: Trong bối cảnh tình hình chung của đất nước và của tỉnh có những thuận lợi, đó là: Kinh tế tiếp tục phát triển, an ninh quốc gia ổn định, công tác đối ngoại và hội nhập kinh tế đạt được những thành quả to lớn; vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế ngày càng nâng cao, kinh tế vĩ mô ổn định, các chủ trương chính sách phát triển kinh tế và các chính sách an sinh xã hội của Đảng và Nhà nước đã tác động tích cực đến quá trình phát triển kinh tế của tỉnh và thành phố. Các chủ trương của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về xây dựng và phát triển thành phố Phan Rang - Tháp Chàm đến năm 2020, đã tạo điều kiện thuận lợi để thành phố huy động các nguồn lực đẩy mạnh đầu tư cơ sở hạ tầng đô thị, tạo bước phát triển mới về kinh tế, xã hội, ngày càng khẳng định được vị trí là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa, khoa học - kỹ thuật của tỉnh.

Đại hội đề ra phương hướng, mục tiêu chung: Tiếp tục phát huy truyền thống đoàn kết toàn Đảng

bộ, sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội. Tập trung khai thác và huy động tốt các nguồn lực, tranh thủ sự hỗ trợ của Trung ương, của tỉnh. Tạo môi trường thuận lợi thu hút nguồn lực của các thành phần kinh tế để đầu tư phát triển. Phấn đấu tốc độ tăng trưởng kinh tế cao, đẩy nhanh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng: thương mại - dịch vụ, công nghiệp - xây dựng và nông nghiệp - thủy sản. Trong đó phát triển thương mại dịch vụ là khâu đột phá, công nghiệp chế biến là động lực; phát triển văn hóa là nền tảng tinh thần để phát triển bền vững, gắn với nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, giải quyết có hiệu quả các vấn đề an sinh xã hội và môi trường. Nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho Nhân dân. Bảo đảm quốc phòng an ninh, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội; xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Tạo bước đột phá mới, quyết tâm phấn đấu xây dựng thành phố Phan Rang - Tháp Chàm trở thành đô thị loại II vào năm 2015.

Đại hội đề ra các chỉ tiêu chủ yếu, đó là:

Về kinh tế, quy mô kinh tế tăng 2,3 lần so với năm 2010. Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất của các ngành (giá cố định 1994): tăng 20 - 21%/năm.

Cơ cấu kinh tế: Thương mại - dịch vụ, tốc độ tăng trưởng 21%, chiếm 63 - 64%; Công nghiệp - xây dựng, tốc độ tăng trưởng 21 - 22%, chiếm 30 - 31%; Nông nghiệp - thuỷ sản, tốc độ tăng trưởng 6 - 7%, chiếm 6 - 7%. Giá trị sản xuất nông nghiệp đạt 100 - 105 triệu đồng/ha/năm. Xuất khẩu 110 - 120 triệu USD. Tổng vốn huy động toàn xã hội đạt 11.000 - 12.000 tỷ đồng. Huy động vào ngân sách 15 - 16% GDP (1.000 - 1.100 tỷ đồng, thu nội địa), gấp 2,6 lần năm 2010. GDP bình quân 1.800 - 2.000 USD, bằng 2,3 lần so với năm 2010.

Về văn hóa - xã hội, tỷ lệ tăng dân số tự nhiên 1%/năm. Giải quyết việc làm 25.000 lao động, bình quân 5.000 lao động/năm. Tỷ lệ lao động qua đào tạo 50%, trong đó đào tạo nghề đạt 35%. Tỷ lệ hộ nghèo còn dưới 5% (theo chuẩn mới). Tỷ lệ trường tiểu học và trung học cơ sở đạt chuẩn quốc gia 70%, trong đó có 20% trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia ở mức độ 2. Tỷ lệ phường, xã hoàn thành phổ cập giáo dục trung học đạt 100%. Tỷ lệ phường, xã đạt chuẩn quốc gia về y tế trên 90%. Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng còn dưới 10%. Tỷ lệ thôn, khu phố được công nhận văn hóa 80%. Tỷ lệ phường, xã được công nhận văn hóa 60%.

Về môi trường, tỷ lệ cấp nước sinh hoạt đạt 95%. Thu gom rác thải đô thị 95%. Cơ sở cụm công nghiệp xử lý chất thải đạt tiêu chuẩn môi trường đạt 100%. Cơ sở y tế, sản xuất, chế biến công nghiệp xử lý chất thải đạt tiêu chuẩn vệ sinh đạt 90%. Tỷ lệ hộ gia đình có công trình hợp vệ sinh 100%.

Về quốc phòng - an ninh, tỷ lệ dân quân tự vệ đạt 1,5% so với dân số. Trên 95% phường, xã vững mạnh về quốc phòng - an ninh. Trên 90% phường, xã, cơ quan, doanh nghiệp cấp thành phố đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh trật tự.

Về xây dựng Đảng, chính quyền và đoàn thể, tổ chức cơ sở đảng đạt trong sạch, vững mạnh đạt 80%; Đảng bộ phường, xã đạt 70%. Đảng viên đủ tư cách hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 15 - 20%; hoàn thành tốt nhiệm vụ 60 - 65%. Kết nạp 650 đảng viên mới. Chính quyền, đoàn thể đạt trong sạch, vững mạnh trên 90%. Cán bộ chuyên trách phường, xã đạt chuẩn 100%.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa X gồm 41 đồng chí, Ban Thường vụ gồm 13 đồng chí[1]. Đồng chí Nguyễn Thoại được bầu lại làm Bí thư, đồng

(1) Xem danh sách phần phụ lục.

Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Phan Rang - Tháp Chàm khóa X, nhiệm kỳ 2010 - 2015 ra mắt Đại hội

chí Nguyễn Thanh[1] và đồng chí Trần Minh Nam[2] được bầu làm Phó Bí thư Thành ủy.

II. Lãnh đạo phát triển kinh tế thành phố nhanh, bền vững

Phát triển thương mại - dịch vụ và du lịch được Đại hội Đảng bộ thành phố xác định là khâu đột

(1) Tại Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XII (9/2010), đồng chí Nguyễn Thoại và đồng chí Nguyễn Thanh được bầu vào Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

(2) Tháng 8/2014, đồng chí Trần Minh Nam được bầu bổ sung vào Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XII.

phá. Để thực hiện mục tiêu này, ngày 10/5/2013, Ban Thường vụ Thành ủy ban hành Nghị quyết số 07-NQ/TU về phát triển thương mại - dịch vụ đến năm 2015 theo hướng xây dựng Phan Rang - Tháp Chàm trở thành trung tâm thương mại - dịch vụ của tỉnh, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống Nhân dân. Qua triển khai thực hiện, ngành thương mại phát triển cả quy mô và chất lượng, hình thành mạng lưới chợ, siêu thị. Hệ thống thương mại được đầu tư theo hướng phát triển vùng, phát triển thương mại nội thành, chú trọng phát triển thương mại ở nông thôn và vùng biển. Đầu tư, nâng cấp, xây mới và đưa vào hoạt động Siêu thị Maxi mark, phát triển thương mại vùng ven. Các điểm giao dịch của tổng đại lý, kênh phân phối lớn, các cửa hàng hình thành ngày càng nhiều và đa dạng, là đầu mối giao lưu hàng hóa giữa các vùng trong tỉnh, đáp ứng nhu cầu lưu thông hàng hóa, phục vụ sản xuất và tiêu dùng của Nhân dân. Tổng giá trị sản xuất ngành thương mại - dịch vụ đạt 2.484 tỷ đồng, tăng trưởng bình quân 13,41%/năm, chiếm tỷ trọng 59,1% trong cơ cấu kinh tế. Tổng mức luân chuyển hàng hóa và doanh thu dịch vụ hàng năm tăng bình quân 15,77%.

Dịch vụ vận tải phát triển theo hướng nâng cao chất lượng. Khối lượng vận chuyển hành khách tăng 3,3 lần so với năm 2010. Các loại hình vận tải công cộng với phương tiện chất lượng cao, dịch vụ taxi phát triển khá nhanh. Thành phố có 607 cơ sở kinh doanh vận tải hành khách và hàng hóa (gồm 37 doanh nghiệp và 570 hộ cá thể) với hàng ngàn đầu phương tiện. Doanh thu vận tải hành khách tăng 37,28%/năm, vận tải hàng hóa tăng 26,17%/năm. Hạ tầng giao thông đô thị được đầu tư, nâng cấp mở rộng, hình thành mạng lưới giao thông kết nối mở rộng đến các vùng trong tỉnh, liên tỉnh; hoàn thành và đưa vào sử dụng Bến xe tỉnh.

Các dịch vụ bưu chính - viễn thông, tài chính, ngân hàng, bảo hiểm tiếp tục phát triển. Thành phố có 151 cơ sở đang hoạt động, trong đó có 05 doanh nghiệp, chất lượng phục vụ được nâng cao, góp phần quan trọng vào quá trình phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh trên địa bàn tỉnh và thành phố. Hạ tầng viễn thông được đầu tư, phủ sóng các vùng trong nước và kết nối quốc tế. Các loại hình dịch vụ khác tiếp tục phát triển như: Dịch vụ y tế kỹ thuật cao, giáo dục, đào tạo nghề, bảo hiểm (doanh nghiệp mở rộng bảo hiểm cho cây trồng, vật nuôi), tư

vấn pháp lý, bất động sản,… hoạt động khá đa dạng, với sự tham gia của nhiều thành phần kinh tế.

Thành phố chú trọng khai thác lợi thế vùng biển để phát triển du lịch biển, trọng tâm là du lịch nghỉ dưỡng kết hợp với du lịch văn hóa tâm linh. Đẩy mạnh thực hiện chủ trương xây dựng thành phố Phan Rang - Tháp Chàm là điểm đến của các nhà đầu tư, khách du lịch trong và ngoài nước với các sản phẩm dịch vụ du lịch mới, hấp dẫn, được du khách đánh giá cao như: Khám phá biển, nghỉ dưỡng, du lịch gắn với các sự kiện, hội nghị, hội thảo, lễ hội,... Nhiều dự án du lịch được đầu tư nâng cấp, hoàn thành và đưa vào sử dụng; hệ thống khách sạn, khu nghỉ dưỡng, nhà hàng

Công viên 16-4

được đầu tư, chất lượng phục vụ ngày càng chuyên nghiệp hơn, thành phố có 82 cơ sở kinh doanh lưu trú với hơn 1.555 phòng, trong đó có 02 khách sạn đạt chuẩn 3 - 4 sao, đáp ứng nhu cầu tổ chức các hội nghị, hội thảo quy mô toàn quốc. Lượng khách du lịch đến thành phố tăng 1,97 lần so với năm 2010. Hàng năm đạt 800 - 848 ngàn lượt người, tăng bình quân 21,1%/năm, trong đó khách quốc tế tăng bình quân 34,83%. Doanh thu ngành du lịch đạt 798,7 tỷ đồng, tăng bình quân 20,94%/năm.

Hoạt động xuất khẩu tuy có khó khăn về nguyên liệu, thị trường nhưng năng lực sản xuất hàng xuất khẩu tăng khá, nông, thủy sản vẫn là mặt hàng chủ lực. Tổng giá trị xuất khẩu đạt 51 triệu USD, tăng bình quân 3%/năm; trong đó xuất khẩu hàng thủy sản đạt 41,9 triệu USD, chiếm 82,2%.

Cùng với phát triển thương mại - dịch vụ và du lịch là khâu đột phá, thành phố xác định phát triển công nghiệp - xây dựng là động lực, nhằm thực hiện chủ trương đẩy nhanh chuyển dịch cơ cấu kinh tế, phù hợp với quá trình đô thị hóa. Tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm đạt 18,74%, chiếm tỷ trọng 32% trong cơ cấu kinh tế. Trong đó, tốc độ tăng trưởng ngành công nghiệp bình quân đạt 19,9%, chiếm tỷ

Khu công nghiệp Thành Hải

trọng 20,8%. Phát triển công nghiệp theo hướng phát triển công nghiệp sạch. Tập trung đầu tư phát triển công nghiệp chế biến, năng lực chế biến thủy sản tăng khá, hình thành một số sản phẩm công nghiệp chủ lực như: bia, thủy sản chế biến. Tập trung đầu tư đồng bộ hạ tầng kỹ thuật, hình thành các vùng sản xuất công nghiệp tập trung ở Khu công nghiệp Thành Hải và Cụm công nghiệp Tháp Chàm, coi đây là động lực thúc đẩy phát triển kinh tế thành phố; trong đó

chú trọng điều kiện môi trường để phát triển bền vững. Nhiều dự án công nghiệp quy mô lớn đi vào hoạt động, góp phần tăng năng lực sản xuất cho toàn ngành như: nhà máy bia 50 triệu lít/năm; sản xuất vật liệu xây dựng cao cấp; chế biến thủy sản 8.000 tấn/năm đi vào sản xuất.

Tập trung phát triển ngành tiểu thủ công nghiệp, nhất là một số ngành, nghề truyền thống nhằm giải quyết nhu cầu lao động tại địa phương. Các sản phẩm chế biến nông sản, thủy sản như nước mắm, vang nho, chế biến lương thực - thực phẩm và các nghề may mặc, sản xuất vật liệu xây dựng, gia công sửa chữa cơ, kim khí, sửa chữa ôtô, xe máy, sản xuất đồ gỗ…, chiếm 25% giá trị sản xuất ngành công nghiệp.

Lĩnh vực xây dựng tốc độ tăng trưởng bình quân đạt 17,3%, chiếm tỷ trọng 11,2%. Công tác quản lý Nhà nước về xây dựng và đô thị, quy hoạch các khu đô thị, quy hoạch chỉnh trang ngày càng đi vào nền nếp, có hiệu quả. Cơ bản hoàn thành quy hoạch chung xây dựng thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, quy hoạch sử dụng đất theo hướng tăng quỹ đất cho xây dựng khu đô thị, hạ tầng kỹ thuật. Tập trung mọi nguồn lực và tạo điều kiện thuận lợi để thu hút các nguồn vốn đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế, hạ tầng đô thị gồm

cầu An Đông, đường Phan Đăng Lưu; nâng cấp mở rộng đường Trường Chinh, Trần Phú; sửa chữa, nâng cấp chợ Tháp Chàm, chợ đầu mối nông sản Tấn Tài; hình thành các khu đô thị mới theo quy hoạch như Khu đô thị biển Bình Sơn, Khu đô thị Đông Bắc,... Từ đó, đã tạo diện mạo mới cho thành phố, góp phần đạt các tiêu chí đô thị loại II.

Một sự kiện quan trọng, đó là ngày 19/5/2011, diễn ra Lễ khởi công xây dựng cầu An Đông, một trong tám dự án thành phần của tuyến đường ven biển của tỉnh. Chủ tịch nước Nguyễn Minh Triết đến dự và phát lệnh khởi công. Đến ngày 29/8/2015, cầu An Đông khánh thành với tổng đầu tư hơn 1.327 tỷ

Chủ tịch nước Nguyễn Minh Triết tham dự Lễ khởi công xây dựng Cầu An Đông (năm 2011)

đồng; nối liền thành phố Phan Rang - Tháp Chàm và xã An Hải, huyện Ninh Phước, có vai trò, vị trí chiến lược trong giao thông, hạ tầng phát triển kinh tế của tỉnh, đặc biệt tạo động lực cho phát triển kinh tế biển và du lịch.

Năng lực ngành xây dựng được nâng lên, có 104 doanh nghiệp hoạt động trên các lĩnh vực tư vấn thiết kế, giám sát và thi công xây lắp. Một số doanh nghiệp đầu tư trang thiết bị, đổi mới công nghệ bảo đảm năng lực thi công một số công trình có quy mô lớn. Một số sản phẩm chủ lực ngành xây dựng như vật liệu xây dựng, cống bê tông ly tâm, cống thoát nước… chất lượng ngày càng nâng lên, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của thị trường.

Thành phố quan tâm phát triển nông nghiệp theo hướng nông nghiệp sạch, nâng giá trị sản phẩm trên một đơn vị diện tích đất canh tác; đẩy nhanh chuyển dịch cơ cấu cây trồng trong sản xuất nông nghiệp. Xây dựng và triển khai Đề án phát triển nông nghiệp đô thị, giai đoạn 2010 - 2015 gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 (khóa X) về nông nghiệp, nông dân và nông thôn. Thực hiện chuyển đổi cơ cấu nội bộ ngành nông nghiệp, giảm diện tích trồng lúa hợp lý, diện tích đất trồng lúa còn 1.214,42 ha, giảm 186,91

ha, nâng diện tích trồng cây thực phẩm, cây ăn quả, cây hoa, tạo ra các sản phẩm sạch, chất lượng và hiệu quả theo hướng sản xuất hàng hóa, nâng giá trị sản phẩm trên diện tích đất nông nghiệp, đạt 180 triệu đồng/ha canh tác/năm. Chú trọng đầu tư hạ tầng phục vụ nông nghiệp, xây dựng một số đường giao thông nội đồng, bê tông hóa kênh mương, sân phơi nông sản. Đẩy mạnh triển khai, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, quy trình sản xuất mới đem lại hiệu quả, tạo ra giá trị sản phẩm trên một số loại cây rau, cây ăn quả. Bước đầu xây dựng một số sản phẩm nông nghiệp có thương hiệu như rau an toàn, măng tây

Mô hình trồng rau sạch theo phương pháp thủy canh

xanh, táo, nho... Tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm đạt 4,8%, chiếm tỷ trọng 6,0% trong cơ cấu kinh tế. Dịch vụ phục vụ sản xuất nông nghiệp phát triển mạnh, đáp ứng yêu cầu phát triển nông nghiệp theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn. Tổng giá trị sản xuất dịch vụ nông nghiệp đạt 40,77 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 6,8% trong ngành nông nghiệp, tăng 1,63 lần so với năm 2010.

Thực hiện chủ trương phát triển đồng bộ ngành thủy sản, gắn nuôi trồng, khai thác, chế biến với bảo vệ tài nguyên môi trường và an ninh vùng biển. Tiếp tục chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 03/11/2006 của Tỉnh ủy về phát triển kinh tế biển giai đoạn 2006 - 2010 và định hướng đến năm 2020; tốc độ tăng trưởng bình quân đạt 5,9%/năm, chiếm 2,86% trong cơ cấu kinh tế. Năng lực đánh bắt được đầu tư chiều sâu theo hướng phát triển tàu thuyền có công suất lớn, có khả năng đánh bắt xa bờ. Tổ chức tuyên truyền, vận động và hỗ trợ các trang thiết bị hoạt động trên biển cho ngư dân có tàu thuyền công suất lớn khai thác xa bờ gắn với nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền biển, đảo. Thành phố có số lượng tàu thuyền 703 chiếc/52.975CV, bình quân 75,36CV/chiếc; trong đó có 151 chiếc có công suất trên 90CV,

chiếm 21,47%. Tổng giá trị ngành thủy sản đạt 209,2 tỷ đồng, tăng bình quân 5,9%, chiếm 2,9% cơ cấu kinh tế chung. Cơ cấu sản xuất nội bộ ngành chuyển dịch đúng hướng, khai thác chiếm 94,2%, nuôi trồng thủy sản chiếm 5,8%.

Tập trung phát triển nuôi trồng thủy sản gắn với bảo vệ môi trường vùng biển theo hướng giảm diện tích đất nuôi tôm, triển khai quy hoạch vùng nuôi thủy sản lồng, bè trên biển. Khai thác tôm hùm con và nuôi trồng thủy sản bằng lồng bè ở biển Đông Hải đưa vào vùng quy hoạch, từng bước xây dựng khu vực biển Bình Sơn xanh, sạch, góp phần phát triển du lịch biển. Phát triển Đông Hải trở thành trung tâm dịch vụ, hậu cần nghề cá gắn với việc ứng phó với biến đổi khí hậu đạt nhiều kết quả; tập trung đầu tư, nâng cấp đê bờ bắc sông Dinh, hệ thống đê bao, kè chắn sóng bờ biển thôn Phú Thọ (phường Đông Hải). Chủ trương đầu tư, tiến hành nạo vét luồng lạch nhằm mở rộng cảng cá Đông Hải, tạo điều kiện phát triển tàu thuyền lớn và dịch vụ hậu cần nghề cá.

Về chương trình xây dựng nông thôn mới, Ban Thường vụ Thành ủy tập trung chỉ đạo quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết 02-NQ/TU ngày

24/5/2011 của Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy đảng thực hiện chủ trương xây dựng nông thôn mới đến năm 2020. Ngày 16/5/2014, Ban Thường vụ Thành ủy ban hành Nghị quyết số 11-NQ/TU về tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy đảng đẩy nhanh tiến độ xây dựng nông thôn mới xã Thành Hải đến năm 2015; tập trung huy động các nguồn lực, phát huy nội lực của địa phương và vai trò chủ thể của nhân dân, ưu tiên nguồn lực của nhà nước để đầu tư xây dựng, trọng tâm là quy hoạch sản xuất, quy hoạch khu dân cư, đầu tư phát triển hạ tầng phục

Lễ công bố và đón nhận danh hiệu xã đạt chuẩn nông thôn mới của xã Thành Hải (ngày 15/4/2015)

vụ sản xuất nông nghiệp như giao thông nội đồng, bê tông hóa kênh mương và các công trình giáo dục, y tế, văn hóa... Các tiêu chí xây dựng nông thôn mới được thực hiện đúng tiến độ và năm 2015 xã Thành Hải đã đạt 19/19 tiêu chí xây dựng nông thôn mới; bộ mặt nông thôn của xã có nhiều chuyển biến tiến bộ, đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân từng bước được cải thiện.

Về hoạt động tài chính - tín dụng, thu ngân sách hàng năm tăng 17,98%, đến năm 2015 đạt 1.293,2 tỷ đồng, trong đó có một số nguồn thu chủ lực từ sản xuất công nghiệp và dịch vụ, thuế tiêu thu đặc biệt. Cơ cấu nguồn thu có chuyển biến tích cực, trong đó nguồn thu từ khu vực kinh tế nhà nước tăng 54,77%/năm, kinh tế ngoài quốc doanh tăng 8,76%/năm, thu từ khu vực có vốn đầu tư nước ngoài tăng 36,87%/năm. Một số sản phẩm mới đóng góp tích cực vào ngân sách như chế biến thủy sản xuất khẩu, sản xuất bia, thuốc lá, chế biến hạt điều, may xuất khẩu,... Tổng thu ngân sách thành phố đến năm 2015 đạt 475,232 tỷ đồng, tăng 13,94%.

Ban Thường vụ Thành ủy chủ động đề xuất với Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh cho thành phố thực hiện cơ chế tự chủ về tài chính; khai thác có hiệu quả

các nguồn lực từ đất đai, tài sản do thành phố quản lý để tập trung đầu tư hạ tầng đô thị. Thực hiện cơ chế phường, xã đầu tư một số công trình dân sinh, thành phố hỗ trợ, góp phần đẩy nhanh xây dựng hạ tầng kinh tế, xã hội.

Thực hiện có hiệu quả chủ trương tiết kiệm trong chi ngân sách, chú trọng cơ cấu chi đáp ứng yêu cầu phát triển, nâng cao hiệu quả quản lý chi ngân sách. Tổng chi ngân sách trong 5 năm đạt 2.059,7 tỷ đồng, tăng bình quân 16,31%, đáp ứng nhu cầu chi phát triển kinh tế - xã hội thành phố. Tăng chi ngân sách để đầu tư xây dựng và chỉnh trang đô thị; đồng thời đầu tư chi cho lĩnh vực văn hóa, xã hội và môi trường để thực hiện tốt chủ trương phát triển kinh tế đi đôi với giải quyết các vấn đề xã hội và bảo vệ môi trường; hỗ trợ cho phường, xã, Mặt trận và các đoàn thể để thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị.

Hoạt động tín dụng được mở rộng, các tổ chức tín dụng có thương hiệu đều đầu tư mở chi nhánh tại thành phố Phan Rang - Tháp Chàm. Mức huy động hàng năm bình quân tăng 20,1%, đến năm 2015 đạt 7.500 tỷ đồng, trong đó vốn trong dân cư đạt 5.600 tỷ đồng, chiếm 74,7%; các thành phần kinh tế đạt 1.900 tỷ đồng, chiếm 25,3%. Đến năm

2015, tổng dư nợ đạt 9.200 tỷ đồng, dư nợ cho vay theo thành phần kinh tế: doanh nghiệp nhà nước đạt 250 tỷ đồng, chiếm 2,7%; doanh nghiệp ngoài nhà nước và kinh tế hợp tác đạt 4.851 tỷ đồng, chiếm 52,8%; hộ gia đình, cá nhân đạt 4.099 tỷ đồng, chiếm 44,5%. Tỷ lệ nợ xấu trên địa bàn duy trì dưới 3% tổng dư nợ. Ngân hàng Chính sách xã hội hoạt động khá tích cực, bảo đảm các đối tượng chính sách được tiếp cận các nguồn vốn theo chủ trương của Chính phủ, góp phần thực hiện có hiệu quả các chính sách an sinh xã hội. Tổng dư nợ là 180 tỷ đồng, tăng bình quân 6,0%/năm.

Trong phát triển các thành phần kinh tế, thành phố luôn tạo điều kiện, môi trường thuận lợi về đất đai, đơn giản các thủ tục hành chính nhằm thu hút các thành phần kinh tế đầu tư, phát triển sản xuất kinh doanh, trong đó ưu tiên tập trung vào các lĩnh vực xây dựng các khu đô thị, sản xuất công nghiệp, thương mại, dịch vụ, du lịch, giao thông, ngân hàng, bảo hiểm, bưu chính - viễn thông. Đến năm 2015, thành phố có 705 doanh nghiệp của các thành phần kinh tế và 9.350 hộ kinh doanh đang hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả, trong đó có nhiều doanh nghiệp quy mô lớn, là tổng công ty, tập đoàn hoạt động trên

phạm vi cả nước. Đã huy động đầu tư 10.567 tỷ đồng, tăng bình quân 16,1%/năm. Kinh tế tư nhân tiếp tục là động lực quan trọng phát triển kinh tế thành phố.

Kinh tế hợp tác tiếp tục được đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động trong điều kiện kinh tế thị trường. Thành phố có 11 Hợp tác xã hoạt động chủ yếu trên lĩnh vực dịch vụ nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và vận tải như kinh doanh phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, kinh doanh giống lúa, các dịch vụ nông nghiệp như làm đất, thủy lợi, tưới tiêu, thu hoạch,... Trong đó, 02 Hợp tác xã dịch vụ tổng hợp kinh doanh các mặt hàng, dịch vụ chuyên biệt rau an toàn Văn Hải và Hợp tác xã nho Evergreen ở Văn Hải, góp phần tích cực trong việc triển khai các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn, xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững.

Công tác quản lý đô thị, tài nguyên môi trường, xây dựng thành phố đạt chuẩn đô thị loại II được Đảng bộ thành phố đặc biệt quan tâm. Ngày 08/12/2011, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ban hành Nghị quyết số 06-NQ/TU về xây dựng thành phố Phan Rang - Tháp Chàm đạt chuẩn đô thị loại II vào năm 2015, định hướng phát triển đến năm 2020 và những năm

tiếp theo. Thành ủy đã tập trung lãnh đạo huy động nguồn lực đầu tư hạ tầng đô thị thành phố Phan Rang - Tháp Chàm đạt tiêu chí đô thị loại II và được Thủ tướng Chính phủ công nhận vào năm 2015. Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy đối với công tác quản lý đô thị, trọng tâm là công tác quản lý quy hoạch, quản lý xây dựng và trật tự đô thị. Hạ tầng kỹ thuật đô thị được đầu tư khá đồng bộ; hệ thống giao thông được mở rộng gồm tuyến tránh quốc lộ 1A, quốc lộ 27, đường đôi phía Bắc thành phố, đường vào vùng sản xuất nông nghiệp phường Văn Hải, cầu An Đông, nâng cấp mở rộng các tuyến đường các tuyến Nguyễn Thị Minh Khai, Trường Chinh, Nguyễn Văn Cừ, Hải Thượng Lãn Ông. Hoàn thành và đưa vào sử dụng hệ thống thoát nước khu vực Phan Rang - Tháp Chàm, tình trạng ngập úng cục bộ ở một số địa bàn nội thị cơ bản được giải quyết. Hệ thống cấp nước sinh hoạt đáp ứng yêu cầu sản xuất và sinh hoạt người dân, đặc biệt đến các vùng ven thành phố như thôn Phú Thọ, phường Đông Hải, Xóm Chiếu xã Thành Hải. Các khu dân cư được đầu tư khá hoàn thiện như: Khu Mương Cát, Phước Mỹ, Tấn Tài, khu tái định cư thành phố, khu đô thị Đông Bắc, khu đô thị Bình Sơn. Chú trọng việc trồng, chăm sóc cây xanh, hình thành hệ thống

công viên, cây xanh đô thị, trong đó có Công viên biển Bình Sơn quy mô 20 ha, công viên ở các chung cư C5, chung cư Nguyễn Văn Trỗi. Thành phố quản lý 09 công viên, 02 hồ điều hòa, 01 nhà máy xử lý nước thải, 01 khu quần thể không gian Quảng trường - Tượng đài, 05 dải phân cách, 12 tiểu đảo - vòng xoay; chăm sóc trên 382.500 m^2 thảm cỏ bồn hoa, bồn kiểng, cây cảnh, cây trang trí, mặt hồ và trên 10.000 cây xanh đường phố trên 90 tuyến đường.

Ngày 20/7/2012, Ban Thường vụ Thành ủy đã ban hành Nghị quyết số 05-NQ/TU về xây dựng thành phố xanh, sạch, đẹp đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020; tập trung chỉ đạo đẩy mạnh việc chỉnh trang đô thị, huy động nguồn lực trong dân, cùng nhà nước đầu tư, nâng cấp, làm mới nhiều tuyến giao thông nội phường; cung cấp, mở rộng hệ thống chiếu sáng đến nhiều địa bàn, khu dân cư. Công tác giữ gìn, bảo vệ môi trường sinh thái, vệ sinh môi trường đô thị có nhiều tiến bộ, giải quyết cơ bản tình trạng ô nhiễm môi trường ở một số khu vực trọng điểm, khu vực biển Bình Sơn, khắc phục tình trạng nuôi trồng thủy sản, khai thác tôm hùm con ở vùng biển Đông Hải; nhất là việc tuyên truyền, giáo dục để thay đổi thói quen sinh hoạt gây ô nhiễm môi trường của Nhân dân

Thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, năm 2011

vùng biển; tạo sự chuyển biến về nhận thức để Nhân dân tự mình thực hiện vệ sinh môi trường nơi mình sinh sống, góp phần xây dựng thành phố xanh, sạch, đẹp. Đẩy mạnh việc thực hiện thu gom rác thải đô thị, nhân rộng mô hình xử lý "rác thải không tiếp đất" ở tất cả các phường, xã; nâng chất lượng phục vụ dịch vụ công. Tăng cường công tác quản lý vệ sinh môi trường đô thị theo hướng xây dựng thành phố Phan Rang - Tháp Chàm xanh, sạch, đẹp. Thường xuyên quan tâm công tác tuyên truyền, vận động nâng cao ý thức tự giác của người dân trong việc tham gia bảo vệ

môi trường, xây dựng nếp sống văn minh đô thị. Đến năm 2015, thành phố có 96% hộ gia đình tham gia thu gom rác thải.

Tăng cường công tác quản lý, trọng tâm là tài nguyên đất đai, khoáng sản, nguồn nước, chống xâm nhập mặn gắn với triển khai thực hiện chương trình phòng, chống biến đổi khí hậu, nước biển dâng.

Hoàn thành công tác quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ đầu (2010 - 2015) của thành phố và phường, xã theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả sử dụng đất phù hợp quá trình phát triển đô thị. Ngày 05/6/2012, Ban Thường vụ Thành ủy đã ban hành Chỉ thị số 16-CT/TU về tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy đảng về quản lý đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích và quản lý đất chưa sử dụng trên địa bàn thành phố. Tiến hành rà soát, thống kê, quản lý chặt chẽ toàn bộ quỹ đất, nhất là đất công ích, đất chưa sử dụng. Tăng cường công tác kiểm tra, quản lý đất đai ở phường, xã. Hoàn thành cơ bản việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Nhân dân theo chủ trương của Chính phủ. Cấp giấy chứng nhận đất ở lần đầu cho hộ gia đình, cá nhân với tổng diện tích 617,4 ha/687,16 ha, đạt tỉ lệ 89,8%; cấp giấy chứng nhận đất nông nghiệp lần đầu

cho hộ gia đình, cá nhân với tổng diện tích 3.342 ha/ 3.448,72 ha, đạt 96,9%.

Tăng cường quản lý tài nguyên theo quy hoạch, kế hoạch và pháp luật gắn với bảo vệ môi trường. Quản lý chặt chẽ và đưa hoạt động khai thác cát khu vực sông Dinh, cửa sông, cửa biển đúng quy định; thường xuyên kiểm tra, kiên quyết xử lý việc đánh bắt thủy sản bằng chất nổ và các hình thức khác trái quy định.

Công tác quản lý và bảo vệ môi trường có nhiều tiến bộ. Triển khai quy hoạch và thực hiện di dời các cơ sở sản xuất gây ô nhiễm môi trường ra khỏi khu dân cư. Quy hoạch lò giết mổ gia súc tập trung, từng bước giải quyết tình trạng ô nhiễm môi trường ở khu vực đê sông Dinh. Các cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ đang hoạt động thuộc đối tượng theo quy định đã thực hiện lập đề án bảo vệ môi trường và chấp hành quy định của pháp luật. Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát trên lĩnh vực môi trường, kịp thời xử lý những trường hợp vi phạm pháp luật.

Chủ động đề ra các giải pháp cụ thể ứng phó với biến đổi khí hậu, nhất là phòng chống, hạn chế tác động xâm nhập mặn, triều cường do nước biển dâng, phòng

tránh bão lũ đối với các vùng dễ bị ảnh hưởng nằm ven biển, ven sông Dinh, ngập úng cục bộ trong nội thành,... Đầu tư thực hiện một số dự án như: Đê sông Dinh, kè chắn sóng bờ biển Đông Hải; từng bước thực hiện dự án di dời, tái định cư nhằm ổn định đời sống của một bộ phận Nhân dân sinh sống ngoài đê sông Dinh.

Về đầu tư phát triển, tập trung huy động các nguồn lực, triển khai đồng bộ các giải pháp, đáp ứng yêu cầu cho đầu tư phát triển. Phát huy cao độ nội lực, đồng thời tranh thủ tối đa các nguồn lực từ các nguồn vốn hỗ trợ của Chính phủ, của tỉnh và huy động vốn của các thành phần kinh tế. Giai đoạn 2010 - 2015, thành phố đã huy động tổng vốn đầu tư toàn xã hội đạt 14.272 tỷ đồng, trong đó vốn ngân sách nhà nước 3.748,7 tỷ đồng, chiếm 26,27%; vốn các thành phần kinh tế 10.523,3 tỷ đồng, chiếm 73,73%. Nguồn vốn huy động phục vụ đầu tư các công trình theo quy hoạch và đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị, trọng tâm là giao thông nội thành, hạ tầng kỹ thuật, cây xanh và đầu tư phát triển sản xuất. Tăng đầu tư cho lĩnh vực văn hóa - xã hội phù hợp với đầu tư phát triển kinh tế, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, nâng chất lượng cuộc sống, phát triển bền vững. Đầu tư các công trình, dự án, thực hiện chỉnh trang đô thị được đẩy mạnh, chuyển

Công viên biển Bình Sơn được khánh thành đưa vào sử dụng tháng 10/2014

biến rõ nét. Hoàn thành cơ bản việc bê tông hóa các tuyến đường nội phường, chiếu sáng công cộng, thoát nước cục bộ, vệ sinh môi trường, xây dựng công viên, trồng cây xanh, xây dựng mới và nâng cấp trụ sở làm việc, xây dựng chợ phường bằng cơ chế phường, xã đầu tư, thành phố hỗ trợ. Đầu tư có hiệu quả và đưa vào sản xuất Nhà máy bia, Nhà máy chế biến thủy sản, Nhà máy sản xuất thuốc lá điếu; đưa vào hoạt động Siêu thị Maximark; Khu đô thị biển Bình Sơn, Khu đô thị Đông Bắc... Đầu tư phát triển ngành dịch vụ, thương mại, bưu chính - viễn thông, góp phần làm tăng năng lực

sản xuất mới, đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế.

Để thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 08/12/2011 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về xây dựng thành phố Phan Rang - Tháp Chàm đạt chuẩn đô thị loại II vào năm 2015, định hướng phát triển đến năm 2020 và những năm tiếp theo, ngày 03/4/2012, Ban Thường vụ Thành ủy ban hành Chương trình hành động số 116-CTr/TU về thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU của Tỉnh ủy; từ đó, nhiều nguồn lực được tập trung đầu tư hạ tầng đô thị thành phố Phan Rang - Tháp Chàm. Tập trung đẩy mạnh thực hiện các đề án chuyên đề về xây dựng và phát triển đô thị; huy động các nguồn lực; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; nâng cao hiệu quả sản xuất nông nghiệp; xây dựng thành phố xanh, sạch, đẹp... trên các lĩnh vực đời sống xã hội đều có chuyển biến tích cực, đặc biệt là các tiêu chí đô thị đã đề ra đạt chuẩn loại II. Tiềm năng, lợi thế của đô thị trung tâm được phát huy; kinh tế tăng trưởng liên tục với tốc độ khá; huy động và thu hút nhiều nguồn lực đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là kết cấu hạ tầng kỹ thuật đô thị, kiến trúc, cảnh quan môi trường, cây xanh; chất lượng cuộc sống của người dân không

ngừng nâng lên. Đến ngày 26/02/2015, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 252/QĐ-TTg về việc công nhận thành phố Phan Rang-Tháp Chàm là đô thị loại II trực thuộc tỉnh Ninh Thuận.

Ngày 16/4/2015, tỉnh Ninh Thuận tổ chức Mít tinh kỷ niệm 40 năm Ngày giải phóng Ninh Thuận (16/4/1975 - 16/4/2015). Trong dịp này, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm cũng đã vinh dự đón nhận Huân chương Độc lập hạng Ba do Chủ tịch nước trao tặng và được công nhận đô thị loại II.

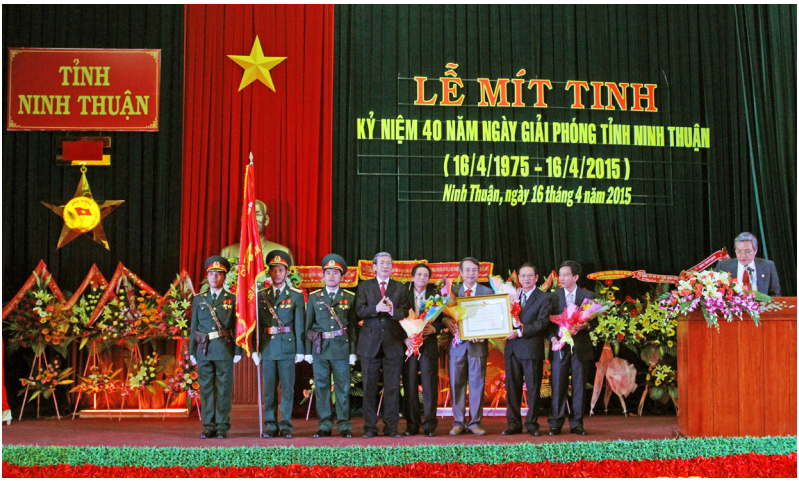

Đ/c Đinh Thế Huynh - Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng Ban Tuyên giáo Trung ương trao Huân chương Độc lập hạng Ba cho cán bộ và Nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm (ngày 16/4/2015)

Lễ kỷ niệm 40 năm Ngày giải phóng tỉnh Ninh Thuận (16/4/1975 - 16/4/2015) và trao Quyết định của Thủ tướng Chính phủ công nhận thành phố Phan Rang - Tháp Chàm đạt đô thị loại II (ngày 16/4/2015)

III. Lãnh đạo phát triển văn hóa - xã hội, nâng cao đời sống Nhân dân

Tập trung quán triệt, triển khai thực hiện Chương trình hành động số 191-CTr/TU ngày 15/4/2013 của Thành ủy Phan Rang - Tháp Chàm về thực hiện Kết luận 51-KL/TW ngày 29/10/2012 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XI) về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu

Trang thiết bị phục vụ dạy và học ở Trường trung học phổ thông chuyên Lê Quý Đôn

cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Lĩnh vực giáo dục - đào tạo phát triển khá toàn diện cả về quy mô và chất lượng dạy và học. Hệ thống trường lớp tiếp tục được đầu tư nâng cấp, xây mới, đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh, nhất là vùng biển, nông thôn. Thành phố có 30 trường tiểu học và 10 trường trung học cơ sở, 16 trường mầm non công lập và 74 cơ sở mầm non ngoài công lập, với tổng số 628 phòng học, tăng 107 phòng so với 2010.

Đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên các cấp đều đạt chuẩn theo quy định. Tình trạng học sinh bỏ học, bạo lực học đường đã được khắc phục. Hàng năm, tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình cấp tiểu học đạt 99,9 - 100%, tỷ lệ học sinh trung học cơ sở được công nhận tốt nghiệp đạt 97,9 - 98,9%. Chỉ tiêu xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia được quan tâm, đã có 21/56 trường đạt chuẩn quốc gia, chiếm 37,5%. Tỷ lệ trường tiểu học học 02 buổi/ngày đạt 43,3%. Thực hiện tốt công tác phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi và phổ cập giáo dục trung học cơ sở. Các phường, xã đều đạt chuẩn về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi. Triển khai thực hiện tốt các phong trào, cuộc vận động trong ngành giáo dục, như cuộc vận động "Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo", phong trào "Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực". Công tác xã hội hóa giáo dục được quan tâm và ngày càng mở rộng, nhất là giáo dục mầm non ngoài công lập. Công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập được đẩy mạnh; Trung tâm học tập cộng đồng các phường, xã được duy trì và nâng cao hiệu quả hoạt động.

Lĩnh vực khoa học - công nghệ được quan tâm và đạt kết quả tích cực. Các cấp ủy, chính quyền và xã

hội ngày càng nhận thức sâu sắc về vai trò của khoa học - công nghệ cùng với giáo dục - đào tạo là quốc sách hàng đầu, thực sự là động lực để phát triển kinh tế - xã hội. Đặc biệt, trên lĩnh vực nông nghiệp, đã ứng dụng có hiệu quả các phương pháp sản xuất, quy trình canh tác mới như tổ chức sản xuất rau an toàn, phương pháp bảo quản sau thu hoạch, kỹ thuật tưới nước tiết kiệm. Trên cơ sở khai thác tiềm năng của địa phương, đẩy mạnh ứng dụng, chuyển giao công nghệ, xây dựng hệ thống canh tác tiên tiến, bước đầu làm ra các sản phẩm nông nghiệp chất lượng, có tính

Chế biến các sản phẩm từ cây Nha Đam

cạnh tranh, hướng đến xây dựng ngành nông nghiệp sạch, gắn với bảo vệ môi trường, trực tiếp nâng giá trị sản phẩm trên một diện tích đất canh tác, nâng cao thu nhập của nông dân. Ngoài ra, khoa học và công nghệ còn được vận dụng rộng rãi vào nhiều lĩnh vực, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe Nhân dân được thành phố quan tâm thường xuyên. Thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 46-NQ/TW của Bộ Chính trị về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới; Nghị quyết số 47-NQ/TW ngày 23/02/2005 của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy

Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Thuận được khánh thành ngày 01/12/2012

mạnh thực hiện chính sách dân số và kế hoạch hóa gia đình. Công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân trong việc phòng bệnh, kiểm soát được dịch bệnh, phát hiện và dập dịch kịp thời, không để lây lan; nâng cao chất lượng khám và chữa bệnh cho Nhân dân tại cơ sở.

Quan tâm đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị ngành y tế cùng với nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ y tế về chuyên môn, chú trọng rèn luyện đạo đức nghề nghiệp. Có 15/16 phường, xã đạt chuẩn quốc gia về y tế; triển khai xây dựng mới Trạm y tế xã Thành Hải và Trạm y tế phường Mỹ Hải. Cùng với đó, Bệnh viện Đa khoa tỉnh được đầu tư trên địa bàn thành phố với quy mô trên 500 giường bệnh và đưa vào sử dụng, đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh cho Nhân dân.

Công tác thông tin tuyên truyền về dân số - kế hoạch hóa gia đình, thường xuyên củng cố kiện toàn mạng lưới cộng tác viên dân số phường, xã. Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên còn 1,0%; quy mô dân số toàn thành phố là 171.956 người. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng còn 9,83%. Quan tâm chỉ đạo thực hiện công tác gia đình, chăm sóc, bảo vệ trẻ em, tổ chức sinh hoạt Ngày gia đình Việt Nam, biểu dương

những gia đình tiêu biểu, ông bà mẫu mực, con cháu thảo hiền, giữ gìn giá trị văn hóa, truyền thống dân tộc. Thực hiện tốt pháp luật về bình đẳng giới, phát hiện và xử lý kịp thời hành vi bạo hành, ngược đãi phụ nữ và trẻ em.

Bên cạnh những kết quả về giáo dục, y tế, lĩnh vực văn hóa, thông tin, thể dục - thể thao cũng có những chuyển biến tiến bộ, từng bước đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hoá, nâng cao đời sống tinh thần của Nhân dân. Chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 9 (khóa XI) về xây dựng và phát triển văn

Các đồng chí lãnh đạo tỉnh và lãnh đạo thành phố cắt băng khánh thành Tượng đài 16 tháng 4 (tháng 4/2011)

hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước. Thực hiện đồng bộ các giải pháp để giữ gìn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống địa phương, coi trọng xây dựng nhân cách, đạo đức, lối sống con người từ trong gia đình. Đẩy mạnh phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" gắn với cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư".

Ngày 14/4/2011, di tích kiến trúc nghệ thuật Chùa Ông được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch công nhận di tích cấp Quốc gia; một số di tích được công nhận cấp tỉnh như: di tích kiến trúc nghệ thuật Đình Nhơn Sơn (10/01/2011); di tích kiến nghệ thuật tôn giáo Đền thờ Đức Thánh Trần (13/3/2014). Thành phố thực hiện tốt việc bảo tồn, tôn tạo, giữ gìn các công trình có giá trị lịch sử, văn hoá, công trình kiến trúc đã được xếp hạng; đồng thời phát huy giá trị các công trình văn hoá Quảng trường, Tượng đài, Nhà bảo tàng, Tháp Pô Klong Garai.

Công tác thông tin, tuyên truyền có nhiều đổi mới theo hướng nâng cao hiệu quả hoạt động nhằm phục vụ tốt các sự kiện chính trị trọng đại của đất nước và địa phương. Công tác tuyên truyền bảo đảm đúng định hướng, kịp thời chuyển tải các chủ trương,

Chùa Ông (phường Kinh Dinh) được công nhận di tích kiến trúc nghệ thuật cấp Quốc gia năm 2011

chính sách của Đảng và Nhà nước đến cán bộ và Nhân dân. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị đáp ứng yêu cầu hoạt động của ngành văn hóa thông tin. Xây dựng và đưa vào sử dụng trụ sở làm việc của Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thanh thành phố; đầu tư hệ thống truyền thanh không dây ở 05 phường, xã.

Tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với các hoạt động văn hóa và dịch vụ văn hóa, quản lý chặt chẽ dịch vụ internet, kịp thời ngăn chặn các ấn phẩm có nội dung độc hại. Quan tâm đầu tư, nâng

Quang cảnh Lễ kỷ niệm 35 năm Ngày giải phóng tỉnh Ninh Thuận (16/4/1975 - 16/4/2010)

cấp các thiết chế văn hóa ở các phường, xã. Phong trào xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở đạt kết quả tích cực. Đến năm 2015, có 93/117 khu phố, thôn được công nhận khu phố, thôn văn hóa; 88,69% gia đình được công nhận là gia đình văn hóa; 90% cơ quan, đơn vị được công nhận cơ quan, đơn vị văn hóa.

Hoạt động thể dục - thể thao phát triển khá nhanh, mang tính quần chúng sâu rộng. Thường xuyên tổ chức các hội thi và các giải thi đấu thể thao trong các cơ quan, đơn vị, trường học. Phong trào tập luyện thể dục thể thao được Nhân dân quan tâm, thu hút nhiều người tham gia. Chủ trương xã hội hóa hoạt động thể dục - thể thao tiếp tục phát triển, thu hút các thành phần kinh tế đầu tư. Thành phố có trên 100 câu lạc bộ và điểm tập thể dục, thể thao với các loại hình như bóng đá mini, tennis, cầu lông, bóng bàn,… tạo sân chơi lành mạnh, bổ ích, góp phần phát triển phong trào rèn luyện, nâng cao sức khỏe cộng đồng.

Các chính sách an sinh xã hội và phúc lợi xã hội được thành phố quan tâm thực hiện đầy đủ, nhiều chủ trương về giải quyết một phần nhu cầu đất ở, nhà ở, giải quyết việc làm cho một số đối tượng gặp nhiều khó khăn trong cuộc sống, góp phần giảm nghèo bền

vững. Chỉ đạo thực hiện chính sách tín dụng đối với người nghèo để phát triển sản xuất. Với những chủ trương thực hiện có hiệu quả, góp phần giảm tỷ lệ hộ nghèo còn 2,45%, giải quyết việc làm cho 23.796 lao động, đào tạo nghề cho 1.489 lao động nông thôn theo Chương trình mục tiêu quốc gia.

Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách an sinh xã hội; vận động Nhân dân cùng Nhà nước tham gia các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, uống nước nhớ nguồn; triển khai thực hiện đồng bộ, lồng ghép các chương trình về giải quyết việc làm, giảm nghèo, vay vốn ưu đãi cho học sinh, sinh viên, nhà ở, bảo trợ xã hội…. Thực hiện có kết quả Đề án thí điểm giải quyết đất ở cho người nghèo không có đất xây dựng nhà ở giai đoạn 2010-2015 và Chương trình hỗ trợ, sửa chữa nhà "Đại đoàn kết" cho hộ nghèo. Bằng các nguồn vốn đã hỗ trợ cho việc sửa chữa và xây mới 858 căn nhà cho hộ nghèo và các đối tượng chính sách.

IV. Lãnh đạo tăng cường quốc phòng - an ninh, công tác nội chính

Các cấp ủy đảng đã quán triệt và triển khai thực hiện tốt các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, của Tỉnh ủy về nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa

phương, đặc biệt là Nghị quyết Trung ương 8 (khóa XI) về chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới; triển khai công tác phối hợp chặt chẽ giữa Quân sự, Công an và Biên phòng theo Nghị định số 03/2019/QĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ; quan tâm xây dựng tiềm lực quốc phòng trong khu vực phòng thủ, xây dựng vững chắc thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân, góp phần bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Thường xuyên quan tâm nâng cao chất lượng công tác huấn luyện, diễn tập. Chỉ đạo thực hiện

Thành phố tổ chức diễn tập chiến đấu phòng thủ có thực binh tại Đồn Biên phòng Đông Hải

đạt mục tiêu, yêu cầu các cuộc diễn tập trong khu vực phòng thủ và diễn tập phòng, chống lụt bão cấp thành phố; diễn tập vận hành cơ chế ở các phường, xã nhằm nâng cao khả năng sẵn sàng chiến đấu của các lực lượng. Thực hiện tốt công tác giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh cho các đối tượng theo quy định. Công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ hàng năm đều đạt chỉ tiêu, chất lượng các mặt ngày càng cao. Quản lý chặt chẽ lực lượng dự bị động viên; xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, đạt 1,3% dân số thành phố, trong đó đảng viên chiếm 23,3%.

Các cấp ủy đảng tăng cường chỉ đạo bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Triển khai đồng bộ, quyết liệt các giải pháp, phát động phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, thường xuyên mở các đợt cao điểm tấn công trấn áp tội phạm. Tăng cường chỉ đạo trên lĩnh vực an ninh tư tưởng, văn hoá, an ninh kinh tế, góp phần giữ vững an ninh quốc gia. Đề cao tinh thần cảnh giác, xây dựng các lực lượng vững mạnh, cơ bản làm chủ mọi tình huống, không để bị động, bất ngờ. Trật tự an toàn xã hội tiếp tục chuyển biến tích cực, kiềm chế gia tăng các loại tội phạm, tệ nạn xã hội; hiệu quả quản lý nhà nước về

Công an thành phố tuần tra, đảm bảo trật tự an toàn xã hội

an ninh trật tự được nâng cao. Tập trung chỉ đạo tăng cường công tác tuần tra, kiểm soát, đảm bảo trật tự an toàn giao thông và kiềm chế tai nạn giao thông. Quan tâm chỉ đạo xây dựng phường, xã vững mạnh về quốc phòng, an ninh. Chất lượng phong trào "Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc" ngày càng được nâng lên; huy động được đông đảo Nhân dân tham gia giữ gìn trật tự xã hội, lập lại trật tự đô thị.

Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật với nhiều hình thức phù hợp nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và Nhân

dân sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật. Công tác trợ giúp pháp lý được quan tâm thực hiện cho các đối tượng. Công tác hòa giải tại cơ sở đạt kết quả tốt, hạn chế việc tranh chấp, khiếu kiện đông người và vượt cấp.

Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc việc tiếp công dân. Trong nhiệm kỳ, đã tiếp 1.625 lượt công dân và giải quyết đơn khiếu nại tố cáo thuộc thẩm quyền đạt 93,8%. Tập trung giải quyết dứt điểm các vụ khiếu nại về đền bù, giải tỏa và tranh chấp kéo dài, nhất là giải quyết kịp thời các vụ việc phát sinh ngay từ cơ sở, vụ việc tụ tập khiếu kiện đông người, không để tình hình phức tạp và phát sinh điểm nóng, gây bức xúc trong nhân dân.

Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020; đội ngũ thẩm phán, kiểm sát viên, điều tra viên từng bước được kiện toàn. Các cơ quan tư pháp phối hợp chặt chẽ từ khâu thụ lý, điều tra, khởi tố, xét xử đúng nguyên tắc, trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật, không để xảy ra oan sai, bỏ lọt tội phạm; công tác xét xử, tranh tụng tại phiên tòa bảo đảm dân chủ, công bằng, đúng luật. Tỷ lệ xét xử các vụ án đạt 98,9%.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra; chú trọng thực hiện thanh tra chuyên đề, thanh tra đột xuất nhằm phát hiện, ngăn chặn kịp thời những sai phạm của tổ chức và cá nhân trong thực hiện nhiệm vụ; tăng cường đấu tranh phòng chống tham nhũng; tập trung vào các lĩnh vực, những vụ việc mà dư luận xã hội quan tâm như đầu tư xây dựng cơ bản, đất đai, quản lý tài chính, tài sản công.

V. Lãnh đạo xây dựng Đảng, hệ thống chính trị

Đảng bộ tập trung lãnh đạo xây dựng các tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và đảng viên. Ngày 16/11/2011, Thành ủy ban hành Chỉ thị số 10-CT/TU về việc nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác giáo dục lý luận chính trị; ngày 23/9/2013, ban hành Chỉ thị số 22-CT/TU về nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác tư tưởng, giáo dục lý luận chính trị. Theo đó, không ngừng đổi mới, nâng chất lượng và hiệu quả công tác tư tưởng, giáo dục lý luận chính trị; từng bước đổi mới việc tổ chức quán triệt, học tập và triển khai thực hiện nghị quyết bằng chương trình hành động, kế hoạch thực hiện cụ thể, phù hợp với từng địa phương, đơn vị. Tăng cường công tác tuyên truyền, hướng mạnh

về cơ sở, phù hợp từng đối tượng, địa bàn dân cư. Chỉ đạo công tác giáo dục chính trị tư tưởng, giáo dục lịch sử truyền thống địa phương gắn với việc tổ chức các sự kiện chính trị, các ngày lễ lớn của dân tộc, của địa phương. Chú trọng tuyên truyền những thành tựu về phát triển kinh tế - xã hội, các mô hình hay, gương người tốt, việc tốt, động viên cán bộ và nhân dân đoàn kết, thực hiện các chủ trương, dự án xây dựng và phát triển thành phố.

Chỉ đạo nắm bắt kịp thời tình hình tư tưởng trong nội bộ và dư luận xã hội, nhất là trước các sự kiện chính trị có tác động lớn; những vấn đề bức xúc, dư luận quan tâm để giải quyết nhằm bảo đảm sự đoàn kết trong Đảng, sự đồng thuận của xã hội. Chủ động đấu tranh làm thất bại âm mưu, hoạt động "Diễn biến hoà bình" của các thế lực thù địch; phát hiện, phòng ngừa nguy cơ "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong nội bộ. Đấu tranh phản bác các thông tin, luận điệu sai trái, phản động, bảo vệ đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; phát hiện, uốn nắn nhận thức còn lệch lạc, thiếu tích cực trong triển khai thực hiện một số nghị quyết của Đảng.

Thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TW ngày 14/5/2011 của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm

theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, Đảng bộ thành phố triển khai thường xuyên, kịp thời, đầy đủ nội dung các chuyên đề về học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Cán bộ, đảng viên và Nhân dân thành phố nhận thức ngày càng sâu sắc về sự cần thiết và tầm quan trọng của việc triển khai học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh về "cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư", nói đi đôi với làm, trung thực, trách nhiệm, góp phần ngăn chặn sự suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và các biểu hiện tiêu cực trong Đảng, trong xã hội. Tính tiền phong gương mẫu, đề cao tinh thần trách nhiệm, vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu đã có nhiều chuyển biến tích cực. Việc học tập ngày càng đi vào chiều sâu, trở thành sinh hoạt chính trị thường xuyên, nền nếp của các tổ chức, cơ quan, đơn vị. Qua đó giúp cán bộ, đảng viên nâng cao ý thức rèn luyện, phấn đấu hoàn thành chức trách nhiệm vụ phân công, thực hiện thắng lợi, nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị. Định kỳ tiến hành sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm, nâng chất lượng triển khai học tập. Phát hiện, biểu dương, nhân rộng 23 tập thể và 26 cá nhân tiên tiến, gương điển hình trong cuộc sống, công tác, tạo sức lan tỏa trong cán bộ, Nhân dân, góp phần

xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, trước hết là trong các tổ chức cơ sở đảng, cơ quan nhà nước.

Thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) "Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay", các cấp ủy, đội ngũ cán bộ, đảng viên được quán triệt đầy đủ, sâu sắc về tầm quan trọng của công tác xây dựng Đảng, thấy rõ tính cấp bách và sự cần thiết phải tiếp tục đổi mới và chỉnh đốn Đảng, làm cho Đảng ta ngày càng trong sạch, vững mạnh. Chỉ đạo tổ chức thực hiện tự phê bình và phê bình đúng nguyên tắc, quy trình; cán bộ, đảng viên đồng tình, thống nhất cao và thực hiện nghiêm túc, bước đầu đạt kết quả quan trọng, góp phần cảnh báo, ngăn chặn biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên. Việc thực hiện các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt Đảng ngày càng được củng cố, đổi mới, nhất là về lề lối, tác phong, phát huy dân chủ, thực hiện nghiêm quy chế làm việc. Qua đó, Ban Thường vụ Thành ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố và cấp ủy các tổ chức cơ sở đảng rút ra được nhiều kinh nghiệm để lãnh đạo, chỉ đạo, xây dựng đảng bộ, chi bộ ngày càng trong sạch, vững mạnh.

Sau kiểm điểm theo Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) Thành ủy đã chỉ đạo xây dựng chương

trình, kế hoạch khắc phục những khuyết điểm, hạn chế. Chỉ đạo xây dựng các giải pháp thường xuyên, cơ bản, lâu dài và những nhóm giải pháp ưu tiên phải thực hiện ngay nhằm khắc phục hạn chế, khuyết điểm. Ba vấn đề nêu trong Nghị quyết Trung ương 4 cơ bản được Ban Thường vụ Thành ủy tập trung chỉ đạo khắc phục. Đã tập trung chỉ đạo xử lý và giải quyết có kết quả những vấn đề phức tạp, nổi cộm về quản lý quy hoạch, đất đai; vệ sinh môi trường; quản lý tài sản công; an ninh trật tự xã hội; xử lý các vụ việc tiêu cực mà dư luận quan tâm liên quan đến công tác cán bộ, đảng viên. Các cấp ủy, cơ quan, đơn vị đã thực hiện nhiều giải pháp thiết thực, kịp thời khắc phục, sửa chữa trên nhiều mặt, trong đó tập trung giải quyết các vấn đề gây bức xúc trong Nhân dân. Kết quả thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) gắn với đẩy mạnh học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh đã góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội X của Đảng bộ thành phố.

Tăng cường lãnh đạo, thường xuyên kiện toàn, nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ chức cơ sở đảng, chất lượng sinh hoạt ở chi bộ. Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên được nâng

lên, phát huy vai trò hạt nhân lãnh đạo chính trị của các tổ chức cơ sở đảng đối với chính quyền, Mặt trận, đoàn thể, trên cơ sở xác định vai trò, vị trí, chức năng, nhiệm vụ, về mối quan hệ giữa các tổ chức trong hệ thống chính trị. Thường xuyên quan tâm đổi mới, kiện toàn tổ chức bộ máy, xây dựng kế hoạch phát triển dài hạn, nâng chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ phát triển của thành phố.

Nâng cao tính chiến đấu, tự phê bình và phê bình của tổ chức đảng và đảng viên. Thực hiện nghiêm túc nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu. Thực hiện đầy đủ chế độ sinh hoạt, chế độ kiểm tra, chú trọng công tác kiểm tra việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức của cán bộ, đảng viên. Phát huy dân chủ, tăng cường kỷ luật, kỷ cương, đoàn kết nội bộ. Triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khoá XI) gắn với thực hiện Chỉ thị 03-CT/TW ngày 14/5/2011 của Bộ Chính trị trở thành nhiệm vụ thường xuyên, có tính cấp bách, vừa là giải pháp cơ bản trước mắt vừa là giải pháp lâu dài trong công tác xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh.

Các cấp ủy đảng tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, nâng chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị. Thực hiện rà soát, hoàn thiện quy chế làm việc, quy định, quy trình công tác của các cấp ủy; sửa đổi tác phong làm việc theo hướng khoa học, sâu sát cơ sở, định kỳ tiếp xúc, lắng nghe ý kiến của dân; phát huy trí tuệ tập thể, đề cao tinh thần trách nhiệm cá nhân, người đứng đầu. Tích cực đổi mới công tác triển khai, học tập nghị quyết của Đảng, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo việc tổ chức thực hiện nghị quyết thông qua xây dựng các chuyên đề, chương trình hành động, đồng thời tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết. Từng bước khắc phục tình trạng bao biện, làm thay hoặc buông lỏng vai trò lãnh đạo của Đảng đối với chính quyền, phát huy tốt hơn vai trò chủ động điều hành của chính quyền, hoạt động của Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội ở cơ sở.

Đảng bộ thành phố luôn quan tâm lãnh đạo đổi mới, kiện toàn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị. Chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ giữa các tổ chức trong hệ thống chính trị được phân định, điều chỉnh hợp lý hơn. Hệ thống chính trị phường, xã và đội ngũ cán bộ ở cơ sở hoạt động ngày càng hiệu quả. Ngày 27/5/2013, Thành ủy ban hành Nghị quyết số

08-NQ/TU về xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức thành phố giai đoạn 2012 - 2015 và đến năm 2020; ngày 06/6/2013, Ban Thường vụ Thành uỷ ban hành Nghị quyết số 09-NQ/TU về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thành phố Phan Rang - Tháp Chàm đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020, quan tâm công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, nhất là đối với cán bộ trẻ. Công tác quy hoạch cấp ủy, cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp có chuyển biến tích cực. Cấp ủy các cấp của thành phố đều xây dựng và tổ chức thực hiện công tác quy hoạch cán bộ, bảo đảm tiêu chuẩn và cơ cấu theo quy định. Thường xuyên rà soát, bổ sung nguồn quy hoạch, nhiều cán bộ trẻ được trưởng thành và được đề bạt bổ nhiệm vào các chức vụ quan trọng trong cơ quan Đảng, chính quyền, đoàn thể các cấp. Trong nhiệm kỳ, công tác cán bộ của Đảng bộ thành phố có sự thay đổi: Ngày 15/11/2010, đồng chí Nguyễn Thanh, Phó Bí thư Thành ủy được điều động công tác khác[1]; ngày 27/10/2011, Ban Thường vụ Tỉnh ủy có Quyết định 604-QĐ/TU chuẩn y đồng chí Dương Ái Quân giữ chức vụ Phó Bí thư Thành ủy, nhiệm kỳ 2010-

(1) Từ ngày 15/11/2010, đồng chí Nguyễn Thanh được điều động, chỉ định làm Bí thư Huyện ủy Ninh Hải.

2015; có 2 đồng chí được bổ sung vào Ban Thường vụ Thành ủy và 5 đồng chí được bổ sung vào Ban Chấp hành Đảng bộ.

Công tác luân chuyển cán bộ được chú trọng, đạt kết quả tích cực, đã luân chuyển 6 cán bộ quản lý về công tác ở phường, xã; điều động và bố trí 50 trường hợp cán bộ lãnh đạo ở các phòng, ban, đoàn thể cấp thành phố. Đa số cán bộ được luân chuyển đều phát huy trình độ, năng lực, thích ứng với môi trường làm việc mới. Qua hoạt động thực tiễn, có thêm kinh nghiệm lãnh đạo, quản lý, điều hành, góp phần tích cực vào thực hiện nhiệm vụ chính trị tại đơn vị công tác.

Công tác bồi dưỡng tạo nguồn, phát triển đảng viên đạt số lượng, bảo đảm yêu cầu về chất lượng, cơ bản đáp ứng tình hình thực tiễn, nhiệm vụ phát triển địa phương. Đa số đảng viên được rèn luyện, trưởng thành qua hoạt động thực tiễn; có bản lĩnh chính trị vững vàng; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; chấp hành tốt Cương lĩnh, Điều lệ Đảng, chỉ thị, nghị quyết của Đảng; có phẩm chất đạo đức, lối sống lành mạnh, gần gũi với Nhân dân; không ngừng phấn đấu học tập, nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn hoàn thành chức trách, nhiệm vụ được

giao. Qua phân loại hàng năm, tỷ lệ đảng viên đủ tư cách, hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt trên 80%.

Ngày 21/4/2011, Ban Thường vụ Thành ủy ban hành Chỉ thị số 06-CT/TU về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy về công tác kết nạp đảng viên mới. Chú trọng phát hiện, bồi dưỡng, kết nạp đảng viên trẻ, nữ, có trình độ; quan tâm kết nạp đối tượng là giáo viên, cán bộ thôn, khu phố, lực lượng dân quân, thanh niên đủ điều kiện trúng tuyển thực hiện nghĩa vụ quân sự. Trong nhiệm kỳ đã kết nạp 677 đảng viên, đạt 104,2% kế hoạch đề ra.

Công tác kiểm tra, giám sát các cấp có nhiều chuyển biến tích cực, triển khai thực hiện nghiêm túc các kết luận, quy định, hướng dẫn của cấp ủy và Ủy ban kiểm tra cấp trên. Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố, Ban Thường vụ Thành ủy tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo quy định của Điều lệ Đảng; chỉ đạo thực hiện tốt nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo chương trình toàn khoá, chương trình công tác năm và theo kế hoạch của cấp ủy cấp trên. Cấp ủy các cấp tập trung kiểm tra, giám sát việc khắc phục những hạn chế, khuyết điểm sau kiểm điểm tự phê bình và phê bình theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) "Một

số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay" gắn với thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TW ngày 14/5/2011 của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh và Quy định 47-QĐ/TW ngày 01/11/2011 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về những điều đảng viên không được làm. Tăng cường công tác kiểm tra tổ chức đảng và đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm; giải quyết kịp thời đơn thư khiếu nại, tố cáo có liên quan đến tổ chức đảng và đảng viên, nhất là việc phòng, chống tham nhũng, giữ gìn đạo đức, lối sống. Hoạt động giám sát ngày càng mở rộng, kịp thời chấn chỉnh, ngăn ngừa các biểu hiện và hành vi vi phạm. Quy trình kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng bảo đảm tính công minh, chính xác, kịp thời.

Cùng với công tác xây dựng Đảng, thành phố chú trọng tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, tổ chức bộ máy của Hội đồng nhân dân các cấp được kiện toàn, thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật. Phát huy trí tuệ tập thể trong việc xem xét, thảo luận và quyết định các vấn đề quan trọng của địa phương. Nâng cao chất lượng hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp gắn với nâng cao năng lực của đại biểu Hội đồng nhân dân.

Chất lượng ban hành các nghị quyết của Hội đồng nhân dân được nâng lên, thẩm tra các tờ trình của Ủy ban nhân dân cùng cấp chặt chẽ, đúng pháp luật. Hoạt động chất vấn, thảo luận tại các kỳ họp đi vào thực chất, tập trung những vấn đề xã hội bức xúc. Tăng cường hoạt động giám sát trên nhiều lĩnh vực, có bước đổi mới; đôn đốc các cơ quan chức năng thực hiện nhiệm vụ, từng bước giải quyết những vấn đề cử tri quan tâm.

Tổ chức bộ máy và hoạt động của Ủy ban nhân dân các cấp từng bước được kiện toàn, hiệu lực quản lý, điều hành nâng lên. Thực hiện sắp xếp, kiện toàn các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, hoạt động phù hợp chức năng, nhiệm vụ, khắc phục sự chồng chéo, phối hợp thiếu đồng bộ. Tập trung thực hiện cải cách hành chính và đạt nhiều kết quả tích cực; thực hiện có hiệu quả chương trình, kế hoạch cải cách hành chính đến năm 2020; mô hình "một cửa", "một cửa liên thông" được triển khai sâu rộng; bước đầu triển khai thực hiện mô hình "một cửa liên thông hiện đại", nhất là áp dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành thực hiện dịch vụ công, nâng hiệu quả giải quyết các thủ tục hành chính.

Chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức được nâng lên về trình độ lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ. Hầu hết cán bộ, công chức, viên chức có phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống và tự học tập, rèn luyện, phấn đấu hoàn thành tốt chức trách và nhiệm vụ được giao. Quan tâm chỉ đạo chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính, lề lối và tác phong làm việc; xây dựng quy tắc văn hóa ứng xử ở cơ quan và tiếp xúc với Nhân dân.

Tập trung chỉ đạo và giải quyết kịp thời các đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân, thụ lý giải quyết 725 đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân. Công tác tiếp công dân được duy trì thường xuyên theo quy định của pháp luật, tiếp 692 lượt công dân đến yêu cầu giải quyết các vấn đề có liên quan đến quyền và lợi ích của công dân. Thực hiện nghiêm túc việc đối thoại trực tiếp với công dân trước khi ban hành các quyết định giải quyết khiếu nại, tố cáo và kiến nghị của công dân.

Cùng với công tác xây dựng Đảng và chính quyền, Đảng bộ tăng cường chỉ đạo đổi mới công tác, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội. Thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở, chăm lo lợi ích thiết thực, trực tiếp của người dân;

khối đại đoàn kết toàn dân tộc được củng cố, tăng cường, sự đồng thuận trong xã hội. Công tác dân vận có tiến bộ, thực hiện phương châm "dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra", vận động Nhân dân tích cực tham gia phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở trong sạch, vững mạnh.

Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp của thành phố luôn được quan tâm củng cố, kiện toàn, từng bước đổi mới về nội dung, phương thức hoạt động, khắc phục tình trạng "hành chính hóa"; coi trọng nhiệm vụ tập hợp, giáo dục, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tham gia quản lý nhà nước, quản lý xã hội, góp ý về xây dựng Đảng, chính quyền; đẩy mạnh phong trào thi đua lao động sản xuất, giảm nghèo, giữ gìn an ninh trật tự. Triển khai sâu rộng các phong trào thi đua yêu nước, huy động các nguồn lực hướng vào xây dựng và phát triển để thành phố trở thành đô thị loại II. Bằng nhiều hình thức phong phú, đa dạng, thu hút đông đảo đoàn viên, hội viên và nhân dân tham gia, nhất là cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư" gắn với xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, cuộc vận động "Ngày vì người nghèo", cuộc vận động "Người Việt Nam ưu

tiên dùng hàng Việt Nam". Thành phố đã vận động "Quỹ vì người nghèo" được 4,98 tỷ đồng; hỗ trợ xây dựng 488 căn nhà Đại đoàn kết, sửa chữa 279 căn nhà ở cho người nghèo.

Các hội quần chúng, đoàn thể xã hội, xã hội - nghề nghiệp hoạt động đúng tôn chỉ, mục đích và điều lệ. Tùy theo chức năng, mỗi tổ chức có nhiều hoạt động thiết thực, đa dạng, góp phần vào giải quyết việc làm, giảm nghèo, khuyến học, khuyến tài, hoạt động từ thiện… Các hoạt động "Uống nước nhớ nguồn", chăm sóc thương binh, gia đình liệt sỹ, gia đình có công, ủng hộ người nghèo, chia sẻ, giúp đỡ những gia đình, những người có hoàn cảnh khó khăn, hoạn nạn, qua đó đã phát huy truyền thống tốt đẹp, vun đắp lòng nhân ái đối với xã hội.

Chính sách về dân tộc, tôn giáo, tự do tín ngưỡng được các cấp ủy đảng tập trung chỉ đạo thực hiện, tạo điều kiện cho các tôn giáo hoạt động bình thường, theo quy định của pháp luật. Coi trọng công tác vận động quần chúng trong các chức sắc, tín đồ tôn giáo. Chỉ đạo giải quyết tốt các vụ việc liên quan đến tôn giáo, dân tộc.

***

Giai đoạn 2010 - 2015, Đảng bộ và Nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm triển khai thực hiện nhiệm vụ đạt được nhiều kết quả quan trọng và khá toàn diện: Thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 08/12/2011 của Tỉnh ủy, một trong những nhiệm vụ trọng tâm của thành phố đã mở rộng không gian đô thị theo hướng Đông và Đông - Bắc gắn với các dự án khu đô thị; tập trung đầu tư hạ tầng đô thị; xây dựng thành phố Phan Rang - Tháp Chàm xanh, sạch đẹp. Những kết quả đạt được của thành phố đã đóng góp không nhỏ vào sự phát triển chung của tỉnh. Năm 2015, tỷ trọng giá trị tăng thêm (GRDP) của thành phố là 6.739 tỷ đồng, chiếm 36,12% của tỉnh[1]. Trong đó, kinh tế thành phố tăng trưởng khá, chất lượng tăng trưởng được nâng lên; năng lực sản xuất mới các ngành công nghiệp, dịch vụ tăng khá; chuyển đổi cơ cấu cây trồng của ngành nông nghiệp đạt nhiều kết quả, giá trị sản phẩm trên đơn vị diện tích đất nông nghiệp đạt mục tiêu. Thu ngân sách vượt kế hoạch. Nhiều dự án quy mô lớn được đầu tư xây dựng; nhiều mục tiêu, chỉ tiêu và nhiệm vụ quan trọng được hoàn thành đúng tiến độ. Chủ trương xây dựng thành phố Phan Rang - Tháp Chàm đạt chuẩn đô thị loại II được hoàn thành, bộ mặt đô thị ngày càng

(1) Theo số liệu thống kê của Cục Thống kê tỉnh Ninh Thuận.

khang trang, xanh, sạch, đẹp hơn. Chương trình xây dựng nông thôn mới ở xã Thành Hải đúng tiến độ. Lĩnh vực văn hóa - xã hội có nhiều chuyển biến tiến bộ; cơ sở vật chất của ngành văn hóa, giáo dục, y tế,… được quan tâm đầu tư, đáp ứng cơ bản yêu cầu phục vụ đời sống Nhân dân. Các chính sách an sinh xã hội triển khai thực hiện kịp thời, chăm lo tốt hơn cho người nghèo, người có công, gia đình chính sách. Quốc phòng, an ninh được giữ vững. Chủ động giải quyết tốt các vụ khiếu kiện tồn đọng kéo dài. Công tác xây dựng Đảng vững mạnh toàn diện đạt nhiều kết quả, nhiều chỉ tiêu xây dựng Đảng đạt và vượt kế hoạch. Hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân, sự quản lý, điều hành của chính quyền các cấp có nhiều tiến bộ. Vai trò giám sát, phản biện xã hội và tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền của Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội ngày càng thiết thực, hiệu quả.

Bên cạnh những kết quả đạt được, thành phố vẫn còn một số khó khăn, hạn chế: Kinh tế tuy tăng trưởng khá nhưng chất lượng tăng trưởng chưa cao, thiếu bền vững. Chủ trương phát triển dịch vụ, thương mại là khâu đột phá chưa đạt được mục tiêu, yêu cầu; chất lượng dịch vụ, nhất là dịch vụ phục vụ du lịch chưa được nâng lên. Hạ tầng kỹ thuật đô thị chưa đồng

bộ, một số tiêu chí đô thị loại II đạt thấp. Lĩnh vực xã hội còn một số hạn chế như: đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm để giảm nghèo, nâng cao đời sống nhân dân chưa thật bền vững. An ninh trật tự có lúc còn diễn biến phức tạp, tệ nạn xã hội có chiều hướng gia tăng. Công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, đảng viên gắn với thực hiện Chỉ thị 03-CT/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh chuyển biến chưa mạnh mẽ. Công tác xây dựng đội ngũ cán bộ chưa ngang tầm với yêu cầu nhiệm vụ mới.

Với những kết quả đạt được, Đảng bộ và Nhân dân thành phố vinh dự được Chủ tịch nước tặng Huân chương Độc lập hạng Ba vào năm 2015; thành phố Phan Rang - Tháp Chàm được công nhận là đô thị loại II. Đây là phần thưởng cao quý, ghi nhận sự nỗ lực phấn đấu của Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân thành phố, đánh dấu bước trưởng thành về mọi mặt, khẳng định tầm vóc mới, vị thế mới của thành phố. Những thành tích đó là cơ sở, nền tảng để Đảng bộ và Nhân dân thành phố bước vào thời kỳ mới với động lực, quyết tâm giành được kết quả cao hơn, tiếp tục hoàn thiện và nâng cao chất lượng các tiêu chí đô thị loại II.

CHƯƠNG III

PHÁT HUY HIỆU QUẢ CÁC NGUỒN LỰC, TIẾP TỤC KHẲNG ĐỊNH THÀNH PHỐ LÀ ĐẦU TÀU KINH TẾ CỦA TỈNH, NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CUỘC SỐNG ĐÔ THỊ (2015 - 2020)

Sau gần 30 năm thực hiện công cuộc đổi mới, nền kinh tế đất nước vượt qua nhiều khó khăn, thách thức, quy mô và tiềm lực được nâng lên. Chính trị - xã hội ổn định; quốc phòng, an ninh được tăng cường; kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc. Quan hệ đối ngoại, hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, có hiệu quả. Vị thế, uy tín quốc tế của nước ta tiếp tục được nâng cao. Tuy nhiên, còn nhiều vấn đề lớn, phức tạp, nhiều hạn chế, yếu kém cần phải tập trung giải quyết, khắc phục để tiếp tục đưa đất nước phát triển nhanh và bền vững hơn.

Đối với tỉnh Ninh Thuận, trong điều kiện còn nhiều khó khăn, thách thức, nhất là những khó khăn, hạn chế do kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội thiếu đồng bộ, nguồn vốn đầu tư chưa đáp ứng yêu cầu, quy mô

doanh nghiệp nhỏ, sản xuất kinh doanh gặp nhiều khó khăn, chất lượng nguồn nhân lực còn hạn chế, tình hình lũ lụt, hạn hán trên diện rộng đã tác động không nhỏ đến việc thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội địa phương. Nhưng với quyết tâm chính trị của toàn Đảng bộ, thực hiện các đột phá về quy hoạch, đầu tư kết cấu hạ tầng, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, cải cách hành chính và thu hút đầu tư, tạo được sự chuyển biến tương đối toàn diện trên các lĩnh vực; góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống cho Nhân dân. Tạo ra những điều kiện cơ sở vật chất và tiền đề hết sức quan trọng cho sự phát triển mới của tỉnh trong những năm tiếp theo.

Thành phố Phan Rang - Tháp Chàm sau 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố trong điều kiện thuận lợi rất cơ bản: Thành phố được công nhận là đô thị loại II; nhiều chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách của Nhà nước đang phát huy và đi vào cuộc sống; Nhân dân ngày càng tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý, điều hành của Nhà nước; tình hình chính trị - xã hội trên địa bàn thành phố ổn định. Tuy nhiên, thành phố cũng gặp không ít khó khăn, thách thức: Quy mô kinh tế thành phố còn nhỏ, nguồn lực có hạn; chất lượng nguồn nhân lực

chưa đáp ứng yêu cầu phát triển của thành phố; thành phố đang trong quá trình đô thị hoá, xuất hiện những vấn đề mới về quản lý đô thị, có cả những mặt thuận lợi, đồng thời cũng đặt ra nhiều khó khăn, thách thức cần tập trung giải quyết… Những vấn đề trên đòi hỏi Đảng bộ và Nhân dân thành phố cần phải nỗ lực quyết tâm, đoàn kết, tập trung các nguồn lực để xây dựng và phát triển thành phố.

I. Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Phan Rang - Tháp Chàm lần thứ XI (2015 - 2020)

Thực hiện Chỉ thị số 36-CT/TW ngày 30/5/2014 của Bộ Chính trị về đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng, từ ngày 28 đến 30/7/2015, diễn ra Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Phan Rang - Tháp Chàm lần thứ XI, nhiệm kỳ 2015 - 2020. Tham dự Đại hội có 260 đại biểu đảng viên được triệu tập, đại diện cho 3.571 đảng viên của 64 tổ chức cơ sở đảng trực thuộc. Đến dự và chỉ đạo Đại hội có các đồng chí: Nguyễn Đức Thanh - Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh; đồng chí Lưu Xuân Vĩnh - Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; đồng chí Nguyễn Xuân Thủy - Ủy viên Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy.

Với chủ đề "Nâng cao năng lực lãnh đạo của toàn Đảng bộ, phát huy sức mạnh tổng hợp cả hệ thống chính trị; khai thác và sử dụng có hiệu quả tiềm năng, lợi thế; phát triển kinh tế nhanh và bền vững, tiếp tục khẳng định là đầu tàu kinh tế của tỉnh; nâng cao chất lượng cuộc sống đô thị, xây dựng thành phố Phan Rang - Tháp Chàm là đô thị xanh; giữ vững quốc phòng, an ninh".

Đại hội đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ X: Kinh tế có tốc độ tăng trưởng khá, chất lượng tăng trưởng được nâng

Quang cảnh Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Phan Rang - Tháp Chàm lần thứ XI, nhiệm kỳ 2015 - 2020

lên; các nhiệm vụ chủ yếu hoàn thành đúng tiến độ. Nhiều chủ trương của Tỉnh ủy, Thành ủy đi vào cuộc sống, đạt hiệu quả cao, tạo cơ sở quan trọng hoàn thành mục tiêu xây dựng thành phố Phan Rang - Tháp Chàm đạt chuẩn đô thị loại II. Văn hóa xã hội phát triển khá toàn diện, nhiều mục tiêu cơ bản hoàn thành, các chính sách an sinh xã hội được thực hiện có hiệu quả, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân từng bước được nâng lên. Tiềm lực quốc phòng được củng cố và tăng cường, an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội được giữ vững ổn định. Công tác xây dựng Đảng vững mạnh toàn diện đạt nhiều kết quả, nhiều chỉ tiêu xây dựng Đảng đạt và vượt kế hoạch; năng lực lãnh đạo của Đảng được nâng lên. Hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân, sự quản lý, điều hành của chính quyền các cấp có nhiều tiến bộ. Vai trò giám sát, phản biện xã hội và tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền của Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội ngày càng thiết thực, hiệu quả.

Đại hội đề ra mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ 2015 - 2020, đó là:

Phát huy truyền thống đoàn kết và sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị; huy động và sử

dụng có hiệu quả các nguồn lực; chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng đã được xác định; phát triển kinh tế thành phố tăng trưởng cao và bền vững. Tiếp tục hoàn thiện và nâng chất lượng các tiêu chí đô thị loại II. Xác định phát triển công nghiệp là khâu đột phá, nâng cao chất lượng hoạt động thương mại và dịch vụ là động lực. Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu nội bộ ngành nông nghiệp theo hướng hiện đại, tạo ra những sản phẩm sạch đáp ứng nhu cầu thị trường. Bảo đảm quốc phòng, an ninh, xây dựng Đảng trong

Đồng chí Nguyễn Đức Thanh, Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh phát biểu chỉ đạo Đại hội đại biểu thành phố Phan Rang - Tháp Chàm lần thứ XI, nhiệm kỳ 2015 - 2020

sạch, vững mạnh toàn diện. Xây dựng thành phố Phan Rang - Tháp Chàm là đô thị xanh, môi trường an toàn, thân thiện.

Các chỉ tiêu chủ yếu về kinh tế: Quy mô kinh tế tăng 2,5 lần so với năm 2015; tăng trưởng giá trị sản xuất bình quân hàng năm đạt 13 - 14%/năm (theo giá so sánh năm 2010) và bằng 1,5 lần tăng trưởng bình quân của tỉnh; cơ cấu kinh tế đến năm 2020: Thương mại - dịch vụ chiếm 59,2%, công nghiệp - xây dựng chiếm 35,5%, nông nghiệp - thủy sản chiếm 5,3%; giá trị sản phẩm nông nghiệp trên diện tích canh tác đạt 250 triệu đồng/ha/năm; tổng vốn huy động toàn xã hội đạt 20.000 - 22.000 tỷ đồng (tăng gấp 1,5 lần so với giai đoạn 2010 - 2015); tổng thu ngân sách nhà nước đến năm 2020 đạt 2.100 tỷ đồng, tăng bình quân 10 - 11%/năm (bằng 1,6 lần so với năm 2015); thu nhập bình quân vào năm 2020 đạt 95 triệu đồng/người/năm (gấp 2,3 lần so với năm 2015).

Về môi trường, diện tích cây xanh đô thị đạt 9m^2/người; tỷ lệ hộ dân được sử dụng nước sạch đạt 100%; tỷ lệ rác thải đô thị được thu gom đạt 98%; tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý đạt 80%.

Về văn hóa - xã hội, giảm và giữ ổn định mức tăng dân số tự nhiên đến năm 2020 là 0,85%, tốc độ tăng dân số trung bình 1,0%; quy mô dân số 182.160 người; giải quyết việc làm cho 20.000 lao động; tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 65% (trong đó đào tạo nghề đạt 48%); tỷ lệ hộ nghèo còn dưới 3%, giảm tỷ lệ hộ cận nghèo còn dưới 6% (theo chuẩn mới); tỷ lệ trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia 60% và trường trung học cơ sở đạt chuẩn quốc gia đạt 80%; tỷ lệ phường, xã đạt chuẩn quốc gia về y tế đạt 100%; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng còn dưới 9,0%.

Về quốc phòng, an ninh, tỷ lệ dân quân tự vệ đạt 1,3% so với dân số; trên 90% phường, xã vững mạnh về quốc phòng, an ninh.

Về xây dựng Đảng, hàng năm, có 70 - 75% tổ chức cơ sở đảng đạt trong sạch, vững mạnh; trong đó đảng bộ phường, xã đạt 65 - 70%; hàng năm, đảng viên đủ tiêu chuẩn hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt trên 80%; kết nạp 650 đảng viên mới.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố khóa XI gồm 43 đồng chí[1]; Ban Thường vụ 12 đồng

(1) Xem danh sách phần phụ lục.

Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Phan Rang - Tháp Chàm khóa XI, nhiệm kỳ 2015 - 2020 ra mắt Đại hội

chí. Đồng chí Trần Minh Nam, Tỉnh ủy viên[1] được bầu giữ chức vụ Bí thư Thành ủy; đồng chí Phan Tấn Lai và đồng chí Dương Ái Quân được bầu giữ chức vụ Phó Bí thư Thành ủy.

II. Lãnh đạo đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững

Tập trung thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 22/02/2016 của Ban Thường vụ Thành ủy về phát triển thương mại - dịch vụ thành phố giai đoạn 2016 - 2020". Triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải

(1) Tại Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIII (9/2015), đồng chí Trần Minh Nam được bầu vào Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

pháp phát triển thương mại - dịch vụ theo hướng văn minh, hiện đại phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội chung của tỉnh và vai trò của đô thị trung tâm. Ngành thương mại - dịch vụ có bước phát triển về quy mô, chất lượng, thể hiện vai trò động lực, đóng góp quan trọng vào tăng trưởng kinh tế thành phố. Giá trị sản xuất năm 2020 đạt 7.214,0 tỷ đồng, tăng trưởng bình quân 12,0%/năm, chiếm tỷ trọng 63% cơ cấu kinh tế. Các hoạt động thương mại, dịch vụ phát triển mạnh; tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tăng bình quân 15,3%/năm. Số cơ sở sản

Chợ Phan Rang góp phần phát triển thương mại - dịch vụ

xuất kinh doanh phát triển nhanh về số lượng và năng lực kinh doanh. Từ năm 2015 - 2020, thành phố có khoảng 1.590 cơ sở hộ kinh doanh đăng ký hoạt động, trong đó ngành thương nghiệp chiếm 39,1% (620 cơ sở), khách sạn nhà hàng chiếm 24,5% (390 cơ sở), các loại hình dịch vụ khác chiếm 36,4% (580 cơ sở), với tổng vốn đăng ký hoạt động là 469,254 tỷ đồng, góp phần tạo nguồn thu cho ngân sách Nhà nước. Hệ thống chợ tiếp tục được đầu tư nâng cấp và xây dựng mới theo hướng xã hội hóa như chợ đầu mối nông sản Phan Rang; chợ Thanh Sơn; nâng cấp, mở rộng chợ Tháp Chàm. Đẩy mạnh phát triển mạng lưới phân phối, cửa hàng, đại lý; hình thành một số tuyến phố mua bán tập trung, văn minh như: Tuyến đường Ngô Gia Tự, đường Thống Nhất, đường 21 Tháng 8.

Nâng cao chất lượng dịch vụ trên các lĩnh vực du lịch, bưu chính viễn thông, tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, tư vấn pháp lý... đáp ứng yêu cầu thị trường, phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế địa phương. Ngành du lịch có bước phát triển mới, thu hút một số tập đoàn lớn, có uy tín đầu tư phát triển du lịch biển với các dự án mang tầm quốc gia. Thành phố có 105 khách sạn, cơ sở lưu trú, với hơn 2.375 phòng, cơ bản đáp ứng nhu cầu lưu trú của du khách. Hằng năm, số

Long Thuận Hotel & Resort, khu nghỉ dưỡng 4 sao trên địa bàn thành phố

lượt khách du lịch đến thành phố ngày càng tăng, đạt khoảng 1,4 - 1,5 triệu lượt (trong đó khách quốc tế đạt 49 - 50 nghìn lượt, khách nội địa 1,3 - 1,4 triệu lượt). Doanh thu từ hoạt động du lịch đạt khoảng 540 - 640 tỷ đồng mỗi năm. Đến năm 2020, giá trị ngành du lịch đạt 884,2 tỷ đồng, tăng bình quân 17,4%/năm. Dịch vụ vận tải không ngừng được đầu tư, nâng cao năng lực vận tải, phát triển mạnh và đa dạng, thành phố có trên 600 cơ sở kinh doanh vận tải hành khách và

hàng hóa với hàng ngàn phương tiện được các doanh nghiệp quan tâm đầu tư với chất lượng cao.

Để tập trung lĩnh vực công nghiệp - xây dựng, ngày 30/12/2016, Ban Thường vụ Thành ủy ban hành Chỉ thị số 12-CT/TU về phát triển ngành công nghiệp, giai đoạn 2015 - 2020, tiếp tục chỉ đạo với các giải pháp cụ thể, có bước đột phá, lấy công nghiệp chế biến nông - thủy sản là động lực. Ngành công nghiệp duy trì tốc độ tăng trưởng, bình quân 5 năm đạt 11,2%/năm, chiếm 19,2% trong cơ cấu kinh tế.

Các doanh nghiệp thích ứng kịp thời với cơ chế thị trường, năng động, tìm kiếm mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm. Nhiều doanh nghiệp tích cực đầu tư mở rộng sản xuất, đổi mới thiết bị công nghệ, máy móc, nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm. Một số sản phẩm vật liệu xây dựng, bao bì, chế biến nông, thủy sản, tôm xuất khẩu, bia lon..., được người tiêu dùng ưa chuộng. Tiếp tục đầu tư và mở rộng khu công nghiệp, sản xuất theo hướng công nghiệp xanh, bền vững, làm động lực thúc đẩy phát triển kinh tế. Xây dựng đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật của Cụm công nghiệp Tháp Chàm và Khu công nghiệp Thành Hải, thu hút nhiều doanh nghiệp đến đầu tư, kinh doanh, phát triển ngành nghề; một số dự

Chế biến tôm xuất khẩu

án lớn về quy mô, tạo ra giá trị gia tăng cao, đóng góp quan trọng cho ngân sách địa phương.

Tiểu thủ công nghiệp của thành phố phát triển đa dạng, thành phố có 1.058 cơ sở sản xuất; trong đó, kinh tế hộ gia đình, cá thể tư nhân có 935 cơ sở chiếm trên 95%. Tập trung ở các nhóm nghề như gia công sửa chữa cơ kim khí, sửa chữa ôtô, xe máy, điện, điện tử dân dụng, sản xuất vật liệu xây dựng, chế biến mộc gia dụng,... Các ngành nghề chế biến nước mắm, hải sản khô, lương thực, thực phẩm, sản xuất nước đá, nước đóng chai. Các ngành nghề góp phần giải quyết việc làm, tạo thu nhập ổn định cho người dân địa phương. Hàng năm, ngành

công nghiệp - xây dựng giải quyết việc làm khoảng 22.000 - 23.000 lao động.

Về xây dựng, huy động có hiệu quả các nguồn lực, đẩy mạnh đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội, các công trình giao thông trọng điểm, không gian đô thị không ngừng mở rộng, khơi dậy nguồn lực thúc đẩy phát triển, nâng chất lượng đô thị. Các dự án Đường nối Ngô Gia Tự - Lê Duẩn, Đường N9 (khu dân cư bắc Trần Phú), Đường Phan Bội Châu, Đường Trần Nhân Tông, Đường Minh Mạng nối dài, Đường Yên Ninh ra biển,... đầu tư các dự án thúc đẩy phát triển kinh tế như Chợ đầu mối nông sản Phan Rang, lò giết mổ gia súc tập trung,... các dự án hạ tầng các khu đô thị Đông Bắc (khu K1), khu dân cư phía Bắc đường Nguyễn Văn Cừ, dự án Nhà ở xã hội Phú Thịnh, Nhà ở xã hội D7-D10, công viên bến xe Bắc, công viên trước Bệnh viện tỉnh, Bệnh viện Sài Gòn - Phan Rang. Ngành xây dựng được tạo điều kiện thuận lợi, đầu tư, nâng cao trình độ kỹ thuật, đủ năng lực xây dựng những công trình có quy mô lớn. Tập trung phát triển các khu đô thị mới, các khu dân cư cao cấp, biệt thự, nhà vườn, các khu chung cư theo quy hoạch. Giá trị sản xuất ngành xây dựng năm 2020 đạt 3.261 tỷ đồng, tăng bình quân 13,4%/

năm giai đoạn 2015 - 2020, chiếm 10,8% trong cơ cấu kinh tế.

Về phát triển nông nghiệp - thủy sản, Thành ủy đã ban hành Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 10/10/2016 về nâng cao chất lượng, hiệu quả sản xuất nông nghiệp gắn với phát triển đô thị, giai đoạn 2016 - 2020 và những năm tiếp theo, ngành nông nghiệp chuyển dịch phù hợp với quá trình đô thị hóa, đạt hiệu quả sản xuất, đem lại giá trị kinh tế cao trên một đơn vị diện tích đất sản xuất. Tập trung đầu tư phát triển theo hướng nông nghiệp xanh, an toàn thực phẩm, đáp ứng yêu cầu của thị trường. Đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào lĩnh vực nông nghiệp, nhiều mô hình sản xuất có hiệu quả được triển khai và nhân rộng như sản xuất theo hướng VietGAP, an toàn trên cây lúa, nho, táo, rau, quả và một số vật nuôi. Quan tâm đầu tư hạ tầng tương đối đồng bộ, chú trọng những vùng sản xuất tập trung ở phường Đô Vinh, Văn Hải, xã Thành Hải. Hệ thống kênh mương nội đồng được kiên cố hóa; đầu tư một số hệ thống kênh phục vụ tưới tiêu và thoát nước đô thị, kết hợp giao thông. Tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn 2015 - 2020 đạt 4,6%/năm, chiếm 4,6% trong cơ cấu kinh tế. Giá trị sản

phẩm trên đơn vị diện tích đất canh tác năm 2020 đạt 250 triệu đồng/ha/năm.

Phát triển thủy sản gắn với khai thác bảo vệ tài nguyên môi trường, giữ vững an ninh và chủ quyền biển, đảo. Tốc độ tăng trưởng bình quân 4,6%/năm, chiếm 2,4% trong cơ cấu kinh tế. Năng lực khai thác được đầu tư theo chiều sâu, tăng số tàu có công suất lớn, trang thiết bị hiện đại có khả năng khai thác dài ngày trên biển. Triển khai thực hiện Nghị định số 67/2014/NĐ-CP, ngày 07/7/2014 và Nghị định số 17/2018/NĐ-CP, ngày 02/02/2018 của Chính phủ, ngư dân được nhận hỗ trợ đầu tư đóng mới, cải hoán 25 tàu với công suất 16.020 CV, góp phần nâng cao công suất và năng lực khai thác của ngành thủy sản. Số lượng tàu thuyền của thành phố có 494 chiếc với tổng công suất 98.000 CV, công suất bình quân 198 CV/thuyền, sản lượng khai thác hàng năm đạt khoảng 14.000 - 15.000 tấn thủy sản các loại.

Chương trình xây dựng nông thôn mới xã Thành Hải tiếp tục thực hiện hiệu quả theo tinh thần Nghị quyết số 02-NQ/TU của Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy đảng thực hiện chủ trương xây dựng nông thôn mới đến năm 2020. Xã nông thôn mới Thành Hải không ngừng được quan tâm đầu tư,

nâng chất lượng các tiêu chí, tạo chuyển biến rõ nét trong sinh hoạt nông thôn, nâng cao đời sống nông dân; chú trọng phát triển kinh tế, nhân rộng các mô hình hợp tác sản xuất, làm ăn có hiệu quả với giữ gìn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp, bản sắc dân tộc. Phát huy vai trò chủ thể của nông dân trong quá trình phát triển, xây dựng nông thôn mới, nâng cao trách nhiệm, chung sức đóng góp và hưởng thụ thành quả xây dựng. Vận dụng lồng ghép nhiều chương trình, dự án của các ngành, các mô hình phát triển sản xuất được chuyển giao, mô hình "1 phải 5 giảm" trên cây lúa, măng tây xanh, mô hình VietGAP trên cây nho, táo. Triển khai thực hiện các đồ án quy hoạch như quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới đến năm 2020, quy hoạch chi tiết khu trung tâm hành chính, khu dân cư và vùng sản xuất xã Thành Hải. Xây dựng đường nội đồng, nội thôn dài 17km và kiên cố hóa kênh mương dài 09km.

Về hoạt động tài chính, ngân sách, Đảng bộ tăng cường lãnh đạo, thực hiện có kết quả công tác tài chính, tín dụng. Thu ngân sách thành phố giai đoạn 2015 - 2020 cơ bản đáp ứng yêu cầu chi thường xuyên, thực hiện các chính sách an sinh xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh trên địa bàn; tạo điều kiện

thuận lợi để các thành phần kinh tế tiếp tục đầu tư và phát triển sản xuất, kinh doanh. Kết quả thu ngân sách bình quân hàng năm tăng 11,0%/năm, năm 2020 đạt 2.579 tỷ đồng, trong đó có một số nguồn thu chủ lực từ sản xuất công nghiệp và dịch vụ, thu thuế tiêu thụ đặc biệt. Chủ động, linh hoạt trong thực hiện cơ chế tự chủ về tài chính đã được cho phép; khai thác có hiệu quả các nguồn lực từ đất đai, tài sản đầu tư phát triển hạ tầng đô thị, nâng cao các tiêu chuẩn đô thị loại II. Đẩy mạnh thực hiện cơ chế thành phố hỗ trợ, phường, xã đầu tư các công trình dân sinh; một số công trình hạ tầng kinh tế, xã hội đi vào hoạt động, kịp thời giải quyết nhu cầu đời sống xã hội, giao thương, buôn bán của người dân.

Bảo đảm cân đối thu - chi ngân sách, phục vụ yêu cầu nhiệm vụ chính trị, chú trọng giữa đầu tư phát triển kinh tế với phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội. Thực hiện chủ trương tiết kiệm và quản lý chi ngân sách phù hợp, hiệu quả trong đầu tư xây dựng, chỉnh trang đô thị, hoạt động văn hóa xã hội, giải quyết những vấn đề cấp thiết về bảo vệ môi trường, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Tổng chi ngân sách trong 5 năm đạt 3.374 tỷ đồng, tăng bình quân 3,7%/năm, đáp ứng nhu cầu chi phát triển

kinh tế - xã hội thành phố. Tốc độ tăng chi ngân sách bình quân 3,7%/năm.

Hoạt động tín dụng trên địa bàn đáp ứng nhu cầu vốn của các thành phần kinh tế đầu tư, kinh doanh và phát triển. Tổng mức huy động bình quân tăng 19,2%/năm; đến năm 2020 đạt 17.900 tỷ đồng. Tổng dư nợ cho vay tăng trưởng bình quân 19,4%/năm, đến năm 2020 đạt 30.100 tỷ đồng. Ngân hàng chính sách xã hội hoạt động hiệu quả, đúng đối tượng, góp phần tích cực thực hiện chính sách an sinh xã hội, khắc phục rủi ro, giải quyết việc làm, giảm nghèo. Tổng dư nợ cho vay đến năm 2020 đạt 316,2 tỷ đồng.

Quy hoạch thành phố hài hòa, tiếp cận không gian xanh (năm 2015)

Không gian đô thị thành phố được mở rộng về hướng Đông và Đông - Bắc

Về đầu tư phát triển, tiếp tục huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để nâng cao chất lượng các tiêu chuẩn đô thị loại II. Tập trung kêu gọi, thu hút vốn đầu tư từ các thành phần kinh tế để triển khai các dự án khu đô thị mới, khu dân cư tập trung, trung tâm thương mại, siêu thị; phát triển hệ thống dịch vụ khách sạn, nhà hàng..., đầu tư hạ tầng kỹ thuật, công viên cây xanh, chiếu sáng. Nhiều dự án hạ tầng đô thị quy mô lớn được đầu tư gồm nâng cấp mở rộng đường Bác Ái, Tỉnh lộ 704, đường Trường Chinh (giai đoạn 2),... xây mới Bệnh viện Sài Gòn - Phan Rang, nâng cấp Sân vận động, Đê Bắc sông Dinh, Đập hạ lưu

sông Dinh, Trường liên cấp Hoa Sen (khu K1), Kè biển Đông Hải, Khu neo đậu tránh trú bão cửa sông Cái, mở rộng và kiên cố kênh Cầu Ngòi…; hệ thống thoát nước đô thị (Khu vực Phan Rang, Tháp Chàm, thoát nước cục bộ ở các phường nội thị,...). Các Khu dân cư, Khu đô thị biển Bình Sơn - Ninh Chử (K2),… Đầu tư xây dựng mới Công viên khu dân cư Phước Mỹ, Công viên trước Bệnh viện tỉnh. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội gần 20.687 tỷ đồng. Trong đó, vốn ngân sách Nhà nước các cấp là 6.442 tỷ đồng, chiếm 31% vốn ngoài ngân sách 14.245 tỷ đồng chiếm 69%.

Thực hiện chủ trương của Đảng về phát triển kinh tế tư nhân là động lực quan trọng của nền kinh tế đạt kết quả tích cực về nhận thức và chỉ đạo tổ chức thực hiện. Triển khai đồng bộ các giải pháp tháo gỡ khó khăn, đẩy mạnh cải thiện môi trường, tạo thuận lợi cho đầu tư, sản xuất, kinh doanh; quan tâm thực hiện các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ. Số doanh nghiệp đăng ký thành lập mới tăng nhanh cả về số lượng và quy mô, hoạt động đa ngành nghề, trong 5 năm có 565 doanh nghiệp thành lập mới và đang hoạt động, vốn đăng ký gần 2.848 tỷ đồng, nâng tổng số 989 doanh nghiệp, chiếm 41,9% toàn tỉnh. Tập trung đầu tư vào các hoạt động du lịch biển, nhà hàng,

khách sạn, khu thương mại, khu đô thị K1, Mương Cát, Phước Mỹ, siêu thị Thanh Hà, trung tâm thương mại VinCom, các chợ... Chỉ đạo thực hiện, chuyển đổi mô hình kinh tế hợp tác kiểu mới có hiệu quả. Thành lập mới 04 Hợp tác xã, nâng tổng số lượng 16 Hợp tác xã hoạt động trên lĩnh vực khai thác thủy sản và sản xuất nông nghiệp, góp phần giải quyết việc làm ổn định, thu nhập cho khoảng 6.700 lao động.

Tăng cường công tác quản lý đô thị, nâng cao chất lượng các tiêu chí đô thị loại II, nâng chất lượng công tác quy hoạch, quản lý quy hoạch, phát triển đô thị theo hướng đồng bộ, văn minh và hiện đại. Hoàn thành lập và phê duyệt các đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500, gồm 01 đồ án chung thành phố Phan Rang - Tháp Chàm đến năm 2025 tầm nhìn đến năm 2050 và 09 đồ án quy hoạch phân khu, 84 đồ án quy hoạch chi tiết. Tăng cường công tác quản lý, khai thác, sử dụng có hiệu quả quỹ đất; các quy hoạch chỉnh trang đô thị thực hiện kịp thời, phù hợp, tạo thuận lợi cho việc chuyển mục đích sử dụng đất, đáp ứng nhu cầu về đất ở. Công tác quản lý kiến trúc, xây dựng đô thị được tăng cường, đẩy mạnh cải cách hành chính, công khai và đơn giản hóa thủ tục cấp phép xây dựng. Hàng năm cấp phép xây dựng trên 600

Một góc thành phố Phan Rang - Tháp Chàm (năm 2020)

công trình nhà ở riêng lẻ, nâng tổng diện tích sàn là 4.307.497m^2 (tăng 867.703 m^2 so với năm 2015) đạt 25,62 m^2/người, với 100% nhà ở kiên cố, bán kiên cố.

Với tầm nhìn dài hạn, đầu tư khá đồng bộ những công trình trọng điểm làm nên diện mạo mới của đô thị trung tâm, văn minh và hiện đại. Chú trọng đầu tư các tuyến phố văn minh, hệ thống công viên, cây xanh và chung tay giữ gìn vệ sinh, giảm thiểu tác hại môi trường. Triển khai có hiệu quả phát triển cây xanh đô thị bằng phương thức xã hội hóa, diện tích cây xanh đô thị đạt 9m^2/người. Diện tích cây xanh đô thị đạt hơn 1,9 triệu m^2, 12.000 cây xanh bóng mát, 06 công viên tập trung diện tích hơn 27 ha và hơn 10 khu cây

xanh nằm trong các khu chung cư, khu dân cư tập trung quy mô nhỏ dưới 1ha.

Duy trì và thực hiện tốt mô hình thu gom và vận chuyển rác không tiếp đất. Tỷ lệ rác thải sinh hoạt tại đô thị được thu gom đạt 98,5%; các khu, điểm du lịch vẫn được duy trì thu gom và xử lý 100% tại khu vực bãi biển Bình Sơn - Ninh Chử; 100% số cơ sở sản xuất công nghiệp có hệ thống xử lý môi trường đạt tiêu chuẩn cho phép. Tỷ lệ hộ gia đình tham gia đóng phí vệ sinh và hộ gia đình có hầm chứa nước thải đạt trên 95%. Tổ chức thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 23-CT/TU ngày 10/10/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn, kịp thời xử lý các trường hợp vi phạm, qua đó trật tự đô thị ngày càng đi vào nền nếp.

Coi trọng công tác quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường theo tinh thần Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 19/4/2017 của Ban Thường vụ Thành ủy về tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy đảng trong việc nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng đất trên địa bàn thành phố đến năm 2020. Hoàn thành công tác quy hoạch sử dụng đất từ thành phố đến phường, xã và xây dựng kế hoạch sử dụng đất hàng năm theo hướng nâng cao

chất lượng, hiệu quả sử dụng đất phù hợp quá trình phát triển đô thị. Giảm diện tích đất trồng lúa một cách hợp lý; tăng diện tích đất ở, đất xây dựng đô thị. Tăng cường quản lý đất đai, nhất là đất công ích, đất chưa sử dụng, đất nghĩa địa. Thực hiện kê khai đăng ký đất đai đạt 100% kế hoạch với 78.801 thửa/5.544,6ha.

Công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giải quyết hồ sơ chuyển mục đích sử dụng đất sang đất ở cho người dân được quan tâm thực hiện tốt. Trong 5 năm đã cấp được 2.256 giấy chứng nhận lần đầu với diện tích 105,74ha, nâng tổng số diện tích đã cấp của thành phố là 732,77ha/750,38ha, đạt 97,65%; giải quyết 997 hồ sơ chuyển mục đích sử dụng đất sang đất ở với diện tích là 176.758,7m^2. Công tác thu hồi, bồi thường, giao đất được triển khai có hiệu quả. Thành phố đã ban hành hơn 1.080 quyết định thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư với tổng diện tích là 59,18 ha (với 1.080 quyết định bồi thường với số tiền 124,583 tỷ đồng); giao đất cho 2.101 trường hợp thuộc các dự án trên địa bàn thành phố.

Tăng cường công tác quản lý tài nguyên, trọng tâm là tài nguyên đất đai, khoáng sản, nguồn nước. Quản lý chặt chẽ hoạt động khai thác khoáng sản, cát khu vực sông Dinh, cửa sông, cửa biển đúng quy

định; thường xuyên kiểm tra, kiên quyết xử lý việc khai thác thủy sản bằng chất nổ và các hình thức khác trái quy định.

Để tiếp tục nâng cao chất lượng các tiêu chí đô thị loại II, ngày 16/8/2016 Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố ban hành Nghị quyết số 03-NQ/TU về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong việc huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để nâng cao chất lượng các tiêu chí đô thị loại II, giai đoạn 2016 - 2020. Triển khai xây dựng các nghị quyết chuyên đề, các đề án về hoàn thiện và nâng cao chất lượng đô thị loại II, xác định nội dung trọng tâm để tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện và thường xuyên đánh giá, bổ sung giải pháp phù hợp, giải quyết những vấn đề mới phát sinh. Tiềm năng, lợi thế của đô thị trung tâm được phát huy; hạ tầng kỹ thuật đô thị, kiến trúc, cảnh quan môi trường đầu tư đồng bộ, hiện đại, khang trang, sạch, đẹp. Đến năm 2020, thành phố đã cơ bản đạt được 52/59 tiêu chuẩn đô thị loại II. Trong đó, có 40 tiêu chuẩn đạt cao, 12 tiêu chuẩn đạt trung bình, 07 tiêu chuẩn chưa đạt gồm: Thu nhập bình quân đầu người/năm so với cả nước; tỷ lệ tăng dân số hàng năm; diện tích sàn nhà ở bình quân; mật độ đường giao thông (đường có chiều rộng phần xe chạy từ 7,5m trở lên); tỷ lệ nước thải đô thị được xử

lý đạt quy chuẩn kỹ thuật; Nhà tang lễ (cơ sở); tỷ lệ sử dụng hình thức hỏa táng[1].

Bên cạnh công tác lãnh đạo phát triển kinh tế, quản lý đô thị và nâng cao chất lượng các tiêu chí đô thị loại II, Đảng bộ thành phố luôn quan tâm phát triển văn hóa - xã hội. Trong nhiệm kỳ, giáo dục - đào tạo phát triển khá toàn diện cả về quy mô và chất lượng dạy và học. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Hệ thống trường lớp tiếp tục được đầu tư, nâng cấp, xây mới, đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh, nhất là địa bàn nông thôn, ven biển. Thực hiện Đề án sắp xếp lại mạng lưới trường, lớp học và đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trên địa bàn thành phố; đến năm 2020, thành phố có 49 trường công lập, giảm 09 trường so với năm 2015, tỷ lệ giảm 12,5%. Thành phố có 28 trường tiểu học, 09 trường trung học cơ sở, 01 trường liên cấp tiểu học và trung học cơ sở,

1. Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Phan Rang - Tháp Chàm lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020 - 2025, trang 26.

11 trường mầm non công lập và 129 cơ sở mầm non ngoài công lập, so với năm 2015 giảm 09 trường.

Thực hiện tốt công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ, có 15/16 phường, xã đạt phổ cập tiểu học đúng độ tuổi và phổ cập trung học cơ sở; 16/16 xã, phường đạt chuẩn về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi. Xây dựng trường chuẩn quốc gia được quan tâm, thành phố có 20/49 trường đạt chuẩn quốc gia, chiếm 40,8%. Tỷ lệ trường tiểu học 02 buổi/ngày đạt 21,7%. Công tác xã hội hóa giáo dục ngày càng mở rộng, nhất là giáo dục mầm non ngoài công lập, bước đầu đáp ứng nhu cầu xã hội về chất lượng và môi trường giáo dục. Công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập, hoạt động của trung tâm học tập cộng đồng phường, xã được quan tâm.

Lĩnh vực khoa học - công nghệ được quan tâm và đạt kết quả tích cực. Các cấp ủy, chính quyền nhận thức sâu sắc về vai trò, tầm quan trọng của khoa học - công nghệ trong bối cảnh phát triển Cách mạng công nghiệp 4.0 đối với phát triển kinh tế - xã hội. Các hoạt động chuyển giao khoa học công nghệ, ứng dụng mô hình sản xuất mới được quan tâm, nhất là trên lĩnh vực sản xuất nông nghiệp đô thị và một số lĩnh vực khác trong đời sống xã hội.

Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất và trang thiết bị, xây mới trạm y tế Đông Hải; sửa chữa, nâng cấp Phòng khám Phan Rang và các trạm y tế phường. Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng, củng cố, kiện toàn đội ngũ cán bộ y tế từ thành phố đến phường, xã đảm bảo số lượng, chất lượng; nâng cao đạo đức nghề nghiệp, tinh thần phục vụ, hướng đến sự hài lòng của người dân. Thành phố có 14/16 trạm y tế phường, xã và thí điểm không thành lập trạm y tế 02 phường Đô Vinh và Tấn Tài (thuộc 2 phòng khám đa khoa khu vực); 93,8% phường, xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế.

Các chương trình y tế quốc gia được thực hiện hàng năm đạt từ 95 - 100% các chỉ tiêu, tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng dưới 5 tuổi hàng năm giảm 0,43%/năm. Tăng cường công tác Y tế dự phòng, đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền phù hợp, thường xuyên nâng cao nhận thức cộng đồng về phòng bệnh, kiểm soát dịch bệnh nguy hiểm, phát hiện và dập dịch kịp thời, không để lây lan. Một số bệnh xã hội, HIV/AIDS được giám sát quản lý và tư vấn.

Từ đầu năm 2020, dịch Covid-19 xuất hiện, thành phố là địa bàn tập trung đông dân cư, nhà máy, xí nghiệp, đầu mối giao thông của tỉnh, công tác

phòng, chống dịch được cấp ủy, chính quyền thành phố đặc biệt quan tâm. Thực hiện chỉ đạo của Tỉnh ủy Ninh Thuận, thành phố đã ban hành nhiều văn bản triển khai phòng, chống dịch bệnh Covid-19 ứng với từng thời điểm, huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, đồng thuận của các tầng lớp nhân dân; với mục tiêu chủ động kiểm soát dịch, bảo vệ tối đa sức khỏe, tính mạng của người dân, hạn chế đến mức thấp nhất các ca mắc, ca bệnh nặng và tử vong. Những biện pháp tích cực và quyết liệt đã giúp Nhân dân ổn định tinh thần, yên tâm sản xuất, từng bước vượt qua khó khăn, kiểm soát tốt tình hình dịch bệnh.

Chú trọng công tác tuyên truyền, nâng cao ý thức toàn xã hội về vai trò, ý nghĩa chiến lược phát triển dân số đối với sự phát triển bền vững của dân tộc, sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, quê hương. Thường xuyên truyền thông chuyển đổi hành vi về dân số - kế hoạch hóa gia đình, triển khai các chương trình tư vấn và kiểm tra sức khỏe vị thành niên - thanh niên, giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh. Kiện toàn và củng cố lại mạng lưới cộng tác viên dân số cơ sở phường, xã. Tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên giảm, đến năm 2020 tỷ lệ tăng dân số còn 0,8%; quy mô dân số toàn thành phố đạt 168.014 người.

Nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội gắn với sự nghiệp phát triển văn hóa, con người thành phố được Thành ủy quan tâm chỉ đạo, đáp ứng yêu cầu xây dựng và phát triển thành phố nhanh, bền vững. Giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc; trùng tu, tôn tạo các di sản văn hóa như: Đình Văn Sơn, Đình Nhơn Sơn, Đình Tây Giang, Lăng ông Hải Chử, Miếu Xóm Bánh, Nhà đồng chí Nguyễn Hữu Hương.

Ngày 22/12/2016, Thủ tướng Chính phủ có quyết định xếp hạng Di tích quốc gia đặc biệt đối với "Di tích kiến trúc nghệ thuật Tháp Pô Klong Garai". Các di tích được công nhận di tích cấp tỉnh như: Hò Bả Trạo trong Lễ hội cầu ngư đình Mỹ Nghĩa (24/3/2015); di tích kiến trúc nghệ thuật Đình Kinh Dinh (20/10/2015); di tích kiến trúc nghệ thuật Miếu Hòa Xuân (16/9/2016); di tích kiến trúc nghệ thuật Đình Đạo Long (16/9/2016); di tích kiến trúc nghệ thuật Đình Tấn Tài (20/12/2016); di tích kiến trúc nghệ thuật Miếu Đông Sơn (12/9/2018).

Phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" gắn với cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh" được triển khai rộng khắp, có 117 thôn, khu phố văn hóa, 10 phường đạt chuẩn Văn minh đô thị, 01 xã đạt chuẩn

văn hóa nông thôn mới. Nâng chất lượng hoạt động hệ thống truyền thanh phục vụ nhiệm vụ chính trị, nâng cao đời sống tinh thần Nhân dân. Công tác quản lý Nhà nước về văn hóa, hoạt động kinh doanh dịch vụ văn hóa được tăng cường; kiểm tra, chấn chỉnh, xử lý hoạt động quảng cáo, rao vặt trái phép, các ấn phẩm văn hóa độc hại, trái thuần phong mỹ tục. Duy trì, phát triển và thường xuyên tổ chức các hoạt động thể dục thể thao quần chúng, tham gia Đại hội thể dục thể thao cấp tỉnh đạt 30 huy chương vàng, 22 huy chương bạc, 11 huy chương đồng; giải nhất toàn đoàn của 02 nội dung: phong trào và thành tích. Đẩy mạnh xã hội hóa hoạt động văn hóa, thành phố có gần

Đại hội thể dục thể thao thành phố lần thứ VI (năm 2017)

200 điểm tập thể dục thể thao (12 Yoga, 10 thể hình, 35 sân quần vợt, 18 cầu lông, 28 sân cỏ nhân tạo, 50 bóng bàn, 12 điểm tập võ thuật, 14 sân bóng chuyền, 02 hồ bơi, 06 bể bơi...)

Các chính sách an sinh xã hội và giải quyết việc làm được thành phố triển khai thực hiện có hiệu quả. Thực hiện tốt các chính sách và giải pháp giải quyết việc làm, tạo việc làm mới cho lao động, nâng cao thu nhập, ổn định cuộc sống, đã giải quyết việc làm cho 22.728 lao động, đạt tỷ lệ 113,6 % chỉ tiêu, trong đó: giới thiệu đưa lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài 80 lao động. Cơ cấu lao động chuyển dịch tích cực trong quá trình đô thị hóa, tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị giảm còn 2,79%. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách đối với người có công, đối tượng bảo trợ xã hội, không còn hộ gia đình người có công thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo.

Ngày 01/9/2016, Ban Thường vụ Thành ủy ban hành Nghị quyết số 05-NQ/TU về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo bền vững, giai đoạn 2016-2020; công tác giảm nghèo được tập trung chỉ đạo, huy động nhiều nguồn lực xã hội cùng ngân sách nhà nước chăm lo thực hiện phong trào "Cả nước chung tay vì người nghèo, không để ai bị

bỏ lại phía sau"; các hộ nghèo, cận nghèo tiếp cận với các chính sách ưu đãi, các dịch vụ xã hội cơ bản. Nhà đại đoàn kết hỗ trợ cho hộ nghèo gồm 171 nhà, trong đó xây dựng 134 nhà, sửa chữa 37 nhà, kinh phí hỗ trợ 5,410 tỷ đồng. Có 26.168. lượt hộ nghèo, cận nghèo, học sinh, sinh viên được vay vốn, tổng số dư nợ 468,984 tỷ đồng. Từ các nguồn Quỹ Vì người nghèo và vận động nhà hảo tâm để tặng cho hộ nghèo, cận nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn hơn 34.000 suất quà, tổng giá trị hơn 7,4 tỷ đồng. Thực hiện tốt chỉ tiêu giảm nghèo còn 1,97% (giảm 0,97% so với 2015). Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế toàn dân năm 2019, đạt 86%. Công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em được toàn xã hội quan tâm đúng mức; các hoạt động phòng, chống tệ nạn xã hội được duy trì.

III. Lãnh đạo tăng cường quốc phòng - an ninh; thực hiện công tác nội chính và đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, lãng phí

Tăng cường tiềm lực quốc phòng - an ninh, thế trận quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân là một trong những nhiệm vụ quan trọng hàng đầu. Trong nhiệm kỳ, Đảng bộ thành phố triển khai thực hiện toàn diện, hiệu quả nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương theo Nghị quyết Trung ương 8 (khóa

XI) về chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, với mục tiêu "an dân, nắm dân, giành và giữ dân", các lực lượng Quân sự, Công an và Biên phòng đã phối hợp chặt chẽ trong công tác xây dựng thế trận lòng dân, phát huy sức mạnh của Nhân dân, kiên quyết, kiên trì bảo vệ chủ quyền quốc gia, giữ gìn biển đảo, xây dựng môi trường an ninh, an toàn phát triển kinh tế - xã hội. Phát triển lực lượng dân quân tự vệ tăng 0,1% số lượng so với kế hoạch; chất lượng huấn luyện dân quân, tự vệ và lực lượng dự bị động viên từng bước nâng lên, đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới; tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ hàng năm đạt chỉ tiêu. Lực lượng dân quân tự vệ đạt tỷ lệ 1,41% so với dân số. Đăng ký, quản lý, xây dựng, sắp xếp 11 đầu mối đơn vị dự bị động viên đạt 100%. Đảng viên trong lực lượng dự bị động viên đạt 9,2%. Hoàn thành theo kế hoạch nhiệm vụ giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh cho các đối tượng theo phân cấp. Thực hiện thường xuyên nhiệm vụ huấn luyện, trực sẵn sàng chiến đấu, giáo dục chính trị cho lực lượng vũ trang thành phố; tổ chức thành công diễn tập khu vực phòng thủ "PR-19", lần đầu tiên trong chỉ đạo diễn tập khu vực phòng thủ cấp huyện được Ban Chỉ đạo tỉnh đánh giá là đơn vị đạt loại giỏi 2 năm liền

Đồng chí Nguyễn Đức Thanh, Ủy viên Ban chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy Ninh Thuận tham dự Lễ giao nhận quân năm 2019 (ngày 20/02/2019)

Diễn tập khu vực phòng thủ "PR19"

(2017 - 2018); Ban Chỉ huy Quân sự thành phố được Bộ Tư lệnh Quân khu 5 tặng danh hiệu đơn vị Quyết thắng; là đơn vị cấp huyện đầu tiên của tỉnh được Bộ Quốc phòng tặng danh hiệu Cờ thi đua đơn vị quyết thắng vào năm 2019.

Triển khai thực hiện đồng bộ, quyết liệt các giải pháp bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự an toàn xã hội. Tập trung làm tốt công tác bảo vệ bí mật Nhà nước. Chủ động đấu tranh, phòng ngừa, làm thất bại âm mưu và hoạt động "diễn biến hòa bình", các biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ. Chỉ đạo thực hiện nghiêm Chỉ thị số 46-CT/TW ngày 22/6/2015 của Bộ Chính trị (khóa XI) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối đối với công tác bảo đảm an ninh, trật tự trong tình hình mới; Kết luận số 32-KL/TW, ngày 05/7/2018 của Bộ Chính trị về tình hình an ninh, trật tự nổi lên gần đây và nhiệm vụ, giải pháp thời gian tới; Nghị quyết số 51-NQ/TW ngày 05/9/2019 của Bộ Chính trị về chiến lược bảo vệ an ninh quốc gia. Rà soát, giải quyết các vụ tranh chấp, khiếu kiện ngay từ cơ sở, không để phần tử xấu lợi dụng xúi giục, kích động Nhân dân tụ tập đông người gây rối an ninh trật tự; tổ chức nhiều đợt cao điểm tấn công trấn áp

tội phạm và các tệ nạn xã hội, bảo đảm an ninh trật tự các ngày Lễ, Tết, các sự kiện chính trị trọng đại của đất nước và địa phương; kịp thời phát hiện, đấu tranh, ngăn chặn có hiệu quả âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động. Trật tự an toàn xã hội tiếp tục chuyển biến tích cực, kiềm chế gia tăng tội phạm và tệ nạn xã hội; tai nạn giao thông cơ bản được kiểm soát; phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc được triển khai sâu rộng và đều khắp. Hàng năm, phân loại 100% khu dân cư, xã, phường, cơ quan, doanh nghiệp, trường học đạt tiêu chuẩn "An toàn về an ninh trật tự".

Công tác nội chính, phòng chống tham nhũng, tiêu cực được quan tâm thực hiện, tăng cường tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao nhận thức về chủ trương, chính sách, kiến thức pháp luật cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân. Thực hiện chế độ tiếp công dân theo quy định, kịp thời giải quyết các khiếu nại về đền bù, giải tỏa và tranh chấp trong nội bộ Nhân dân. Tăng cường thanh tra, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, nhất là đối với các lĩnh vực dễ xảy ra sai phạm. Thực hiện tốt việc quản lý và kê khai tài sản đối với cán bộ theo quy định; không để xảy ra các trường hợp người tố cáo bị trù dập.

Kiện toàn tổ chức, bộ máy các cơ quan tố tụng; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức tư pháp có phẩm chất và nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Điều tra, khởi tố, xét xử và tranh tụng tại phiên tòa đúng luật, không để xảy ra oan sai, bỏ lọt tội phạm. Xây dựng tiêu chí để đánh giá hiệu quả công tác phòng ngừa, phát hiện, xử lý tham nhũng, lãng phí; xây dựng và tuân thủ nghiêm quy tắc ứng xử, chuẩn mực đạo đức công vụ, đồng thời đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục và kiểm tra, giám sát.

IV. Lãnh đạo xây dựng Đảng, hệ thống chính trị trong sạch - vững mạnh ngang tầm nhiệm vụ

Đảng bộ tăng cường công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức; các cấp ủy, tổ chức đảng triển khai kịp thời, nghiêm túc các chỉ thị, nghị quyết của Đảng; kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; kiên định mục tiêu, lý tưởng của Đảng. Năng lực vận dụng quan điểm, đường lối đổi mới của Đảng có tiến bộ, phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương. Giữ vững quan điểm có tính nguyên tắc về tổ chức và sinh hoạt Đảng.

Ban Thường vụ Thành ủy đã ban hành Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 05/9/2016 về nâng cao

chất lượng, hiệu quả công tác tư tưởng, giai đoạn 2016 - 2020. Công tác tư tưởng được coi trọng và tăng cường, góp phần tạo sự thống nhất trong Đảng, đồng thuận trong xã hội. Tích cực đấu tranh phòng, chống "diễn biến hòa bình"; chủ động phòng ngừa, ngăn chặn những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ; kiên quyết phản bác, phê phán các quan điểm sai trái, thù địch, luận điệu xuyên tạc, bảo vệ đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước, chủ trương phát triển thành phố.

Các tập thể, cá nhân nhận giấy khen tại Hội nghị sơ kết 03 năm thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh (tháng 6/2019)

Chất lượng và hiệu quả công tác giáo dục lý luận chính trị được nâng lên. Từng bước đổi mới học tập, quán triệt và tổ chức thực hiện nghị quyết, chỉ thị của Đảng theo hướng thiết thực, phù hợp với đối tượng, gắn với xây dựng chương trình hành động sát với cơ sở, nhiệm vụ cơ quan. Tổ chức mở 275 lớp bồi dưỡng lý luận chính trị, nghiệp vụ cho 36.129 lượt cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và công chức, viên chức. Tổ chức thông tin thời sự cho cán bộ, đảng viên chủ chốt của thành phố mỗi quý một lần; tổ chức các buổi nói chuyện thời sự tại xã, phường; lồng ghép nội dung thời sự vào mỗi lớp học. Công tác tuyên truyền được đẩy mạnh, triển khai kịp thời các sự kiện chính trị, văn hóa, các ngày lễ lớn của đất nước, quê

Hội nghị trực tuyến nghiên cứu, học tập chuyên đề "Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh" năm 2020

hương, tạo khí thế phấn khởi trong hệ thống chính trị và xã hội. Coi trọng công tác tuyên truyền, giáo dục lịch sử dân tộc, truyền thống đấu tranh cách mạng địa phương và bồi dưỡng lý tưởng cách mạng, nhất là đối với thế hệ trẻ, học sinh.

Các cấp ủy, tổ chức đảng đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) gắn Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị đạt kết quả bước đầu quan trọng, tạo chuyển biến tích cực trong hệ thống chính trị, góp phần nhận diện, chủ động phòng ngừa, ngăn chặn sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong Đảng bộ. Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh được các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên nhận thức ngày càng sâu sắc, đầy đủ, toàn diện, trở thành nhiệm vụ thường xuyên, ý thức tự giác thực hiện. Nhiều cấp ủy, tổ chức đảng thực hiện đồng bộ, hiệu quả Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII), Chỉ thị 05-CT/TW với các nghị quyết, quy định khác của Đảng, bảo đảm vừa xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, vừa đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng - an

ninh. Một số cơ quan, đơn vị có cách làm hay, sáng tạo, thực chất, cụ thể hóa 27 biểu hiện suy thoái, nội dung Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị để cán bộ, đảng viên "tự soi, tự sửa"; chủ động nhận diện dấu hiệu suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ.

Việc kiểm điểm tự phê bình và phê bình, đánh giá chất lượng, phân loại tổ chức đảng, đảng viên hàng năm gắn việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) và Chỉ thị 05-CT/TW được chỉ đạo chặt chẽ, nghiêm túc, đạt kết quả thực chất hơn. Sau kiểm điểm, tập thể và cá nhân xây dựng, thực hiện kế hoạch, cam kết khắc phục những hạn chế, khuyết điểm. Một số hạn chế, khuyết điểm trên lĩnh vực xây dựng Đảng, những vấn đề dư luận quan tâm, vụ việc phức tạp được tập trung giải quyết. Trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo đã coi trọng đổi mới tác phong, sửa đổi lối làm việc, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính và ứng dụng công nghệ thông tin. Kỷ luật, kỷ cương, đạo đức công vụ của cán bộ, đảng viên được nâng lên.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, xử lý nghiêm các sai phạm, vi phạm, chú ý xử lý những biểu hiện suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên. Kịp thời phát hiện, biểu

dương, khen thưởng tập thể và cá nhân có thành tích trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Thực hiện đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; hệ thống tổ chức và quản lý đơn vị sự nghiệp công lập đạt kết quả bước đầu. Sắp xếp, tổ chức một số mô hình mới của các cơ quan có chức năng, nhiệm vụ tương đồng; giảm đầu mối, tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm, khung năng lực. Thực hiện chủ trương Trưởng Ban Tuyên giáo Thành ủy đồng thời giữ chức vụ Giám đốc Trung tâm Bồi dưỡng chính trị thành phố; Bí thư Đảng ủy kiêm Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Phước Mỹ; giải thể phòng Y tế thành phố, chuyển chức năng quản lý Nhà nước về y tế của thành phố sang Văn phòng Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân thành phố; thành lập Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thanh thành phố trên cơ sở hợp nhất Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Đài Truyền thanh thành phố; hợp nhất Văn phòng Thành ủy và Văn phòng Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân thành phố thành Văn phòng cấp ủy và Chính quyền thành phố; Trưởng Ban Tổ chức Thành ủy kiêm giữ chức danh Trưởng phòng Nội vụ thành phố; tiếp

nhận Trung tâm phát triển quỹ đất chi nhánh Phan Rang về trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố; bàn giao Trung tâm Dân số - Kế hoạch hóa gia đình thành phố về trực thuộc Trung tâm Y tế thành phố; chuyển giao Trung tâm Kỹ thuật tổng hợp - Hướng nghiệp Phan Rang sáp nhập về Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh Ninh Thuận. Triển khai và thực hiện Đề án sắp xếp lại mạng lưới trường học, lớp học và đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên, nhân viên trên địa bàn thành phố giai đoạn 2018 - 2021.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực được các cấp ủy, chính quyền quan tâm. Thực hiện chế độ bồi dưỡng, cập nhật kiến thức mới đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp và đào tạo, bồi dưỡng cán bộ theo chức danh có tác dụng tốt. Chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị được nâng lên, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Tiến hành quy hoạch cấp ủy, cán bộ lãnh đạo quản lý các cấp. Ban Thường vụ Thành ủy đã chỉ đạo thực hiện quy trình bổ sung cấp ủy viên thành phố và cấp phường, xã theo đúng quy định phân cấp cán bộ của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Công tác luân chuyển cán bộ, bố trí, sử dụng cán bộ về cơ bản thực hiện

theo quy hoạch. Hầu hết cán bộ luân chuyển đều phát huy phẩm chất, năng lực hoạt động thực tiễn, thể hiện vai trò đoàn kết nội bộ, phát huy trí tuệ tập thể, trách nhiệm cá nhân, cùng địa phương, đơn vị thực hiện nhiệm vụ chính trị đề ra. Công tác bảo vệ chính trị nội bộ được các cấp ủy, tổ chức đảng quan tâm chỉ đạo, tổ chức thực hiện và đạt kết quả. Tiến hành rà soát, thẩm tra, xác minh vấn đề lịch sử chính trị cán bộ quy hoạch thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý nhiệm kỳ 2020 - 2025 và những nhiệm kỳ tiếp theo.

Trong nhiệm kỳ, công tác nhân sự có thay đổi: Ngày 15/8/2017, Ban Thường vụ Tỉnh ủy có Quyết định điều động, bổ nhiệm đồng chí Dương Ái Quân, Phó Bí thư Thành ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố giữ chức vụ Tổng Biên tập Báo Ninh Thuận; ngày 30/10/2018, Ban Thường vụ Tỉnh ủy có Quyết định chuẩn y đồng chí Bùi Văn Phú, Ủy viên Ban Thường vụ, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố giữ chức vụ Phó Bí thư Thành ủy, nhiệm kỳ 2015 - 2020; tháng 3/2019, đồng chí Phan Tấn Lai, Phó Bí thư Thường trực Thành ủy được chuẩn y làm Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; ngày 01/7/2019, Ban Thường vụ Tỉnh ủy có Quyết định luân chuyển đồng chí Châu Thị Thanh Hà, Tỉnh ủy viên, Giám đốc Sở Nội vụ

tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và giữ chức vụ Phó Bí thư Thường trực Thành ủy.

Công tác xây dựng, củng cố, kiện toàn tổ chức cơ sở đảng, phát triển và nâng cao chất lượng đảng viên được các cấp ủy tập trung chỉ đạo, nhất là đối với tổ chức đảng yếu kém, chi bộ khu dân cư. Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên được nâng lên. Tổng số đảng viên toàn Đảng bộ thành phố trên 4.900 đảng viên/57 tổ chức cơ sở đảng trực thuộc (có 230 chi bộ/23 đảng bộ cơ sở). Hàng năm, kết quả phân loại tổ chức cơ sở đảng đạt trên 92% hoàn thành tốt nhiệm vụ; đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt 89% trở lên.

Nâng cao tính chiến đấu, tự phê bình và phê bình của tổ chức đảng và đảng viên. Thực hiện và giữ nghiêm nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ; đề cao trách nhiệm, vai trò nêu gương của người đứng đầu. Phát huy dân chủ, tăng cường kỷ luật, kỷ cương; kỷ luật phát ngôn. Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, nâng chất lượng hoạt động hệ thống chính trị, kịp thời xây dựng, bổ sung, sửa đổi quy chế làm việc, quy định, quy trình công tác của cấp ủy; định kỳ đối thoại, lắng

nghe ý kiến Nhân dân. Thực hiện nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 30/8/2016 của Ban Thường vụ Thành uỷ về nâng cao chất lượng hoạt động chi bộ khu dân cư; phân công các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Thành ủy viên tham gia sinh hoạt cùng với chi bộ khu dân cư, kịp thời thông tin, nắm bắt tình hình, góp phần nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ.

Vị trí, vai trò tổ chức đảng, cấp ủy được nâng lên. Tiếp tục chỉ đạo đổi mới, nâng chất lượng sinh hoạt chi bộ, nhất là chi bộ khu dân cư. Một số hạn chế đã khắc phục, sinh hoạt chi bộ đi vào nền nếp, đúng định kỳ, tăng tỷ lệ đảng viên tham gia. Nội dung sinh hoạt có nhiều đổi mới, quan tâm tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên đề, thảo luận, bàn giải pháp tháo gỡ hoặc đề xuất cấp trên giải quyết những vấn đề thực tế liên quan đời sống dân cư trên địa bàn. Chú trọng sinh hoạt tư tưởng, nâng cao tính Đảng; đấu tranh phòng ngừa, ngăn chặn những biểu hiện suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ.

Trong nhiệm kỳ, đã kết nạp 772/650 đảng viên mới, đạt 118,8% chỉ tiêu nghị quyết đề ra, đạt 110,3% kế hoạch tỉnh giao (772/700). Chú trọng phát hiện, bồi dưỡng, kết nạp đảng viên trẻ, nữ, trí thức, cán bộ

Các tập thể, cá nhân được nhận giấy khen
tại Hội nghị tổng kết công tác xây Đảng năm 2019

thôn, khu phố, người lao động trong các thành phần kinh tế và doanh nghiệp tư nhân; chi bộ khu dân cư quan tâm tạo nguồn phát triển đảng viên, đạt kết quả bước đầu.

Công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy và Ủy ban Kiểm tra các cấp được tăng cường, có hiệu lực, hiệu quả hơn, góp phần thực hiện nhiệm vụ chính trị và công tác xây dựng Đảng. Thực hiện nghiêm túc các kết luận, quy định, hướng dẫn của cấp ủy và Ủy ban Kiểm tra cấp trên; kiểm tra, giám sát theo chương trình toàn khóa, chương trình công tác năm và kế hoạch cấp ủy cấp trên. Tập trung kiểm tra việc

tổ chức thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII), Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị, Quy định của Trung ương về những điều đảng viên không được làm; trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu; những việc cần làm ngay thể hiện vai trò tiền phong, gương mẫu nói đi đôi với làm. Thực hiện tốt công tác kiểm tra tổ chức đảng và đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm; giải quyết kịp thời đơn thư, khiếu nại, tố cáo; tăng cường công tác giám sát, góp phần phòng ngừa các sai phạm.

Công tác thi hành kỷ luật và việc chấp hành kỷ luật trong Đảng thực hiện nghiêm minh, chính xác, kịp thời; chú ý xử lý các biểu hiện suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; tăng cường kỷ luật, kỷ cương, chấn chỉnh công tác lãnh đạo, chỉ đạo, cải cách chế độ công vụ. Trong nhiệm kỳ, cấp ủy các cấp, Ủy ban Kiểm tra Thành ủy tiến hành kiểm điểm và xử lý kỷ luật 60 đảng viên và 10 trường hợp kiểm điểm phê bình, rút kinh nghiệm.

Tổ chức bộ máy của Hội đồng nhân dân các cấp được kiện toàn, thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, xem xét, quyết định nhiều vấn đề quan trọng của địa phương. Hội đồng nhân dân

thành phố đã có nhiều nỗ lực đổi mới về nội dung, phương thức hoạt động, nâng chất lượng ban hành các nghị quyết. Tăng cường hoạt động giám sát trên nhiều lĩnh vực; tập trung giải quyết một số vấn đề cử tri quan tâm. Vai trò của đại biểu được phát huy, thể hiện tinh thần trách nhiệm đại diện của cử tri. Hoạt động chất vấn, thảo luận và trả lời chất vấn có bước tiến bộ, tập trung vào những nội dung trọng tâm, những vấn đề bức xúc dư luận xã hội quan tâm. Pháp chế xã hội chủ nghĩa ngày càng được tăng cường, bảo đảm thực thi chính sách, pháp luật của Nhà nước tại địa phương.

Hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân thành phố được tăng cường và nâng cao

Hội nghị tiếp xúc cử tri của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và thành phố nhiệm kỳ 2016 - 2021 tại phường Phủ Hà

chất lượng hoạt động. Công tác chỉ đạo điều hành tập trung, sâu sát, có trọng tâm, trọng điểm. Tổ chức bộ máy và hoạt động của Ủy ban nhân dân các cấp từng bước được sắp xếp, kiện toàn theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; sắp xếp trường, lớp học theo lộ trình, giảm đầu mối trong nội bộ từng cơ quan, nhất thể hóa chức danh, tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức gắn với xây dựng vị trí việc làm.

Coi trọng và triển khai thực hiện công tác dân vận chính quyền, xây dựng tinh thần trách nhiệm vì Nhân dân phục vụ "trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân và có trách nhiệm với dân". Tập trung chỉ đạo, xây dựng và triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch đẩy mạnh cải cách hành chính đến năm 2020; thực hiện tốt việc rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính, triển khai sâu rộng mô hình "một cửa" từ thành phố đến phường, xã; mô hình "một cửa liên thông hiện đại" tiếp tục thực hiện, nâng chất lượng và hiệu quả phục vụ người dân và doanh nghiệp.

Thực hiện tinh giản biên chế, xây dựng khung năng lực, vị trí việc làm, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức thạo chuyên môn, có phẩm chất đạo đức, liêm khiết, năng động, sáng tạo, đề cao tinh thần trách

Công tác cải cách hành chính được triển khai từ thành phố đến các phường, xã

nhiệm, không ngừng rèn luyện phấn đấu, hoàn thành chức trách nhiệm vụ được giao. Xây dựng quy tắc ứng xử, văn hóa nơi công sở; tăng cường chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính; sửa đổi lề lối, tác phong làm việc, trách nhiệm thực thi công vụ.

Thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 13/12/2016 của Ban Thường vụ Thành uỷ về tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác dân vận của Đảng, giai đoạn 2016 - 2020; công tác Dân vận được quan tâm, có bước đổi mới nội dung và phương thức hoạt động. Chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiều chủ trương, chính sách phát triển kinh tế, an sinh xã hội,

giảm nghèo bền vững, nâng cao đời sống Nhân dân. Không ngừng phát huy dân chủ, tôn trọng quyền làm chủ của người dân, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Có nhiều hình thức vận động, tập hợp Nhân dân thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tích cực tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh; đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, tạo động lực thúc đẩy sự nghiệp xây dựng và phát triển thành phố.

Phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hệ thống chính trị tiếp tục đổi mới, thực hiện tốt quy chế phối hợp giữa các cấp chính quyền với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, giữ vững vai trò lãnh đạo của các cấp ủy đảng, đồng thời phát huy vai trò, tính chủ động của chính quyền và của các thành viên trong hệ thống chính trị.

Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội tiếp tục phát huy vai trò tập hợp, đoàn kết đoàn viên, hội viên và Nhân dân tham gia chấp hành, thực hiện tốt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng, phù hợp pháp luật của đoàn viên, hội viên. Tăng cường chức năng giám sát và phản biện xã hội, tham gia xây

dựng Đảng, chính quyền; thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở, nâng cao ý thức tự quản của cộng đồng dân cư, thực hiện hương ước, quy ước. Các phong trào thi đua, các cuộc vận động được tổ chức thiết thực, đạt hiệu quả, khơi dậy tinh thần yêu nước, đoàn kết, chung tay xây dựng đô thị văn minh, nông thôn mới. Các phong trào chia sẻ vì cộng đồng của các tổ chức xã hội nghề nghiệp ngày càng phát triển, đóng góp thiết thực vào đời sống xã hội, giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc, nhân ái, nghĩa tình.

Đồng chí Châu Thị Thanh Hà - Tỉnh ủy viên, Phó Bí thư Thường trực Thành ủy trao tặng sổ tiết kiệm cho các gia đình chính sách có hoàn cảnh khó khăn (tháng 12/2019)

Tập trung chỉ đạo công tác tôn giáo; hoạt động tôn giáo tuân thủ theo quy định của pháp luật, bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của người dân; phát huy nhân tố tích cực, giá trị nhân văn của tôn giáo. Công tác dân tộc được quan tâm đúng mức, các cấp ủy đã triển khai thực hiện tốt các chủ trương và chính sách đối với đồng bào dân tộc, bảo đảm sự bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp nhau cùng tiến bộ, đời sống vật chất và tinh thần của đồng bào dân tộc không ngừng được cải thiện.

***

Giai đoạn 2015 - 2020, trong điều kiện có nhiều thuận lợi, khó khăn và thách thức, Đảng bộ thành phố tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt, tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ XI đạt kết quả toàn diện. Đây là giai đoạn Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân tiếp tục đầu tư hoàn thiện và nâng chất lượng các tiêu chí của đô thị loại II, nâng cao chất lượng đời sống của Nhân dân, nhất là đời sống vật chất, văn hóa tinh thần và vệ sinh môi trường. Thành phố tiếp tục khẳng định là đầu tàu kinh tế của tỉnh, tỷ trọng giá trị tăng thêm (GRDP) theo giá hiện hành năm 2020 là 13.395 tỷ đồng, chiếm 37,36% của tỉnh. Kinh tế tăng trưởng khá, năng động, khẳng định

vai trò trung tâm thương mại - dịch vụ của tỉnh. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch phù hợp quá trình đô thị hóa và tiềm năng, lợi thế của đô thị biển. Diện mạo đô thị không ngừng đổi mới, khang trang, ngày càng hiện đại. Môi trường đầu tư thuận lợi, thúc đẩy các thành phần kinh tế phát triển mạnh, kinh tế tư nhân có vai trò động lực quan trọng trong sự phát triển của thành phố. Thu ngân sách vượt kế hoạch đề ra. Công tác lập và quản lý quy hoạch phát triển đô thị được quan tâm đúng mức, diện mạo đô thị ngày càng văn minh, xanh, sạch hơn. Lĩnh vực văn hóa - xã hội, giáo dục - đào tạo, chăm sóc sức khỏe, bảo vệ môi trường, an toàn vệ sinh thực phẩm,... có nhiều tiến bộ. Bảo đảm an sinh xã hội, phúc lợi xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho Nhân dân; nếp sống văn minh đô thị dần được hình thành với ý thức tự giác tham gia của cộng đồng. Công tác quân sự, quốc phòng địa phương được bảo đảm; an ninh chính trị, trật tự xã hội, an toàn giao thông chuyển biến tốt. Việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương ương 4, khóa XII đã đạt được những kết quả bước đầu, góp phần tích cực trong công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh;

phát huy vai trò tiền phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên. Từng bước sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, các đơn vị sự nghiệp công lập tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân, sự quản lý điều hành của chính quyền các cấp có nhiều tiến bộ. Công tác kiểm tra, giám sát về cơ bản được thực hiện thường xuyên, kịp thời chấn chỉnh, ngăn ngừa và xử lý các hành vi vi phạm. Vai trò giám sát, phản biện xã hội và tham gia góp ý xây dựng Đảng, chính quyền của Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội ngày càng thiết thực, hiệu quả.

Tuy vậy, thành phố còn những khó khăn, hạn chế: Tốc độ tăng trưởng kinh tế chưa đạt kế hoạch đề ra, sức cạnh tranh còn thấp, thiếu bền vững. Lĩnh vực công nghiệp chưa thể hiện vai trò là khâu đột phá; phát triển du lịch chưa tương xứng với tiềm năng và lợi thế của đô thị ven biển. Quản lý Nhà nước về đô thị, đất đai, tài nguyên môi trường, xây dựng phối hợp công tác có lúc chưa đồng bộ; một số tiêu chuẩn đô thị loại II còn thấp. Những mặt hạn chế trên lĩnh vực văn hóa, xã hội, giáo dục, y tế chậm khắc phục. Công tác dân vận, hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội có mặt chậm đổi mới.

V. Định hướng phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị đến năm 2025 theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020 - 2025

Thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 30/5/2019 của Bộ Chính trị về Đại hội Đảng bộ các cấp, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, từ ngày 10 đến 12/6/2020, Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020 - 2025 được tổ chức. Tham dự có 285 đại biểu thay mặt cho hơn 4.800 đảng viên của 57 tổ chức cơ sở đảng thuộc Đảng bộ thành phố. Đến tham dự có các đồng chí Nguyễn Đức Thanh - Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh; đồng chí Lưu Xuân Vĩnh - Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; đồng chí Huỳnh Thị Xuân Lam - Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Trung ương.

Đây là đại hội đảng bộ cấp trên cơ sở đầu tiên của tỉnh, được Tỉnh ủy chọn tổ chức đại hội điểm để rút kinh nghiệm chung. Chủ đề Đại hội "Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị vững mạnh toàn diện; phát huy sức mạnh toàn dân; không ngừng đổi mới sáng tạo; phát triển kinh

tế nhanh và bền vững; bảo đảm quốc phòng - an ninh; hoàn thiện và nâng cao chất lượng đô thị loại II, từng bước xây dựng Phan Rang - Tháp Chàm trở thành đô thị thông minh".

Đại hội đề ra mục tiêu tổng quát đến năm 2025 đó là: Xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị thành phố trong sạch, vững mạnh toàn diện; phát huy dân chủ, truyền thống đoàn kết, ý chí và khát vọng xây dựng, phát triển thành phố, nếp sống văn minh đô thị. Khai thác tiềm năng lợi thế, huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, tiếp tục hoàn thiện và

Quang cảnh Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020 - 2025

nâng cao chất lượng các tiêu chuẩn đô thị loại II; tận dụng hiệu quả cơ hội do cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư mang lại, thúc đẩy quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế, đột phá phát triển thương mại và dịch vụ, trong đó cốt lõi là phát triển đô thị du lịch; tạo môi trường thông thoáng, phát triển sản xuất kinh doanh, thu hút đầu tư, ưu tiên đối với các dự án sử dụng công nghệ tiên tiến, sạch và thân thiện môi trường. Bảo đảm an sinh xã hội, phát triển văn hóa, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho Nhân dân, huy động và sử dụng có hiệu quả nguồn nhân lực có chất lượng cao. Củng cố quốc phòng, giữ vững an ninh chính trị, bảo đảm trật tự an toàn xã hội. Đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, phát triển thành phố Phan Rang - Tháp Chàm là đô thị xanh, môi trường an toàn, thân thiện, từng bước trở thành đô thị thông minh.

Đại hội xác định các chỉ tiêu chủ yếu:

Về kinh tế: Giá trị sản xuất tăng bình quân hàng năm đạt: 11 - 12%/năm. Cơ cấu kinh tế đến năm 2025: Thương mại - dịch vụ chiếm 64 - 65%, công nghiệp - xây dựng chiếm 30 - 31%, nông nghiệp - thủy sản chiếm 5 - 6%. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội đạt 28.000 - 30.000 tỷ đồng. Tổng thu ngân

sách nhà nước trên địa bàn đến năm 2025 đạt 4.345 tỷ đồng, tăng bình quân 11,0%/năm. Thu nhập bình quân đầu người vào năm 2025 đạt 190 triệu đồng/ người/năm.

Về môi trường: Diện tích cây xanh đô thị đạt 10m^2/người. Tỷ lệ hộ dân được sử dụng nước sạch đạt 100%. Tỷ lệ rác thải đô thị được thu gom đạt 98,5%.

Về văn hóa - xã hội: Giảm và giữ ổn định mức tăng dân số tự nhiên đến năm 2025 là 0,8%, tốc độ tăng dân số trung bình 1,1%. Tỷ lệ hộ nghèo ở mức dưới 2,0%, hộ cận nghèo dưới 4,0%. Tỷ lệ phường,

Các đại biểu tham dự Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020 - 2025

Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Phan Rang - Tháp Chàm khóa XII, nhiệm kỳ 2020 - 2025 ra mắt Đại hội

xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế đạt 100%. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng còn dưới 7%.

Về quốc phòng, an ninh: 100% phường, xã vững mạnh về quốc phòng, an ninh.

Về xây dựng Đảng: Hàng năm tổ chức cơ sở đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt 80% trở lên. Hàng năm, đảng viên đủ tiêu chuẩn hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt 85% trở lên. Trong nhiệm kỳ 2020 - 2025, kết nạp 650 đảng viên mới.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố khoá XII, nhiệm kỳ 2020 - 2025 gồm 41 đồng chí;

Ban Thường vụ Thành ủy gồm 13 đồng chí. Đồng chí Trần Minh Nam, Ủy viên Thường vụ Tỉnh ủy được bầu giữ chức vụ Bí thư Thành ủy; đồng chí Châu Thị Thanh Hà, Tỉnh ủy viên[1] và đồng chí Bùi Văn Phú, được bầu giữ chức vụ Phó Bí thư Thành ủy.

Ngày 09/11/2020, Ban Thường vụ Tỉnh ủy có Quyết định điều động, phân công đồng chí Trần Minh Nam giữ chức vụ Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy.

Ngày 10/12/2020, Ban Thường vụ Tỉnh ủy có Quyết định chuẩn y đồng chí Châu Thị Thanh Hà, Ủy viên Thường vụ Tỉnh ủy giữ chức vụ Bí thư Thành ủy nhiệm kỳ 2020 - 2025.

(1) Tại Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV (10/2020), đồng chí Châu Thị Thanh Hà được bầu vào Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

KẾT LUẬN

Năm 2005, Phan Rang - Tháp Chàm đạt chuẩn đô thị loại III và trở thành thành phố thuộc tỉnh Ninh Thuận vào năm 2007. Trong điều kiện mới thành lập, kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội chưa được đầu tư đồng bộ, đời sống của một bộ phận Nhân dân, nhất là ở vùng ven đô thị, vùng biển còn nhiều khó khăn; trật tự an toàn xã hội còn diễn biến phức tạp; một số tiềm năng, lợi thế của thành phố chưa được phát huy hiệu quả. Nhưng được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, sự phối hợp của các sở, ban, ngành trong tỉnh, sự đoàn kết, nhất trí cao trong toàn Đảng bộ, Nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp trên địa bàn, thành phố đã nỗ lực vươn lên, thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ theo Nghị quyết Đại hội lần thứ IX, X, XI của Đảng bộ thành phố đề ra.

Trải qua 15 năm (2005 - 2020), phát huy truyền thống của thành phố anh hùng, truyền thống đoàn kết, Đảng bộ thành phố đã tập trung lãnh đạo vượt qua khó khăn, thách thức và đạt nhiều kết quả trên tất cả các lĩnh vực. Đây là chặng đường đánh dấu sự phát triển

không ngừng, đột phát, tạo những tiền đề quan trọng để xây dựng và phát triển thành phố Phan Rang - Tháp Chàm một cách bền vững. Từ một địa phương còn nhiều khó khăn, thành phố đã và đang vươn lên khẳng định được vị trí là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa, khoa học - kỹ thuật của tỉnh; giá trị tăng thêm của thành phố chiếm tỷ trọng lớn trong tổng sản phẩm nội tỉnh và ngày càng khẳng định là đầu tàu kinh tế của tỉnh. Qua các nhiệm kỳ, kinh tế thành phố tiếp tục phát triển, cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng; công tác quy hoạch xây dựng thành phố theo hướng hiện đại, đô thị văn minh, nâng cao chất lượng cuộc sống của Nhân dân được chú trọng; chương trình xây dựng nông thôn mới xã Thành Hải không ngừng được quan tâm đầu tư, nâng chất lượng các tiêu chí, đến năm 2021 được công nhận xã nông thôn mới nâng cao; thu ngân sách nhà nước trên địa bàn thành phố bình quân tăng trên 15%; thu nhập bình quân đầu người tiếp tục tăng, năm 2020 đạt trên 84 triệu đồng/người/năm; thành phố được sự quan tâm đầu tư nhiều mặt đã tạo thuận lợi trong việc thu hút vốn đầu tư phát triển. Lĩnh vực văn hóa - xã hội có nhiều chuyển biến tiến bộ, hệ thống trường học đáp ứng yêu cầu dạy và học; mạng lưới y tế được đầu tư cơ sở vật chất, trang bị khá đầy đủ, tạo điều kiện

cho người dân tiếp cận các dịch vụ y tế, chăm sóc sức khỏe, cải thiện chất lượng cuộc sống; các chính sách về an sinh xã hội được triển khai hiệu quả, đời sống của Nhân dân không ngừng được cải thiện, tỷ lệ hộ nghèo giảm qua các năm. Các nhiệm vụ quốc phòng, an ninh được triển khai có hiệu quả; tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội luôn được giữ vững. Công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị đạt nhiều kết quả tích cực, qua 15 năm, Đảng bộ thành phố không ngừng lớn mạnh và trưởng thành, nếu như thời điểm năm 2005, đảng bộ có 2.000 đảng viên, sinh hoạt tại 55 tổ chức cơ sở đảng, thì đến năm 2020 có trên 4.900 đảng viên, sinh hoạt tại 57 tổ chức cơ sở đảng. Không những tăng cường về số lượng mà chất lượng của đội ngũ đảng viên ngày càng được nâng cao, từng bước đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao về lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng hệ thống chính trị, bảo đảm quốc phòng - an ninh; không ngừng nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý điều hành của chính quyền các cấp, tập trung giải quyết các vấn đề bức xúc, có bước đột phá trong cải cách hành chính; hoạt động của Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội có sự đổi mới về nội dung và phương thức hoạt động, góp phần tích cực vào sự phát triển chung của thành phố.

Đạt được kết quả trên là do Đảng bộ thành phố đã lựa chọn đúng các khâu đột phá, đã tập trung xây dựng kết cấu hạ tầng, quy hoạch phục vụ phát triển kinh tế - xã hội để phát huy tốt tiềm năng, thế mạnh của địa phương; tạo hành lang pháp lý, huy động nguồn lực, đẩy mạnh cải cách hành chính, phát triển nông nghiệp công nghệ cao, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật; đảm bảo an ninh, trật tự an toàn xã hội; từng bước đào tạo nguồn nhân lực, cán bộ quản lý đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ; nhiều tiềm năng, lợi thế được nhận diện và từng bước phát huy hiệu quả; định hình được một số ngành, lĩnh vực, sản phẩm có giá trị gia tăng, tạo động lực cho sự phát triển, từng bước xây dựng và phát triển thành phố ngày càng khang trang hơn. Quá trình xây dựng và phát triển đã khẳng định vị thế của thành phố thông qua việc nâng cao giá trị sử dụng đất, phát triển thị trường bất động sản, thu hút nhiều dự án đầu tư quy mô lớn, những dự án hạ tầng giúp kết nối thành phố với các vùng trong tỉnh, góp phần rất lớn vào sự phát triển chung của tỉnh.

Bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn một số tồn tại, hạn chế đó là: Việc huy động và sử dụng các nguồn lực đầu tư phát triển chưa cao, một số tiềm năng, lợi thế của thành phố chưa được phát huy hiệu

quả; sự phối hợp trong quản lý Nhà nước về đô thị, đất đai, tài nguyên môi trường, xây dựng... chưa đồng bộ; những mặt còn hạn chế trên lĩnh vực văn hóa, xã hội, giáo dục, y tế chậm được khắc phục. Công tác dân vận, hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội có mặt chậm đổi mới.

Từ thực tiễn lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị của thành phố qua 15 năm, một số bài học kinh nghiệm được rút ra:

Một là, vận dụng sáng tạo đường lối, chủ trương của Đảng vào điều kiện thực tiễn thành phố; tích cực, chủ động tranh thủ sự hỗ trợ của Trung ương và của tỉnh để xây dựng và phát triển thành phố.

Đảng bộ thành phố luôn quan tâm thực hiện tốt việc tổ chức học tập, quán triệt các chủ trương của Đảng; xây dựng chương trình, kế hoạch vận dụng linh hoạt, sáng tạo vào điều kiện của thành phố; đồng thời phải nhạy bén, năng động trước những thay đổi của thực tiễn để chủ động, có biện pháp khắc phục; phát huy sức mạnh tổng hợp, trí tuệ của cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong triển khai thực hiện. Việc vận dụng

linh hoạt, đúng đắn các chủ trương, chính sách của Đảng sát hợp với địa phương; những chủ trương đề ra phải xuất phát từ yêu cầu bức xúc của Nhân dân. Khơi dậy được sức mạnh, khối đại đoàn kết, sức sáng tạo, sự đóng góp của Nhân dân vào sự phát triển chung của thành phố. Từ đó, đời sống của Nhân dân trên địa bàn thành phố không ngừng cải thiện.

Trong thực tiễn, Đảng bộ thành phố đã chủ động đề xuất và vận dụng có hiệu quả nhiều chủ trương để thực hiện công cuộc xây dựng và phát triển thành phố.

Những năm 2005 - 2010, Đảng bộ thành phố đã huy động các nguồn lực, phấn đấu xây dựng thị xã Phan Rang - Tháp Chàm trở thành thành phố. Với sự đoàn kết, phấn đấu nỗ lực của Đảng bộ và Nhân dân, năm 2005 Phan Rang - Tháp Chàm đạt chuẩn đô thị loại III và đến năm 2007 trở thành thành phố trực thuộc tỉnh. Đồng thời, phấn đấu xây dựng thành phố giàu, đẹp, hướng tới văn minh và hiện đại.

Giai đoạn 2010 - 2015, Đảng bộ thành phố tiếp tục vận dụng các chủ trương, chính sách, đề ra nhiệm vụ, giải pháp mang tính đột phá mới để xây dựng thành phố đạt chuẩn đô thị loại II vào năm 2015.

Giai đoạn 2015 - 2020, trong điều kiện có nhiều thuận lợi, khó khăn và thách thức, đan xen, thành phố đã có nhiều cách làm hay, sáng tạo, từng bước nhận diện và khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế. Trong cơ cấu kinh tế, thành phố từng bước chuyển dịch cơ cấu kinh tế từ Công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp - nông nghiệp - thương mại, dịch vụ sang Thương mại - dịch vụ, công nghiệp - xây dựng, nông nghiệp - thủy sản. Qua đó, phát huy được tiềm năng, thế mạnh của địa phương trong việc thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội; tiếp tục khẳng định là đầu tàu kinh tế của tỉnh; nâng cao chất lượng cuộc sống đô thị, xây dựng thành phố là đô thị xanh, hướng tới hiện đại và văn minh.

Trong 15 năm qua, Đảng bộ thành phố luôn tích cực, chủ động tranh thủ sự hỗ trợ của cấp trên, trực tiếp là Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở ngành cấp tỉnh và cộng đồng doanh nghiệp để phục vụ đầu tư xây dựng thành phố; thành phố thường xuyên gắn kết các hoạt động với ban, ngành và các địa phương; các cơ quan chức năng của tỉnh và cộng đồng doanh nghiệp để thực hiện các mục tiêu phát triển. Huy động các nguồn lực to lớn để phục vụ quá trình phát triển thành phố; chỉ đạo công tác gắn kết các hoạt động của các ban, ngành ở địa phương với các cơ quan chức năng của cấp trên

và các doanh nghiệp đóng trên địa bàn trong việc thực hiện các mục tiêu phát triển như: đẩy mạnh chủ trương xã hội hóa trong giáo dục, y tế, văn hóa, xã hội. Vì vậy, cơ sở vật chất, hạ tầng của thành phố được đầu tư ngày càng đồng bộ; diện mạo thành phố ngày càng khang trang, sạch đẹp hơn; lĩnh vực văn hóa - xã hội có nhiều khởi sắc, giáo dục, y tế, chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân đạt nhiều kết quả; đời sống của Nhân dân không ngừng được cải thiện. Thực tế cho thấy, sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ thành phố, nguồn lực địa phương, sự hỗ trợ của Trung ương, tỉnh và cộng đồng các doanh nghiệp đã tạo thành động lực thúc đẩy công cuộc xây dựng và phát triển thành phố về mọi mặt.

Hai là, thường xuyên chú trọng công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng vững mạnh về tư tưởng, chính trị, tổ chức và đạo đức; chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ ngày càng cao của quá trình xây dựng và phát triển đô thị.

Quán triệt tinh thần vai trò lãnh đạo của Đảng là nhân tố quyết định mọi thắng lợi của sự nghiệp cách mạng, kế thừa và phát huy những kinh nghiệm qua các thời kỳ, Đảng bộ thành phố đặc biệt quan tâm tăng cường công tác xây dựng Đảng trong sạch vững mạnh về chính trị, tư tưởng, đạo đức và tổ chức cán bộ, thường

xuyên tự đổi mới, tự chỉnh đốn để nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu; phát huy dân chủ trong Đảng, giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ, thường xuyên tự phê bình và phê bình, giữ gìn và tăng cường sự đoàn kết thống nhất trong Đảng. Phát huy trí tuệ tập thể, đồng thời đề cao vai trò người đứng đầu, trách nhiệm cá nhân. Thường xuyên tu dưỡng, rèn luyện và đấu tranh, ngăn chặn, phòng chống những biểu hiện suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ, gắn với việc thực hiện có hiệu quả việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Đối với công tác xây dựng Đảng phải tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, nhất là người đứng đầu có tầm nhìn, tâm huyết, đoàn kết, trách nhiệm, gương mẫu, năng động, sáng sạo vì lợi ích chung. Đề cao tinh thần trách nhiệm, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm; năng động, nhạy bén, nắm bắt tình hình thực tiễn, chủ động tham mưu đề xuất với Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành những chủ trương, cơ chế đặc thù đối với thành phố. Nâng cao chất lượng xây dựng chương trình, kế hoạch, đề án phù hợp với đặc điểm tình hình địa phương.

Trong giai đoạn đổi mới, hội nhập và phát triển, Đảng bộ thành phố phải không ngừng đổi mới để đáp ứng với yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới. Tăng cường xây dựng chỉnh đốn Đảng toàn diện về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ. Xây dựng Đảng luôn gắn liền với đổi mới sự lãnh đạo của Đảng, tự chỉnh đốn Đảng, nâng cao trí tuệ, bản lĩnh chính trị của toàn Đảng bộ và mỗi cán bộ, đảng viên. Thường xuyên giáo dục, đào tạo bồi dưỡng lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ, đảng viên. Thực hiện nghiêm túc các nguyên tắc tổ chức sinh hoạt Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ. Xây dựng Đảng đi đôi với bảo vệ, chỉnh đốn Đảng, quan tâm đến công tác phát triển đảng, coi trọng công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng, bảo đảm cho Đảng bộ thật sự trong sạch, vững mạnh; đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ ngày càng cao của quá trình xây dựng và phát triển đô thị.

Ba là, tăng cường đoàn kết thống nhất trong Đảng bộ; tạo sự đồng thuận xã hội trong xây dựng và phát triển thành phố

Một trong những bài học kinh nghiệm xuyên suốt các nhiệm kỳ Đại hội lần thứ IX, X, XI luôn được Đảng bộ thành phố nêu ra, đó là: "Tăng cường đoàn

kết, thống nhất ý chí và hành động trong toàn Đảng bộ, trước hết là trong Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Thành ủy có ý nghĩa quyết định thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của địa phương". Thực tiễn đã chứng minh truyền thống đoàn kết nội bộ, đoàn kết của Đảng bộ với các tầng lớp nhân dân là nhân tố quyết định, tạo nên sức mạnh tổng hợp để thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

Với vị trí là đô thị tỉnh lỵ, trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa và khoa học - kỹ thuật của tỉnh Ninh Thuận, vì vậy, trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo, Đảng bộ thành phố luôn quan tâm việc phát huy truyền thống đoàn kết, sự đồng thuận, huy động các nguồn lực và sức mạnh tổng hợp để phục vụ công cuộc xây dựng và phát triển thành phố. Trong đó, luôn bảo đảm khối đoàn kết thống nhất trong toàn Đảng bộ, mà hạt nhân là Ban Chấp hành các cấp, Ban Thường vụ, Thường trực, đảm bảo thực hiện nghiêm túc nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách; đảm bảo sự đoàn kết thống nhất trong Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, trong nội bộ Đảng. Sự đoàn kết thống nhất trong nội bộ tổ chức Đảng là cơ sở để xây dựng và mở rộng khối đoàn kết toàn dân. Việc xây dựng và mở rộng khối đoàn kết toàn dân phải gắn với

việc phát huy dân chủ, đem lại lợi ích thiết thực cho các tầng lớp nhân dân. Trong quá trình lãnh đạo các mặt công tác, Đảng bộ thành phố thường xuyên chăm lo việc củng cố và kiện toàn tổ chức Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, tạo điều kiện cho Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội phát huy vai trò, chức năng của mình. Khi khối đại đoàn kết giữa các tầng lớp nhân dân được tăng cường, thì việc triển khai các cuộc vận động, các phong trào thi đua yêu nước sẽ mang lại hiệu quả. Từ đó, góp phần trực tiếp vào sự thay đổi cách nghĩ, cách làm của các tầng lớp nhân dân, để chung sức, chung lòng xây dựng quê hương ngày càng hiện đại và văn minh.

Bốn là, phát huy truyền thống của thành phố anh hùng; nhận diện và phát huy hiệu quả tiềm năng, lợi thế để xây dựng thành phố

Là thành phố anh hùng, Nhân dân thành phố có truyền thống đoàn kết, anh dũng, bất khuất trong chiến đấu chống quân thù; cần cù, chịu khó trong lao động, sản xuất. Trong quá trình lãnh đạo xây dựng và phát triển, Đảng bộ thành phố luôn quan tâm đến việc phát huy truyền thống cách mạng của quê hương, nêu cao tinh thần đoàn kết, tự lực tự cường, năng động, sáng tạo của cán bộ, đảng viên và Nhân dân. Những

năm đầu đạt chuẩn đô thị loại III, kết cấu hạ tầng, kinh tế - xã hội và đời sống của Nhân dân còn nhiều khó khăn, Đảng bộ đã tuyên truyền vận động, khơi dậy trong Nhân dân tinh thần đoàn kết, chung sức chung lòng, huy động và tranh thủ các nguồn lực để đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, phát triển văn hóa - xã hội, đầu tư phát triển các ngành công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ và nông nghiệp, thủy sản… xây dựng thành phố thực sự là đầu tàu kinh tế, trung tâm chính trị, văn hóa, khoa học - kỹ thuật của tỉnh. Qua đánh giá các nhiệm kỳ Đại hội lần thứ IX, X, XI và những năm đầu nhiệm kỳ Đại hội khóa XII, thành phố đã từng bước nhận diện và khai thác tiềm năng, lợi thế của địa phương; với tinh thần đoàn kết, đổi mới tư duy, phát huy sự năng động, sáng tạo, Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân, cộng đồng doanh nghiệp đã vượt qua những khó khăn, thách thức, đạt được những kết quả vượt bậc trên nhiều lĩnh vực. Đây là kết quả của việc vận dụng bài học kinh nghiệm về phát huy truyền thống, ý chí tự lực, tự cường, từng bước nhận diện và phát huy hiệu quả tiềm năng, lợi thế trong quá trình xây dựng và phát triển thành phố.

Có thể khẳng định rằng: Sau 15 năm xây dựng và phát triển, Đảng bộ thành phố đã đạt được nhiều

thành tựu trong lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị, đảm bảo quốc phòng - an ninh. Trong giai đoạn tiếp theo, tuy còn nhiều khó khăn, thách thức, nhưng phát huy những thành tựu đã đạt được, kế thừa truyền thống, kinh nghiệm lịch sử quý báu từ thực tiễn, Đảng bộ và Nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm quyết tâm xây dựng phát triển nhanh và bền vững theo hướng văn minh, hiện đại; góp phần vào sự phát triển chung của tỉnh Ninh Thuận, thực hiện thắng lợi đường lối đổi mới của Đảng vì mục tiêu: Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

***

PHỤ LỤC 1
DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ (2005 - 2020)

DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ PHAN RANG - THÁP CHÀM, NHIỆM KỲ 2005 - 2010

(Quyết định số 1149-QĐ/TU, ngày 11 tháng 10 năm 2005 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

1. Nguyễn Thị Minh Trang	Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bí thư Thị ủy
2. Nguyễn Thanh	Phó Bí thư Thị ủy
3. Nguyễn Văn Trường	Phó Bí thư Thị ủy
4. Trương Bình	Ủy viên Ban Thường vụ
5. Nguyễn Ngọc Cải	Ủy viên Ban Thường vụ
6. Vũ Quang Khanh	Ủy viên Ban Thường vụ
7. Phan Tấn Lai	Ủy viên Ban Thường vụ
8. Trần Minh Nam	Ủy viên Ban Thường vụ
9. Phạm Huyền Ngọc	Ủy viên Ban Thường vụ
10. Dương Ái Quân	Ủy viên Ban Thường vụ
11. Nguyễn Đức Thanh	Ủy viên Ban Thường vụ
12. Tống Mỹ Cường	Ủy viên Ban Chấp hành
13. Nguyễn Văn Danh	Ủy viên Ban Chấp hành

14. Nguyễn Thành Điểu	Ủy viên Ban Chấp hành
15. Nguyễn Thị Mẫu Đơn	Ủy viên Ban Chấp hành
16. Nguyễn Thị Hồng Hà	Ủy viên Ban Chấp hành
17. Nguyễn Văn Hòa	Ủy viên Ban Chấp hành
18. Trần Thanh Hồng	Ủy viên Ban Chấp hành
19. Nguyễn Duy Hồng	Ủy viên Ban Chấp hành
20. Nguyễn Thị Minh Hiền	Ủy viên Ban Chấp hành
21. Nguyễn Thị Huệ	Ủy viên Ban Chấp hành
22. Mai Tấn Hùng	Ủy viên Ban Chấp hành
23. Lê Xuân Lâm	Ủy viên Ban Chấp hành
24. Lê Thị Kim Liên	Ủy viên Ban Chấp hành
25. Võ Vĩnh Long	Ủy viên Ban Chấp hành
26. Lê Ngọc Mỹ	Ủy viên Ban Chấp hành
27. Nguyễn Văn Mỹ	Ủy viên Ban Chấp hành
28. Nguyễn Hoài Nam	Ủy viên Ban Chấp hành
29. Dương Đình Nghiệp	Ủy viên Ban Chấp hành
30. Kiều Như Nguyên	Ủy viên Ban Chấp hành
31. Ngô Xuân Phát	Ủy viên Ban Chấp hành
32. Bùi Văn Phú	Ủy viên Ban Chấp hành
33. Trần Thị Phương	Ủy viên Ban Chấp hành
34. Hồ Nam Sơn	Ủy viên Ban Chấp hành
35. Huỳnh Ngọc Tâm	Ủy viên Ban Chấp hành

Trong nhiệm kỳ có sự thay đổi chức danh

1. Trần Minh Nam	Phó Bí thư Thành ủy (7/2007)
2. Nguyễn Thoại	Bí thư Thành ủy (10/2009)

Trong nhiệm kỳ có 04 đồng chí được bổ sung vào Ban Thường vụ Thành ủy

1. Bùi Văn Phú	(7/2007)
2. Võ Thứ (BCH-5/2007)	(7/2007)
3. Nguyễn Thoại	(9/2009)
4. Mai Văn Cánh (BCH, BTV)	(5/2010)

Trong nhiệm kỳ có 07 đồng chí được bổ sung vào Ban Chấp hành Đảng bộ

1. Hồ Trần Ngọc	(5/2008)
2. Lê Đình Nguyên	(5/2008)
3. Võ Xuân Hà	(5/2008)
4. Nguyễn Hữu Phước	(5/2008)
5. Trần Minh Thái	(5/2008)
6. Nguyễn Khánh Toàn	(11/2008)
7. Phạm Thị Bích Hà	(11/2009)

DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ PHAN RANG - THÁP CHÀM NHIỆM KỲ 2010 - 2015

(Quyết định số 2825-QĐ/TU, ngày 26 tháng 8 năm 2010 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

1. Nguyễn Thoại	Tỉnh ủy viên Bí thư Thành ủy
2. Nguyễn Thanh	Phó Bí thư Thành ủy
3. Trần Minh Nam	Phó Bí thư Thành ủy
4. Nguyễn Ngọc Cải	Ủy viên Ban Thường vụ
5. Mai Văn Cánh	Ủy viên Ban Thường vụ
6. Nguyễn Văn Danh	Ủy viên Ban Thường vụ
7. Nguyễn Thành Điểu	Ủy viên Ban Thường vụ
8. Vũ Quang Khanh	Ủy viên Ban Thường vụ
9. Phan Tấn Lai	Ủy viên Ban Thường vụ
10. Bùi Văn Phú	Ủy viên Ban Thường vụ
11. Nguyễn Hữu Phước	Ủy viên Ban Thường vụ
12. Dương Ái Quân	Ủy viên Ban Thường vụ
13. Võ Thứ	Ủy viên Ban Thường vụ
14. Đặng Ngọc Dũng	Ủy viên Ban Chấp hành
15. Võ Xuân Hà	Ủy viên Ban Chấp hành
16. Phạm Thị Bích Hà	Ủy viên Ban Chấp hành
17. Nguyễn Văn Hòa	Ủy viên Ban Chấp hành

18. Nguyễn Thị Minh Hiền	Ủy viên Ban Chấp hành
19. Lê Chí Hiền	Ủy viên Ban Chấp hành
20. Trần Thanh Hồng	Ủy viên Ban Chấp hành
21. Trần Quốc Huy	Ủy viên Ban Chấp hành
22. Nguyễn Thị Huệ	Ủy viên Ban Chấp hành
23. Mai Tấn Hùng	Ủy viên Ban Chấp hành
24. Nguyễn Huệ Khải	Ủy viên Ban Chấp hành
25. Lê Xuân Lâm	Ủy viên Ban Chấp hành
26. Võ Vĩnh Long	Ủy viên Ban Chấp hành
27. Vũ Thị Lý	Ủy viên Ban Chấp hành
28. Trần Thị Tâm Minh	Ủy viên Ban Chấp hành
29. Trần Thanh Minh	Ủy viên Ban Chấp hành
30. Nguyễn Hoài Nam	Ủy viên Ban Chấp hành
31. Trần Thị Minh Nghị	Ủy viên Ban Chấp hành
32. Dương Đình Nghiệp	Ủy viên Ban Chấp hành
33. Hồ Trần Ngọc	Ủy viên Ban Chấp hành
34. Kiều Như Nguyên	Ủy viên Ban Chấp hành
35. Lê Đình Nguyên	Ủy viên Ban Chấp hành
36. Trương Thành Phương	Ủy viên Ban Chấp hành
37. Nguyễn Trung Quân	Ủy viên Ban Chấp hành
38. Hồ Nam Sơn	Ủy viên Ban Chấp hành
39. Trần Minh Thái	Ủy viên Ban Chấp hành
40. Nguyễn Khánh Toàn	Ủy viên Ban Chấp hành
41. Võ Trọng	Ủy viên Ban Chấp hành

Trong nhiệm kỳ có sự thay đổi chức danh

1. Dương Ái Quân Phó Bí thư Thành ủy (10/2011)

Trong nhiệm kỳ có 02 đồng chí được bổ sung vào Ban Thường vụ Thành ủy

1. Trần Văn Anh (7/2013)
2. Nguyễn Văn Hòa (3/2014)

Trong nhiệm kỳ có 05 đồng chí được bổ sung vào Ban Chấp hành Đảng bộ

1. Nguyễn Lượm (3/2012)
2. Nguyễn Thế Chính (4/2012)
3. Nguyễn Thị Lệ (9/2012)
4. Nguyễn Văn Kiểu (9/2012)
5. Nguyễn Ngọc Ẩn (3/2014)

DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ PHAN RANG - THÁP CHÀM NHIỆM KỲ 2015 - 2020

(Quyết định số 3311-QĐ/TU, ngày 07 tháng 8 năm 2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

1. Trần Minh Nam	Tỉnh ủy viên Bí thư Thành ủy
2. Phan Tấn Lai	Phó Bí thư Thành ủy
3. Dương Ái Quân	Phó Bí thư Thành ủy
4. Nguyễn Văn Danh	Ủy viên Ban Thường vụ
5. Nguyễn Thành Điểu	Ủy viên Ban Thường vụ
6. Nguyễn Văn Hòa	Ủy viên Ban Thường vụ
7. Vũ Quang Khanh	Ủy viên Ban Thường vụ
8. Kiều Như Nguyên	Ủy viên Ban Thường vụ
9. Nguyễn Xuân Phong	Ủy viên Ban Thường vụ
10. Bùi Văn Phú	Ủy viên Ban Thường vụ
11. Nguyễn Hữu Phước	Ủy viên Ban Thường vụ
12. Nguyễn Văn Trung	Ủy viên Ban Thường vụ
13. Vũ Thị Minh Ánh	Ủy viên Ban Chấp hành
14. Nguyễn Ngọc Ẩn	Ủy viên Ban Chấp hành
15. Trần Văn Bình	Ủy viên Ban Chấp hành
16. Đỗ Thị Lan Chi	Ủy viên Ban Chấp hành

17. Nguyễn Thế Chính	Ủy viên Ban Chấp hành
18. Lê Hưng Dũng	Ủy viên Ban Chấp hành
19. Đặng Ngọc Dũng	Ủy viên Ban Chấp hành
20. Nguyễn Trung Dũng	Ủy viên Ban Chấp hành
21. Võ Xuân Hà	Ủy viên Ban Chấp hành
22. Nguyễn Xuân Hảo	Ủy viên Ban Chấp hành
23. Nguyễn Thị Huệ	Ủy viên Ban Chấp hành
24. Mai Tấn Hùng	Ủy viên Ban Chấp hành
25. Lê Văn Hùng	Ủy viên Ban Chấp hành
26. Trần Thị Hường	Ủy viên Ban Chấp hành
27. Trần Quốc Huy	Ủy viên Ban Chấp hành
28. Phạm Ngọc Hy	Ủy viên Ban Chấp hành
29. Trịnh Xuân Khải	Ủy viên Ban Chấp hành
30. Đậu Thị Lam	Ủy viên Ban Chấp hành
31. Võ Vĩnh Long	Ủy viên Ban Chấp hành
32. Vũ Thị Lý	Ủy viên Ban Chấp hành
33. Trần Thanh Minh	Ủy viên Ban Chấp hành
34. Huỳnh Phương Nam	Ủy viên Ban Chấp hành
35. Hồ Trần Ngọc	Ủy viên Ban Chấp hành
36. Lê Đình Nguyên	Ủy viên Ban Chấp hành
37. Trần Ngọc Quang	Ủy viên Ban Chấp hành
38. Trương Thành Phương	Ủy viên Ban Chấp hành
39. Hồ Nam Sơn	Ủy viên Ban Chấp hành

40. Võ Trọng	Ủy viên Ban Chấp hành
41. Trần Minh Thái	Ủy viên Ban Chấp hành
42. Nguyễn Huy Trân	Ủy viên Ban Chấp hành
43. Bùi Thị Út	Ủy viên Ban Chấp hành

Trong nhiệm kỳ có sự thay đổi chức danh

1. Bùi Văn Phú	Phó Bí thư Thành ủy (10/2018)
2. Châu Thị Thanh Hà	Tỉnh ủy viên Phó Bí thư Thành ủy (7/2019)

Trong nhiệm kỳ có 03 đồng chí được bổ sung vào Ban Thường vụ Thành ủy

1. Bùi Đình Phúc (BCH, BTV)	(3/2017)
2. Trần Minh Thái	(3/2017)
3. Đỗ Thị Lan Chi	(7/2019)

Trong nhiệm kỳ có 04 đồng chí được bổ sung vào Ban Chấp hành Đảng bộ

1. Lê Hoài Nam	(6/2019)
2. Đặng Quốc Thịnh	(6/2019)
3. Nguyễn Huệ Khanh	(8/2019)
4. Dương Đăng Chương	(8/2019)

DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ PHAN RANG - THÁP CHÀM, NHIỆM KỲ 2020 - 2025

(Quyết định số 4360-QĐ/TU, ngày 23 tháng 6 năm 2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

1. Trần Minh Nam	Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bí thư Thành ủy
2. Châu Thị Thanh Hà	Tỉnh ủy viên Phó Bí thư Thành ủy
3. Bùi Văn Phú	Phó Bí thư Thành ủy
4. Đỗ Thị Lan Chi	Ủy viên Ban Thường vụ
5. Nguyễn Đình Thuận Hải	Ủy viên Ban Thường vụ
6. Võ Vĩnh Long	Ủy viên Ban Thường vụ
7. Trần Thanh Minh	Ủy viên Ban Thường vụ
8. Huỳnh Phương Nam	Ủy viên Ban Thường vụ
9. Kiều Như Nguyên	Ủy viên Ban Thường vụ
10. Trần Minh Thái	Ủy viên Ban Thường vụ
11. Nguyễn Huy Trân	Ủy viên Ban Thường vụ
12. Đặng Quốc Thịnh	Ủy viên Ban Thường vụ
13. Võ Quang Trung	Ủy viên Ban Thường vụ
14. Vũ Thị Minh Ánh	Ủy viên Ban Chấp hành
15. Nguyễn Ngọc Ẩn	Ủy viên Ban Chấp hành

16. Nguyễn Thế Chính	Ủy viên Ban Chấp hành
17. Dương Đăng Chương	Ủy viên Ban Chấp hành
18. Nguyễn Trung Dũng	Ủy viên Ban Chấp hành
19. Võ Xuân Hà	Ủy viên Ban Chấp hành
20. Nguyễn Xuân Hảo	Ủy viên Ban Chấp hành
21. Lê Chí Hiền	Ủy viên Ban Chấp hành
22. Lê Phi Hồng	Ủy viên Ban Chấp hành
23. Nguyễn Tấn Huân	Ủy viên Ban Chấp hành
24. Lê Văn Hùng	Ủy viên Ban Chấp hành
25. Trần Thị Hường	Ủy viên Ban Chấp hành
26. Trần Quốc Huy	Ủy viên Ban Chấp hành
27. Trịnh Xuân Khải	Ủy viên Ban Chấp hành
28. Nguyễn Huệ Khanh	Ủy viên Ban Chấp hành
29. Đậu Thị Lam	Ủy viên Ban Chấp hành
30. Lê Hoài Nam	Ủy viên Ban Chấp hành
31. Lê Đình Nguyên	Ủy viên Ban Chấp hành
32. Phạm Đình Thị Minh Nguyệt	Ủy viên Ban Chấp hành
33. Nguyễn Phương Nhân	Ủy viên Ban Chấp hành
34. Lê Công Nhượng	Ủy viên Ban Chấp hành
35. Trần Ngọc Quang	Ủy viên Ban Chấp hành
36. Nguyễn Hữu Quỳnh	Ủy viên Ban Chấp hành
37. Hồ Nam Sơn	Ủy viên Ban Chấp hành
38. Nguyễn Thanh Sương	Ủy viên Ban Chấp hành

39. Trần Thị Thủy	Ủy viên Ban Chấp hành
40. Đào Huyền Trung	Ủy viên Ban Chấp hành
41. Bùi Thị Út	Ủy viên Ban Chấp hành

Trong nhiệm kỳ có sự thay đổi chức danh

1. Châu Thị Thanh Hà	Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bí thư Thành ủy (12/2020)

Trong nhiệm kỳ có sự bổ sung chức danh

1. Nguyễn Thành Phú	Phó Bí thư Thành ủy (02/2022)

PHỤ LỤC 2
CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ THỊ ỦY, THÀNH ỦY (2005 - 2020)

Đ/c Nguyễn Thị Minh Trang

- Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy,
- Bí thư Thị ủy (6/2000 - 2007)
- Bí thư Thành ủy (2007 - 9/2009)

Đ/c Nguyễn Thoại

- Tỉnh ủy viên, Bí thư Thành ủy (10/2009 - 7/2015)

Đ/c Trần Minh Nam

- Phó Bí thư Thành ủy (7/2007 - 8/2015)
- Tỉnh ủy viên, Phó Bí thư Thành ủy (8/2014 - 8/2015)
- Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Bí thư Thành ủy (8/2015 - 11/2020)

Đ/c Châu Thị Thanh Hà

- Tỉnh ủy viên, Phó Bí thư Thành ủy (7/2019 - 10/2020)
- Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy (10/2020)
- Bí thư Thành ủy (12/2020 - đến nay)

PHỤ LỤC 3
CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ PHÓ BÍ THƯ THỊ ỦY, THÀNH ỦY (2005 - 2020)

Đ/c Nguyễn Văn Trường

- Phó Bí thư Thị ủy (2000 - 6/2006)

Đ/c Nguyễn Thanh

- Phó Bí thư Thị ủy (9/2005 - 2007)
- Phó Bí thư Thành ủy (2007 - 9/2010)
- Tỉnh ủy viên, Phó Bí thư Thành ủy (9/2010 - 11/2010)

Đ/c Dương Ái Quân

- Phó Bí thư Thành ủy
(10/2011 - 8/2017)

Đ/c Phan Tấn Lai

- Phó Bí thư Thành ủy
(7/2015 - 3/2019)

Đ/c Bùi Văn Phú

- Phó Bí thư Thành ủy
(11/2018 - đến nay)

PHỤ LỤC 4
MỘT SỐ HÌNH ẢNH LÃNH ĐẠO TRUNG ƯƠNG, TỈNH THĂM VÀ LÀM VIỆC VỚI THÀNH PHỐ

Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Phú Trọng tham quan Tháp Pô Klong Garai (năm 2007)

Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Tấn Dũng trồng cây lưu niệm tại công viên biển Bình Sơn nhân dịp về thăm và dự Hội nghị công bố quy hoạch tổng thể phát triển KT-XH tỉnh Ninh Thuận đến năm 2020 và xúc tiến đầu tư vào Ninh Thuận (tháng 12/2011)

Đ/c Nguyễn Thiện Nhân - Ủy viên Bộ Chính trị, Chủ tịch Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam về thăm và dự Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố lần thứ VIII, nhiệm kỳ 2014 - 2019 (tháng 3/2014)

Phó Chủ tịch nước Nguyễn Thị Doan cùng các đồng chí lãnh đạo tỉnh thăm, tặng quà Anh hùng Lao động Hồ Thị Lượm (ngày 14/8/2014)

Chánh án Tòa án nhân dân tối cao Trương Hòa Bình gặp gỡ mẹ Việt Nam anh hùng Nguyễn Thị Dọn và Anh hùng lao động Hồ Thị Lượm (tháng 9/2015)

Thượng tướng Phan Văn Giang - Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Thứ trưởng Bộ Quốc phòng thăm cán bộ, chiến sĩ đồn Biên phòng Đông Hải (năm 2019)

Đ/c Nguyễn Đức Dũng - Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy tham dự Lễ hội Katê tại Tháp Pô Klong Garai (năm 2010)

Đ/c Nguyễn Chí Dũng - Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy tặng hoa chúc mừng tân binh thành phố Phan Rang - Tháp Chàm (ngày 22/02/2011)

Đ/c Nguyễn Đức Thanh - Bí thư Tỉnh ủy làm việc với Thành ủy Phan Rang - Tháp Chàm về công tác quản lý, xây dựng đô thị xanh - sạch - đẹp (năm 2014)

Đồng chí Nguyễn Đức Thanh - Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy thăm, tặng quà mẹ Việt Nam anh hùng Trần Thị Gìn, phường Văn Hải, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm (tháng 7/2016)

Đ/c Lưu Xuân Vĩnh - Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh làm việc với thành phố Phan Rang - Tháp Chàm (ngày 02/3/2017)

Đ/c Nguyễn Bắc Việt - Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy làm việc với Thành ủy Phan Rang - Tháp Chàm (ngày 20/4/2018)

Ban Thường vụ Tỉnh ủy làm việc với Ban Thường vụ Thành ủy Phan Rang - Tháp Chàm (ngày 07/3/2019)

Các đồng chí lãnh đạo tỉnh và nhà đầu tư dự Lễ khởi công tổ hợp Sunbay Park

PHỤ LỤC 5
CÁC TẬP THỂ ANH HÙNG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN

1. Nhân dân và Lực lượng vũ trang nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm.

2. Nhân dân và Lực lượng vũ trang nhân dân phường Đô Vinh.

3. Nhân dân và Lực lượng vũ trang nhân dân phường Bảo An.

4. Nhân dân và Lực lượng vũ trang nhân dân phường Văn Hải.

***

PHỤ LỤC 6
THÀNH TÍCH, PHẦN THƯỞNG CỦA ĐẢNG, NHÀ NƯỚC TẶNG
(từ Huân chương trở lên)

- Năm 1969: Huân chương Giải phóng hạng Ba.
- Năm 1986: Huân chương Lao động hạng Ba.
- Năm 2004: Huân chương Lao động hạng Nhì.
- Năm 2005: Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân.
- Năm 2009: Huân chương Lao động hạng Nhất.
- Năm 2015: Huân chương Độc lập hạng Ba.

***

PHỤ LỤC 7
NGƯỜI HOẠT ĐỘNG CÁCH MẠNG, ANH HÙNG LAO ĐỘNG, BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG, LIỆT SĨ QUA CÁC THỜI KỲ

(tính đến ngày 31/12/2022)

- Người hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945	27 hồ sơ
- Người hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến Cách mạng Tháng 8/1945	20 hồ sơ
- Anh hùng Lao động trong thời kỳ kháng chiến	01 hồ sơ
- Bà mẹ Việt Nam anh hùng	112 hồ sơ
- Liệt sĩ qua các thời kỳ	1.047 hồ sơ

(Có danh sách kèm theo)

DANH SÁCH
NGƯỜI HOẠT ĐỘNG CÁCH MẠNG
(trước ngày 01/01/1945)

STT	Họ và tên		Đơn vị lập hồ sơ ban đầu
1	Trần Thị	Có	Bảo An
2	Trần	Chốt	Bảo An
3	Mai Văn	Điệu	Bảo An
4	Trần	Hiếm	Bảo An
5	Nguyễn Hữu	Hương	Bảo An
6	Nguyễn Hữu	Ích	Bảo An
7	Trần	Kỷ	Bảo An
8	Nguyễn Trường	Ngọc	Bảo An
9	Nguyễn Hữu	Tấn	Bảo An
10	Nguyễn Việt	Đoàn	Đài Sơn
11	Nguyễn Văn	Nhu	Kinh Dinh
12	Lưu Xuân	Phong	Kinh Dinh
13	Trương Thuần	Hy	Mỹ Hương
14	Nguyễn Thúc	Khôi	Mỹ Hương
15	Nguyễn Thế	Liêm	Phủ Hà
16	Nguyễn Ngọc	Lân	Phước Mỹ
17	Trần Huy	Phong	Phước Mỹ
18	Võ Giới	Sơn	Phước Mỹ
19	Lê Quốc	Sử	Phước Mỹ
20	Nguyễn Kim	Thanh	Phước Mỹ
21	Trần	Thi	Phước Mỹ
22	Lê Văn	Thơm	Phước Mỹ
23	Đoàn Bá	Thừa	Phước Mỹ
24	Châu Thanh	Kim	Tấn Tài
25	Trần	Minh	Thanh Sơn
26	Phạm Đình	Quí	Thanh Sơn
27	Trương Trọng	Xương	Thanh Sơn

DANH SÁCH
NGƯỜI HOẠT ĐỘNG CÁCH MẠNG
(từ ngày 01/01/1945 đến Cách mạng Tháng 8/1945)

STT	Họ và tên		Đơn vị lập hồ sơ ban đầu
1	Huỳnh Ngọc	Châu	Bảo An
2	Nguyễn Văn	Khải	Đài Sơn
3	Nguyễn	Khuê	Đài Sơn
4	Nguyễn Thành	Lê	Kinh Dinh
5	Đàm	Điểu	Mỹ Đông
6	Nguyễn	Phê	Mỹ Đông
7	Trần Văn	Tuất	Mỹ Đông
8	Trần	Xẻ	Mỹ Đông
9	Nguyễn Đức	Thành	Mỹ Hương
10	Võ Đôn	Phước	Phủ Hà
11	Lê Văn	Tiên	Phủ Hà
12	Hồ Quang	Cảnh	Phước Mỹ
13	Trần	Cư	Phước Mỹ
14	Nguyễn	Đào	Phước Mỹ
15	Trần	Đệ	Phước Mỹ
16	Nguyễn Năng	Đới	Phước Mỹ
17	Mai	Hân	Phước Mỹ
18	Phan Việt	Sơn	Phước Mỹ
19	Nguyễn Nhất	Tâm	Phước Mỹ
20	Trần Tấn	Dương	Tấn Tài

DANH SÁCH
ANH HÙNG LAO ĐỘNG
TRONG THỜI KỲ KHÁNG CHIẾN

STT	Họ và tên		Đơn vị
1	Hồ Thị	Lượm	Phước Mỹ

DANH SÁCH
BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG

I. PHƯỜNG ĐÔ VINH: Tổng số 17

STT	Họ và tên		STT	Họ và tên	
1	Nguyễn Thị	Bửu	10	Lê Thị	Ích
2	Nguyễn Thị	Cận	11	Nguyễn Thị	Khánh
3	Nguyễn Thị	Chỉ	12	Tạ Thị	Khu
4	Huỳnh Thị	Chín	13	Dương Thị	Liệu
5	Nguyễn Thị	Đồng	14	Võ Thị	Sang
6	Trần Thị	Hành	15	Lê Thị	Tần
7	Lê Thị	Hú	16	Nguyễn Thị	Tư
8	Thiều Thị	Huề	17	Lê Thị	Xưa
9	Trần Thị	Huynh			

II. PHƯỜNG BẢO AN: Tổng số 06

STT	Họ và tên		STT	Họ và tên	
1	Phan Thị	Bồn	4	Nguyễn Thị	Mãi
2	Nguyễn Thị	Két	5	Trần Thị	Năm
3	Nguyễn Thị	Lâu	6	Trần Thị	Thẻ

III. PHƯỜNG PHƯỚC MỸ: Tổng số 7

STT	Họ và tên		STT	Họ và tên	
1	Nguyễn Thị	Bẻo	5	Hồ Thị	Nồng
2	Lê Thị	Là	6	Nguyễn Thị	Nhàn
3	Phạm Thị	Lượt	7	Lương Thị	Thiền
4	Hồ Thị	Mai			

IV. PHƯỜNG PHỦ HÀ: Tổng số 10

STT	Họ và tên		STT	Họ và tên	
1	Hồ Thị	Bảy	6	Nguyễn Thị	Nhi
2	Nguyễn Thị	Chanh	7	Đào Thị	Tam
3	Nguyễn Thị	Dọn	8	Đào Thị	Thân
4	Huỳnh Thị	Hạo	9	Nguyễn Thị	Thừa
5	Lê Thị	Kết	10	Nguyễn Thị	Út

V. PHƯỜNG ĐÀI SƠN: Tổng số 05

STT	Họ và tên		STT	Họ và tên	
1	Đặng Thị	Chí	4	Chế Thị	Nhiều
2	Lê Thị	Hốt	5	Dương Thị	Phiên
3	Dương Thị	Khiết			

VI. PHƯỜNG THANH SƠN: Tổng số 11

STT	Họ và tên		STT	Họ và tên	
1	Hồ Thị	Bình	7	Đặng Thị	Mẩn
2	Đào Thị	Đang	8	Nguyễn Thị	Phước
3	Lê Thị	Đức	9	Phạm Thị	Tấn
4	Nguyễn Thị	Hằng	10	Nguyễn Thị	Trỗi
5	Nguyễn Thị	Láng	11	Nguyễn Thị	Trữ
6	Trần Thị	Lựu			

VII. PHƯỜNG VĂN HẢI: Tổng số 14

STT	Họ và tên		STT	Họ và tên	
1	Võ Thị	Bảy	5	Trần Thị	Dinh
2	Bùi Thị	Chàm	6	Phạm Thị	Dốc
3	Nguyễn Thị	Chổi	7	Phạm Thị	Đùa
4	Lê Thị	Dần	8	Trần Thị	Gìn

STT	Họ và tên		STT	Họ và tên	
9	Phan Thị	Hớn	12	Nguyễn Thị	Sành
10	Trần Thị	Nhị	13	Trịnh Thị	Thừa
11	Trương Thị	Phi	14	Nguyễn Thị	Xẳng

VIII. PHƯỜNG MỸ BÌNH: Tổng số 04

STT	Họ và tên		STT	Họ và tên	
1	Nguyễn Thị	Dậu	3	Trương Thị	Riêu
2	Trần Thị	Là	4	Đào Thị	Xuyến

IX. PHƯỜNG KINH DINH: Tổng số 11

STT	Họ và tên		STT	Họ và tên	
1	Ngô Thị	Bảy	7	Huỳnh Thị	Giác
2	Nguyễn Thị	Cang	8	Phạm Thị	Mùi
3	Trần Thị	Cử	9	Huỳnh Ai	Tường
4	Nguyễn Thị	Chén	10	Trần Thị	Trà
5	Võ Thị	Chót	11	Trần Thị	Xoài
6	Ngô Thị	Di			

X. PHƯỜNG MỸ HƯƠNG: Tổng số 03

STT	Họ và tên		STT	Họ và tên	
1	Nguyễn Thị	Lùn	3	Phan Thị	Quýt
2	Bùi Thị	Nhơn			

XI. PHƯỜNG ĐẠO LONG: Tổng số 07

STT	Họ và tên		STT	Họ và tên	
1	Nguyễn Thị	Cát	5	Trần Thị	Trở
2	Mai Thị	Giá	6	Trần Thị	Xa
3	Dương Thị	Tiển	7	Võ Thị	Xử
4	Dương Thị	Túc			

XII. PHƯỜNG TẤN TÀI: Tổng số 06

STT	Họ và tên		STT	Họ và tên	
1	Trần Thị	Duy	4	Nguyễn Thị	Ngân
2	Đặng Thị	Gia	5	Nguyễn Thị	Thu
3	Nguyễn Thị	Luôn	6	Hồ Thị	Xin

XIII. PHƯỜNG MỸ HẢI: Tổng số 01

STT	Họ và tên	
1	Nguyễn Thị	Lia

XIV. PHƯỜNG MỸ ĐÔNG: Tổng số 01

STT	Họ và tên	
1	Dương Thị	Ánh

XV. PHƯỜNG ĐÔNG HẢI: Tổng số 07

STT	Họ và tên		STT	Họ và tên	
1	Trương Thị	Đỗ	5	Trần Thị	Thống
2	Phạm Thị	Lịch	6	Khiếu Thị	Thời
3	Trần Thị	Mí	7	Nguyễn Thị	Yến
4	Đào Thị	Thọ			

XVI. XÃ THÀNH HẢI: Tổng số 02

STT	Họ và tên		STT	Họ và tên	
1	Nguyễn Thị	Đều	2	Dương Thị	Hơn

DANH SÁCH LIỆT SĨ
(tính đến ngày 31/12/2022)

I. PHƯỜNG ĐÔ VINH: Tổng số 83

STT	Họ và tên		STT	Họ và tên	
1	Nguyễn Ngọc	Anh	25	Đỗ Văn	Điểm
2	Trần	Bá	26	Nguyễn Tấn	Điệu
3	Trần	Bang	27	Lê Văn	Đó
4	Nguyễn Hữu	Bình	28	Lê Thị	Giá
5	Tô	Bồi	29	Phan Đình	Hàm
6	Lê Văn	Cam	30	Nguyễn	Hiển
7	Nguyễn Văn	Cao	31	Hồ Sĩ	Hiệp
8	Nguyễn Minh	Châu	32	Nguyễn Đức	Hiếu
9	Tô Văn	Châu	33	Hồ Ngọc	Huệ
10	Phan	Chỉ	34	Nguyễn	Hùm
11	Nguyễn	Chinh	35	Phạm	Hưng
12	Nguyễn Văn	Chính	36	Nguyễn	Kề
13	Lại	Chớ	37	Trần	Kiềm
14	Hàng Ngọc	Chuẩn	38	Phạm	Kiển (Kiên)
15	Hồ Đắc	Chung	39	Nguyễn Thị	Kim
16	Bùi Văn	Chung	40	Trần	Ký
17	Nguyễn	Danh	41	Ngô	Là
18	Hồ Đắc	Diệp	42	Nguyễn Đăng	Lãnh
19	Nguyễn Tiến	Dũng	43	Đỗ Văn	Lâu
20	Trần Văn	Dựng	44	Đỗ Văn	Lộc
21	Nguyễn Thị	Đãi	45	Trương	Lộc
22	Trần Văn	Đẩu	46	Ngô Tấn	Lực
23	Phan	Đen (Nuôi)	47	Nguyễn Văn	Lượm
24	Võ Thị	Điềm	48	Nguyễn	Mai

STT	Họ và tên		STT	Họ và tên	
49	Đỗ Văn	Mao	67	Nguyễn Đức	Toàn
50	Tô	Minh	68	Nguyễn Châu	Toàn
51	Nguyễn Thị	Mọi	69	Phùng Thanh	Tùng
52	Nguyễn Văn	Nô	70	Nguyễn	Tương
53	Nguyễn Công	Ngôn	71	Võ Văn	Thành
54	Lê	Nhì	72	Nguyễn Văn	Thạnh
55	Nguyễn Văn	Nhiều	73	Nguyễn Hữu	Thi
56	Võ Đình	Nho	74	Lê	Thi
57	Võ Văn	Phấn	75	Đinh Thị	Thìn
58	Nguyễn Đức	Phước	76	Võ Văn	Thông
59	Nguyễn	Quyên	77	Huỳnh	Thù
60	Phan Công	Sa	78	Thiều Quang	Trợ
61	Nguyễn Văn	Sỹ	79	Trương Công	Ước
62	Nguyễn Văn	Tánh	80	Lê Hồng Vân	Bê
63	Huỳnh Văn	Tấn	81	Phạm	Vân (Thanh)
64	Trần Văn	Tiến	82	Nguyễn	Vọng
65	Lê Đức	Tín	83	Nguyễn Văn	Xu
66	Nguyễn Văn	Tính			

II. PHƯỜNG BẢO AN: Tổng số 66

STT	Họ và tên		STT	Họ và tên	
1	Đinh Quý	An	28	Nguyễn Thị	Lâu
2	Trần Văn	An	29	Đồng Đắc	Lợi
3	Nguyễn	Bán	30	Nguyễn Văn	Lu
4	Nguyễn	Bồi	31	Trần Văn	Luận
5	Nguyễn	Công	32	Lê	Mạnh
6	Trần	Cơi	33	Phan Văn	Mịch
7	Đỗ	Châu	34	Huỳnh Văn	Minh
8	Trần	Chót	35	Lý Hữu	Nghi
9	Phùng Văn	Dần	36	Võ Văn	Ngó
10	Nguyễn Thị	Đặng	37	Nguyễn Trương	Ngọc
11	Tô Công	Đậu	38	Nguyễn Trường	Ngọc
12	Phạm Văn	Đậu	39	Nguyễn	Nguyên
13	Trần Đình	Đệ	40	Nguyễn	Nhanh
14	Mai Văn	Điệu	41	Trần Đình	Nhành
15	Nguyễn	Đôi	42	Trần	Phụ
16	Nguyễn Văn	Giới	43	Nguyễn	Quáng
17	Nguyễn Văn	Hai	44	Trịnh Xuân	Quên
18	Nguyễn Thanh	Hải	45	Phan	Quợt
19	Nguyễn	Hiệp	46	Phan	Sính
20	Bùi Văn	Hòa	47	Cao Thanh	Sơn
21	Nguyễn Văn	Hợi	48	Phan Thanh	Sửu
22	Trần Hữu	Hưng	49	Nguyễn Hữu	Tấn
23	Nguyễn Hữu	Ích	50	Huỳnh Vĩnh	Tuyến
24	Nguyễn	Kèo (Leo)	51	Phan	Từ
25	Lương Thị	Kiều	52	Nguyễn Văn	Thám
26	Trần Đình	Khương	53	Nguyễn Văn	Thạnh
27	Nguyễn Văn	Lai	54	Nguyễn Khắc	Thiệu

STT	Họ và tên		STT	Họ và tên	
55	Lê Văn	Thiệu	61	Phạm Thị	Thừa
56	Huỳnh Văn	Thọ	62	Nguyễn	Thức
57	Lê Minh	Thống	63	Nguyễn Thành	Viên
58	Nguyễn	Thuận	64	Huỳnh Văn	Xin
59	Nguyễn Hữu	Thuận	65	Lê	Xuân
60	Phạm Thị	Thừa	66	Lê	Xuân

III. PHƯỜNG PHƯỚC MỸ: Tổng số 79

STT	Họ và tên		STT	Họ và tên	
1	Trần Thị	Bán	28	Mai Thị	Học
2	Lê Kim	Bảng	29	Nguyễn Đình	Hồ
3	Đặng Đình	Bảo	30	Lâm Ngọc	Huy
4	Nguyễn	Bé	31	Trần	Lăng
5	Lê Thị	Bông	32	Lê	Lâu
6	Huỳnh Thúc	Bửu	33	Hoàng Hữu	Lệ
7	Nguyễn Thị	Cảng	34	Tôn Thất	Liêm
8	Võ Văn	Cao (Đức)	35	Nguyễn Văn	Lộc
9	Nguyễn	Cận	36	Nguyễn	Lợi
10	Nguyễn	Côn	37	Lương Văn	Lục
11	Lê Thành	Công	38	Lê Xuân	Mai
12	Lê Bá	Cở	39	Trịnh Văn	Mạnh
13	Nguyễn	Chí	40	Nguyễn	Mẹo
14	Tô	Chiến	41	Trần Đức	Mượn
15	Ngô Đình	Chút	42	Đặng Quang	Nam
16	Diệp Đức	Dục	43	Nguyễn Văn	Năm
17	Diệp Văn	Đại	44	Bùi Văn	Nghết
18	Lê	Điền	45	Huỳnh Thị	Ngọt
19	Nguyễn	Đối	46	Trần Văn	Nhi
20	Nguyễn Hữu	Đức	47	Nguyễn Thị	Nhờ
21	Nguyễn	Em	48	Đoàn Đức	Nhơn
22	Hoàng Ngọc	Giao	49	Huỳnh Văn	Nhuận
23	Phan Thanh	Giữa	50	Đỗ Văn	Pha
24	Trần Đại	Hạp	51	Nguyễn Năng	Phát
25	Trần Đình	Hân	52	Nguyễn Văn	Phú
26	Võ	Hiến	53	Lê	Quân
27	Nguyễn Văn	Hoàng	54	Nguyễn Thanh	Quế

STT	Họ và tên		STT	Họ và tên	
55	Hồ Thị Như	Quyền	68	Lê Văn	Thơm
56	Trần	Sang	69	Đinh Văn	Thục
57	Huỳnh	Sào	70	Đàm Đức	Trang
58	Nguyễn Văn	Sáu	71	Nguyễn	Trung
59	Trần Văn	Sáu	72	Nguyễn	Trừ
60	Nguyễn Thị	Siêng	73	Lê	Ù
61	Nguyễn	Sung	74	Lê Quang	Vinh
62	Nguyễn Văn	Tân	75	Nguyễn Văn	Vượng
63	Hồ Hữu	Tịnh	76	Lê	Vỹ
64	Trần Hậu	Toàn	77	Trần	Xí
65	Nguyễn Văn	Tường	78	Võ Thị	Xuyến
66	Nguyễn	Tý	79	Huỳnh Thị	Yến
67	Hoàng Xuân	Thảo			

IV. PHƯỜNG PHỦ HÀ: Tổng số 78

STT	Họ và tên		STT	Họ và tên	
1	Hồ Thị	Bảy	26	Nguyễn Thanh	Kỳ
2	Trần	Bích (Đại)	27	Võ Thường	Khánh
3	Tô	Ca	28	Huỳnh Như	Khoan
4	Nguyễn	Cang	29	Trần Công	Khuyến
5	Lê Thạch	Cao	30	Dương	Khước
6	Phạm	Cầm (Bỉ)	31	Nguyễn Thanh	Liêm
7	Trần Thị	Cúc	32	Mai	Loan
8	Nguyễn Văn	Cử	33	NguyễnThành	Long
9	Thái	Cược	34	Nguyễn	Lý
10	Nguyễn Văn	Chanh	35	Nguyễn	Mạch
11	Nguyễn	Chạnh	36	Bùi Văn	Mai
12	Trần Văn	Chi	37	Đỗ Văn	Mạnh
13	Nguyễn	Dang	38	Lê Văn	Mân
14	Ngô	Dần	39	Ngô Thị	Mẫu
15	Huỳnh Văn	Diệm	40	Phùng Thị	Minh
16	Phạm Văn	Dững	41	Lê	Mọi
17	Đỗ Văn	Đặng	42	Nguyễn	Mua (Tiến)
18	Mai	Đậu	43	Bùi Quang	Mỹ
19	Thái	Đích	44	Nguyễn Văn	Niêm
20	Hồ Thị	Đức	45	Nguyễn	Ngang
21	Nguyễn	Đượng	46	Đào Xuân	Nghiểm
22	Lê Hoàng	Giá	47	Nguyễn	Ngọc
23	Nguyễn Văn	Giáp	48	Mai	Ngôn
24	Nguyễn Văn	Huỷ	49	Trần	Nhã (Nghiêm)
25	Nguyễn Văn	Hương	50	Nguyễn Văn	Nhiên

STT	Họ và tên		STT	Họ và tên	
51	Đặng Văn	Nhỏ	65	Lương Anh	Tài
52	Bùi	Nhơn	66	Phan	Tám
53	Bạch Thị	Nhung	67	Nguyễn Văn	Tô
54	Nguyễn Thị	Nhứt	68	Nguyễn	Tuyển
55	LêThị Bạch	Phượng	69	Nguyễn Thị Ba	Tư
56	Lê	Quán	70	Phạm Văn	Thái
57	Phạm Văn	Quang	71	Lê Văn	Thành (Ân)
58	Trần Văn	Quạt	72	Thái Văn	Thọ
59	Trần Văn	Quyền	73	Lê Đình	Thọ
60	Mai Văn	Sang	74	Ngô Văn	Trâu
61	Bạch Như	Sen	75	Bùi	Trượng
62	Ngô	Sùng	76	Hoàng Quốc	Việt
63	Phạm Văn	Sương	77	La Quang	Xuân
64	Trần	Sửu	78	Phạm Văn	Xuân

V. PHƯỜNG ĐÀI SƠN: Tổng số 31

STT	Họ và tên		STT	Họ và tên	
1	Châu Văn	Bằng	17	Nguyễn Thái	Hiền
2	Dương Văn	Buội	18	Lê Minh	Hùng
3	Nguyễn Văn	Cảnh	19	Nguyễn	Liên
4	Dương Văn	Cấu	20	Nguyễn Văn	Long
5	Nguyễn Văn	Chẻo	21	Lê	Lương
6	Trương	Chiến	22	Huỳnh	Nuôi
7	Nguyễn Văn	Cho	23	Trương Khắc	Nghị
8	Nguyễn Văn	Chơi	24	Mai	Phu
9	Đặng	Chừng	25	Trương Quang	Quý
10	Nguyễn Đức	Danh	26	Phan	Sanh
11	Nguyễn	Đam	27	Lê Thị	Sen
12	Ngô Xuân	Điệp	28	Nghiêm Phi	Tiến
13	Hoàng Kim	Đính	29	Lê Trung	Thành
14	Lê	Ếch	30	Nguyễn	Tháo
15	Phạm Văn	Hạ	31	Lâm Minh	Yêm
16	Nguyễn Thị	Hai			

VI. PHƯỜNG THANH SƠN: Tổng số 90

STT	Họ và tên		STT	Họ và tên	
1	Nguyễn	Ba	29	Lê Thị	Đức
2	Đỗ Xuân	Ba	30	Lê Văn	Đức
3	Phạm	Bâng	31	Nguyễn Đức	Giác
4	Nguyễn	Bé	32	Đào Văn	Hải
5	Nguyễn	Bình	33	Đào Văn	Hảo
6	Trần Thị	Bộ	34	Nguyễn Thị	Hằng
7	Huỳnh	Bớt	35	Lê Văn	Hiểu
8	Nguyễn Thị	Cá	36	Nguyễn Hữu	Hoàn
9	Huỳnh	Cang	37	Đỗ Ngọc	Hoành
10	Đặng Tấn	Công	38	Bố Xuân	Hội
11	Huỳnh	Cư	39	Huỳnh Văn	Hơn
12	Nguyễn	Cường	40	Cù Văn	Khôi
13	Lê Văn	Cường	41	Mai	Là
14	Trần Văn	Chà	42	Nguyễn	Mạo
15	Phan Tấn	Chánh	43	Trần Thị	May
16	Nguyễn	Chẩn	44	Lê Văn	Mẫn
17	Nguyễn Ngọc	Châu	45	Nguyễn Văn	Miên
18	Phan Đình	Chúng	46	Hồ Văn	Minh
19	Nguyễn Ngọc	Diệm	47	Nguyễn Công	Minh
20	Nguyễn Ngọc	Diệp	48	Đinh	Mới
21	Nguyễn Xuân	Diệu	49	Trương Quang	Mười
22	Nguyễn Văn	Dinh	50	Từ	Nê
23	Nguyễn Thị	Dôn	51	Đinh Thị	Ninh
24	Võ Tiến	Dũng	52	Bùi Văn	Nó
25	Nguyễn Thế	Dũng	53	Võ	Nghi
26	Đàm Tiến	Duy	54	Nguyễn Văn	Ngói
27	Nguyễn Văn	Đá	55	Võ	Nguyện
28	Phạm Gia	Để	56	Nguyễn	Nhâm

STT	Họ và tên		STT	Họ và tên	
57	Nguyễn	Nhi	74	Từ	Thạch
58	Nguyễn	Nho	75	Nguyễn Viết	Thái
59	Tô	Phò	76	Nguyễn Văn	Thanh
60	Nguyễn Công	Quáng	77	Nguyễn Văn	Thoát
61	Nguyễn Hữu	Sạt	78	Huỳnh Văn	Thuận
62	Đỗ Văn	Sáu	79	Lê	Thường
63	Võ Văn	Sáu	80	Ngô Xuân	Tri
64	Ngô Văn	Sơn	81	Nguyễn Văn	Trí
65	Trần Hữu	Tâm	82	Lê Công	Trọng
66	Trương Thành	Tâm	83	Nguyễn Văn	Trợ
67	Trần Thiện	Tâm	84	Bùi Minh	Trúc
68	Huỳnh Thị	Tể	85	Kiều Thị	Ứng
69	Nguyễn	Tịch	86	Trần Văn	Xê
70	Trương Trọng	Tòa	87	Nguyễn Đình	Xinh
71	Trần Văn	Tôn	88	Nguyễn	Xít
72	Nguyễn Anh	Tú	89	Phan Thị	Xuân
73	Võ Văn	Tửu	90	Nguyễn Văn	Xuân

VII. PHƯỜNG VĂN HẢI: Tổng số 141

STT	Họ và tên		STT	Họ và tên	
1	Trần Hữu	An	27	Phan Thị	Chút
2	Tăng Kim	Anh	28	Nguyễn	Chức
3	Trần Kim	Ba	29	Nguyễn	Dân (Rài)
4	Nguyễn	Bầu	30	Huỳnh	Dậu
5	Nguyễn	Bé	31	Lê	Dinh
6	Đỗ	Bỉnh	32	Phan Văn	Dụng
7	Nguyễn	Bình (Đàn)	33	Nguyễn Văn	Dư
8	Dương	Búa (Xuân)	34	Phan Thanh	Đạt
9	Nguyễn	Bông	35	Trần Văn	Điểu
10	Nguyễn Công	Cẩn	36	Võ Văn	Định
11	Lê	Cây	37	Đặng Ngọc	Đối
12	Trần	Cơ	38	Nguyễn Văn	Đực
13	Lê Văn	Cu	39	Trần	Đường
14	Lê Văn	Cung	40	Huỳnh Văn	É
15	Nguyễn Thị	Cước	41	Trần	Gạch
16	Phạm	Cược	42	Nguyễn	Giái
17	Mai	Chà	43	Đỗ	Giắc
18	Nguyễn Văn	Chánh	44	Nguyễn	Giăng
19	Nguyễn	Chánh	45	Trương	Giỏi
20	Dương Văn	Chẳng	46	Trần Văn	Hai
21	Nguyễn	Chẻo	47	Trần	Hạo
22	Nguyễn Hữu	Chí	48	Lê	Hẳn
23	Trịnh Văn	Chiêu	49	Lưu Tấn	Hiệp
24	Phan Đăng	Chiêu	50	Võ	Hiếu
25	Trần	Chít	51	Nguyễn	Hoàng
26	Trần Văn	Chốn	52	Nguyễn	Hoàng

STT	Họ và tên		STT	Họ và tên	
53	Mai	Hoàng	82	Phan	Mô
54	Phạm	Hồng	83	Nguyễn	Mùi
55	Dương	Hồng	84	Trần Thị	Muội
56	Nguyễn Văn	Hồng	85	Nguyễn	Nại
57	Nguyễn Văn	Hùng	86	Nguyễn Văn	Nam
58	Huỳnh	Hướng	87	Nguyễn	Nam
59	Trần	Kiều	88	Nguyễn	Năm
60	Lê Xuân	Kỉnh	89	Lương	Nô
61	Phạm	Kỳ (Tỳ)	90	Nguyễn Trọng	Nghĩa
62	Võ	La	91	Lê Văn	Nghiêm
63	Trần Văn	Lai	92	Trịnh Hồng	Ngọc
64	Nguyễn Thị	Lan	93	Nguyễn Thị	Nhiều
65	Phan Văn	Lan	94	Phan	Nhược
66	Lưu Văn	Lành	95	Phan	Nhựt
67	Trần Thị	Liên	96	Võ	Oanh
68	Phan Thanh	Liền	97	Phạm Tấn	Phát
69	Nguyễn Văn	Liệu	98	Nguyễn Văn	Phẩm
70	Phan Tấn	Lộc	99	Phạm Văn	Phê
71	Lê Thị	Lý	100	Phan Khắc	Phụng
72	Trần	Mai	101	Nguyễn	Quang
73	Nguyễn Văn	Mạnh	102	Hà	Quang
74	Nguyễn Văn	Mạnh	103	Nguyễn	Quân
75	Nguyễn	Mão	104	Lê Công	Quận
76	Trần	Mì	105	Nguyễn	Quếch
77	Nguyễn	Mọi	106	Lê	Quyền
78	Nguyễn	Mọi	107	Trần	Quyện
79	Nguyễn	Mọi	108	Nguyễn	Sàng
80	Nguyễn Văn	Mọi	109	Nguyễn Văn	Sẳn
81	Trần	Mọi	110	Nguyễn Ngọc	Son

STT	Họ và tên		STT	Họ và tên	
111	Lê	Sum	127	Võ Thường	Thiện
112	Nguyễn Văn	Tài	128	Đào	Thống
113	Phan Thị	Tài	129	Trần	Thuôn
114	Trương	Tám	130	Nguyễn	Tri
115	Nguyễn	Tâm	131	Nguyễn	Trọng
116	Nguyễn	Tâm	132	Lê	Trụ
117	Bùi	Tiên	133	Trần Hữu	Trung
118	Nguyễn	Tiến	134	Trần Văn	Út
119	Nguyễn Văn	Tố	135	Phan	Xiêm
120	Nguyễn	Tôn	136	Nguyễn	Xuân
121	Nguyễn Văn	Tơ	137	Nguyễn	Xuân
122	Trần	Ty	138	Nguyễn Văn	Xuân
123	Bùi Trung	Thành	139	Đỗ Chiến	Xuân
124	Võ Nguyên	Thạnh	140	Huỳnh	Xứng
125	Nguyễn	Thắng	141	Nguyễn	Xương
126	Phùng Văn	Thì			

VIII. PHƯỜNG MỸ BÌNH: Tổng số 29

STT	Họ và tên		STT	Họ và tên	
1	Trần	Bồi	16	Trần Thị	Mại
2	Võ Thị	Bờ	17	Huỳnh	Mạnh
3	Lê Văn	Cu	18	Bùi	Méo
4	Bùi Đình	Chạy	19	Lương Văn	Mười
5	Trịnh Văn	Đề	20	Bùi Xuân	Nà
6	Huỳnh	Đó	21	Bùi	Nó
7	Võ	Háo	22	Trảo	Nô
8	Trần Văn	Hòa	23	Bùi	Nữa
9	Bùi Văn	Hồng	24	Nguyễn Thị	Phin
10	Nguyễn	Hùng	25	Bùi	Qưởn
11	Tôn Văn	Kiện	26	Phạm	Sử
12	Đỗ Hữu	Kỉnh	27	Bùi Văn	Tâm
13	Nguyễn Hồng	Khanh	28	Nguyễn Văn	Tý
14	Vũ Đình	Lạp	29	Phạm	Thiểu
15	Võ Văn	Liểu			

IX. PHƯỜNG KINH DINH: Tổng số 66

STT	Họ và tên		STT	Họ và tên	
1	Nguyễn Thị	Ái	29	Nguyễn Hữu	Hằng
2	Đinh Duy	Bá	30	Huỳnh Văn	Hiệp
3	Phan Văn	Ban	31	Nguyễn Văn	Hòa
4	Nguyễn Văn	Bán	32	Hàng Văn	Hòa
5	Nguyễn Ngọc	Bằng	33	Phan	Hời
6	Nguyễn Văn	Bé	34	Nguyễn Xuân	Kiến
7	Phạm Hữu	Bé	35	Phạm Bá	Kính
8	Nguyễn	Biết	36	Trần	Kỳ
9	Trương Thái	Bình	37	Nguyễn Văn	La
10	Dương	Cảnh	38	Nguyễn Thanh	Long
11	Nguyễn	Cầu	39	Nguyễn Văn	Lô
12	Nguyễn Thành	Công	40	Đoàn	Mạ
13	Phạm	Cườm	41	Trần Ngọc	Mãng
14	Diệp Năng	Cường	42	Trần Hữu	Mão
15	Nguyễn Văn	Cường	43	Nguyễn Văn	Minh
16	Phan	Châu	44	Phan	Ngại
17	Võ Văn	Chiểu	45	Lê	Ngốc
18	Trần Thị	Chúc	46	Phạm	Nhành
19	Lê Bạch	Chúc	47	Nguyễn Văn	Nhu
20	Đinh Văn	Chừng	48	Hà Huy	Oanh
21	Tô Văn	Dậu	49	Lê Văn	Òn
22	Lê Thị	Dĩa	50	Nguyễn	Phiến
23	Trần Thị	Diện	51	Nguyễn Thanh	Phong
24	Nguyễn Văn	Duộc	52	Lê Bá	Phương
25	Trần Văn	Đặng	53	Trần Đông	Quang
26	Phan Văn	Đen	54	Dương Văn	Sáng
27	Hồ Văn	Giả	55	Cổ	Sơn
28	Trương Văn	Giỏi	56	Lê Thị	Tân (Gái)

STT	Họ và tên		STT	Họ và tên	
57	Nguyễn Văn	Tĩnh	62	Trịnh Thị	Tràng
58	Đào	Tôn	63	Huỳnh	Trinh
59	Phan Văn	Tương	64	Phan Văn	Trinh
60	Trần	Thạnh	65	Huỳnh Cao	Trọng
61	Hà Duy	Thao	66	Lê Thị	Xếp

X. PHƯỜNG MỸ HƯƠNG: Tổng số 27

STT	Họ và tên		STT	Họ và tên	
1	Nguyễn Tấn	An	15	Trần Văn	Ngại
2	Nguyễn	Bích	16	Lê Thị	Ngói
3	Nguyễn	Cấp	17	Nguyễn Thị	Nhạn
4	Thanh Phú	Cường	18	Phan	Phúc
5	Võ	Chất	19	Tôn Tự	Phường
6	Thanh Thị	Dật	20	Trần Thị	Tấn
7	Trần	Dậu	21	Lê Quốc	Tuấn
8	Hồ Văn	Giác	22	Võ	Thạnh
9	Nguyễn	Hà	23	Trần Đình	Thế
10	Nguyễn Đình	Hiến	24	Nguyễn Văn	Thọ
11	Nguyễn	Hòa	25	Trần	Thua
12	Phạm Tấn	Lạc	26	Nguyễn Thế	Trường
13	Ngô Văn	Lâm	27	Lê Mạnh	Xuân
14	Nguyễn Văn	Lộc			

XI. PHƯỜNG ĐẠO LONG: Tổng số 91

STT	Họ và tên		STT	Họ và tên	
1	Nguyễn Văn	Bảo	28	Lý Văn	Đạt
2	Nguyễn Văn	Bảo	29	Lê Kim	Đằng
3	Hồ Ngọc	Bảo	30	Trần	Đâu
4	Võ Thị	Bày	31	Nguyễn Văn	Đẩu
5	Hoàng Quý	Bình	32	Nguyễn Hữu	Đỉnh
6	Nguyễn Văn	Bô	33	Đào Văn	Đô
7	Phạm	Cang	34	Trần	Đốn
8	Lê Xuân	Cảnh	35	Phan	Đông
9	Nguyễn Văn	Cây	36	Nguyễn Văn	Giác
10	Nguyễn Văn	Cu	37	Nguyễn Đức	Giác
11	Nguyễn	Cu	38	Huỳnh Văn	Giáp
12	Trần Văn	Cháo	39	Phạm	Hất
13	Trần Văn	Chấn	40	Đặng Văn	Hiến
14	Nguyễn Văn	Chỉ	41	Lê Khoan	Hồng
15	Mai Xuân	Chín	42	Nguyễn Văn	Hợi
16	Nguyễn Tấn	Chỉnh	43	Cao Văn	Kẹo
17	Nguyễn Tấn	Chính	44	Lê Khắc	Kiểm
18	Nguyễn Văn	Chỗ	45	Võ Phụng	Kiều
19	Phạm Ngọc	Chung	46	Nguyễn Thị	Khả
20	Nguyễn Tấn	Chút	47	Đỗ	Kham
21	Trần	Dần (Thạnh)	48	Phan Thanh	Kháng
22	Trần Văn	Dậu	49	Nguyễn	Kháng
23	Nguyễn Văn	Dĩa	50	Bùi Văn	Khánh
24	Đặng Tấn	Dũng	51	Trần Hữu	Khôi
25	Dương Quang	Dưng	52	Nguyễn Hồng	Lặc
26	Nguyễn Thanh	Đài	53	Lương	Liễn
27	Phạm	Đạn	54	Nguyễn Hữu	Long

STT	Họ và tên		STT	Họ và tên	
55	Võ Thành	Long	74	Nguyễn Văn	Sàng
56	Nguyễn	Lùn	75	Nguyễn Văn	Sửa
57	Huỳnh Văn	Luyện	76	Lê Trung	Tấn
58	Đỗ Văn	Lượm	77	Trần	Ten
59	Nguyễn Ca	Ly	78	Nguyễn	Tiếp
60	Nguyễn Văn	Mạnh	79	Lê	Tường
61	Trần Văn	Mao	80	Trần	Tý
62	Bùi Văn	Một	81	Lê Ngọc	Thạch
63	Huỳnh	Mùi	82	Nguyễn Văn	Thạch
64	Lê	Mười	83	Đỗ Ngọc	Thạch
65	Trần	Ngó	84	Lê	Thanh
66	Nguyễn Văn	Ngô	85	Nguyễn Văn	Thú
67	Võ	Nhỏ	86	Phạm Văn	Thúi
68	Nguyễn Văn	Nhơn	87	Nguyễn	Xiềng
69	Nguyễn Lê	Phong	88	Trần	Xin
70	Nguyễn Văn	Phùng	89	Phan Thanh	Xuân
71	Đỗ Văn	Quặt	90	Nguyễn	Xuân
72	Nguyễn	Rừng	91	Lê	Ý
73	Kiều Văn	Sạn			

XII. PHƯỜNG TẤN TÀI: Tổng số 44

STT	Họ và tên		STT	Họ và tên	
1	Phan Văn	Ai	23	Lê Thanh	Lý
2	Nguyễn Văn	Bay	24	Võ	Mãi
3	Nguyễn Văn	Bính	25	Nguyễn Văn	Mành
4	Nguyễn	Cào	26	Nguyễn	Mạo
5	Trần	Cẩm	27	Nguyễn Thị	Mật
6	Nguyễn Kim	Cúc	28	Trần Văn	Mí
7	Trần Văn	Cục	29	Dương	Mọi
8	Nguyễn	Chóc	30	Nguyễn Văn	Mực
9	Nguyễn Ái	Chúng	31	Nguyễn Văn	Nghĩa
10	Bùi Thị	Chuông	32	Nguyễn Văn	Ngôn
11	Lê Đức	Danh	33	Dương Văn	Nhánh
12	Châu Văn	Đàn	34	Nguyễn Như	Nheo
13	Nguyễn Hữu	Độ	35	Nguyễn Như	Nhéo
14	Trần Văn	Gành	36	Bùi Duy	Phu
15	Đào Văn	Hạnh	37	Huỳnh Thị	Sum
16	Hà Thúc	Hiền	38	Nguyễn Như	Thì
17	Nguyễn Văn	Hung	39	Võ	Thí
18	Bùi Duy	Hương	40	Nguyễn Văn	Thu
19	Huỳnh Văn	Hữu	41	Huỳnh Văn	Trạch
20	Võ Văn	Khoa	42	Lê Văn	Trí (Hiền)
21	Nguyễn Xuân	Liêm	43	Mai Công	Xuyên
22	Lê Văn	Lộc	44	Trần	Xừng

XIII. PHƯỜNG MỸ HẢI: Tổng số 29

STT	Họ và tên		STT	Họ và tên	
1	Tô Công	Bằng	16	Huỳnh	Kỷ
2	Dương	Bổ	17	Mai	Lý
3	Trần	Cào	18	Trần	Minh
4	Ngô	Cọt	19	La	Nhẹ
5	Phạm Ngọc	Châu	20	Phan	Nhung
6	Bùi Quang	Chiêu	21	Lê	Phiếm
7	Nguyễn	Chung	22	Nguyễn Phú	Phò
8	Đỗ Văn	Giò	23	Võ Hồng	Phước
9	Đào Chánh	Hậu	24	Phạm Hữu	Tánh
10	Nguyễn Trọng	Hiền	25	Lê Văn	Thành
11	Trần Đình	Hiến	26	Đỗ Trí	Thiêng
12	Lê	Hồng	27	Mai Văn	Thông
13	Lưu Xuân	Ít	28	Đào Văn	Thường
14	Huỳnh Thị	Kéo	29	Hồ Tấn	Xẹo
15	Lê Quang	Kiết			

XIV. PHƯỜNG MỸ ĐÔNG: Tổng số 68

STT	Họ và tên		STT	Họ và tên	
1	Đinh	Ái	25	Lê Ngọc	Hoa
2	Trương Văn	An	26	Dương Văn	Hồng
3	Dương Tràng	An	27	Lê	Hời (Đông)
4	Trần Kim	Anh	28	Phạm Bá	Kỉnh
5	Lê Văn	Ân	29	Nguyễn Ngọc	Khoan
6	Nguyễn	Bá	30	Nguyễn	Lựu
7	Nguyễn	Bụi (Long)	31	Lê	Mại
8	Nguyễn	Cốm	32	Cao	Mành
9	Nguyễn Thành	Công	33	Nguyễn Văn	Mẹo
10	Tô	Cu (Kim Tiếng)	34	Trần Văn	Mọn
11	Trương	Cụt	35	Hà	Nên
12	Dương Văn	Cử	36	Nguyễn Văn	Nỉ
13	Phạm	Chạ	37	Nguyễn Thị	No
14	Phan Tấn	Châu	38	Nguyễn	Ngâu
15	Trương	Chun	39	Mai Xuân	Ngọc
16	Huỳnh	Dạo	40	Tô Văn	Nhất
17	Nguyễn	Dậu	41	Nguyễn	Nhi
18	Nguyễn	Diệu (Hiền)	42	Phạm	Ó
19	Trần Văn	Dốc	43	Nguyễn	Phê
20	Trịnh	Dũng	44	Nguyễn	Phương
21	Đàm	Điểu	45	Nguyễn	Quýt
22	Võ	Định	46	Đinh	Ry
23	Trần	Đường	47	Trần Văn	Sin
24	Đào Văn	Gò	48	Nguyễn	Tám

STT	Họ và tên		STT	Họ và tên	
49	Phạm Văn	Tám	59	Lượng Thành	Trai
50	Võ	Tấn (Mai)	60	Lê Quang	Trạm
51	Nguyễn	Tình	61	Dương Hữu	Triệu
52	Bùi Duy	Tú	62	Nguyễn Văn	Trình
53	Nguyễn Duy	Tuân	63	Mai Văn	Trung
54	Trần Văn	Tuất	64	Võ	Trung
55	Trần	Thắng	65	Dương Văn	Trút
56	Nguyễn	Thê	66	Trần	Xẻ
57	Võ Văn	Tho	67	Phạm	Xệ
58	Cù Văn	Thương	68	Nguyễn Văn	Xin

XV. PHƯỜNG ĐÔNG HẢI: Tổng số 95

STT	Họ và tên		STT	Họ và tên	
1	Nguyễn Văn	Bảy	29	Phạm	Giáp
2	Nguyễn Văn	Bé	30	Võ Hồng	Hà
3	Huỳnh Văn	Bê	31	Nguyễn Văn	Hải
4	Huỳnh	Bi	32	Phạm	Hậu
5	Bùi	Biện	33	Nguyễn Văn	Hiếu
6	Đặng Văn	Cây	34	Võ Thị	Hiếu
7	Mai Văn	Cỏn	35	Nguyễn	Hồi
8	Nguyễn	Chanh	36	Phạm	Hùng
9	Nguyễn Văn	Chẳng	37	Phạm Hữu	Hương
10	Trần Hữu	Chấn	38	Nguyễn	Kích
11	Bùi	Chí	39	Đoàn Ngọc	Kim
12	Huỳnh Thị	Chọn	40	Phạm	Kim
13	Trần Trọng	Chức	41	Huỳnh	Kính
14	Nguyễn Văn	Dài	42	Nguyễn	Kỷ
15	Phạm Văn	Dẹp	43	Nguyễn	Khuông
16	Lương Văn	Dịnh	44	Lê Văn	Lâm
17	Nguyễn Chí	Dũng	45	Phạm	Liền
18	Nguyễn Đình	Dư	46	Trần	Liễn
19	Châu Văn	Đài	47	Nguyễn Thanh	Long
20	Phạm	Đài	48	Mai Thành	Long
21	Hồ Hữu	Đạt	49	Trần Văn	Lợi
22	Trần	Đắc	50	Phạm	Lùn
23	Trần Văn	Đẩu	51	Trần	Lưới
24	Lê	Đê	52	Lê	Mặn
25	Trương Hiếu	Để	53	Huỳnh Văn	Mẫn
26	Nguyễn	Đông	54	Võ	Mậu
27	Phan Minh	Đường	55	Nguyễn	Minh
28	Lê Thị	Gái	56	Đào Hồng	Minh

STT	Họ và tên		STT	Họ và tên	
57	Trần	Môn	77	Lê	Tự
58	Võ	Năm	78	Đinh	Tức
59	Nguyễn	Nghiêng	79	Võ	Ty
60	Trần	Ngọc	80	Phạm Văn	Thạch
61	Trần	Nha	81	Đào Tân	Thanh
62	Huỳnh Văn	Nhảy	82	Trần Xuân	Thành
63	Phạm Văn	Phước	83	Võ Tấn	Thành
64	Chế Gia	Quán	84	Ngô Văn	Thịnh
65	Trần	Quắt	85	Trần	Thịnh
66	Phạm	Quí	86	Bùi	Thưa
67	Bùi	Rứt	87	Bùi	Thưng
68	Lê	Sâu	88	Lê	Trọng
69	Ngô Minh	Sơn	89	Trần Quốc	Trung
70	Nguyễn	Sừ	90	Dương Văn	Trút
71	Nguyễn	Tám	91	Võ Văn	Vinh
72	Châu Văn	Tám	92	Trần	Xô
73	Nguyễn Hữu	Tâm	93	Nguyễn	Xuyến
74	Huỳnh Ngọc	Tấn	94	Trần	Xương
75	Trần	Tú	95	Phạm Ngọc	Yến
76	Lê	Túc			

XVI. XÃ THÀNH HẢI: Tổng số 30

STT	Họ và tên		STT	Họ và tên	
1	Trần Văn	Ánh	16	Phạm	Hường
2	Dương	Bảng	17	Ngô Văn	Loãng
3	Lê Văn	Bé	18	Lê	Mai
4	Võ Thị	Cấn	19	Lê Văn	Màng
5	Đỗ	Chạy	20	Phạm Văn	Nhồng
6	Trần	Chê	21	Nguyễn Văn	Quang
7	Nguyễn Văn	Dư	22	Nguyễn Văn	Quế
8	Đỗ	Dư	23	Trần	Quỳnh
9	Tạ Văn	Đại	24	Đào	Rân
10	Lê Văn	Đào	25	Nguyễn Hồng	Sơn
11	Lê Công	Hiến	26	Trương Văn	Tiến
12	Trương Ngọc	Hiếu	27	Trịnh	Thiều
13	Trịnh Văn	Hởi	28	Trần Trọng	Thủy
14	Huỳnh Phi	Hùng	29	Đào	Xê
15	Nguyễn Thành	Hưng	30	Phan Văn	Xuyên

PHỤ LỤC 8
DI TÍCH LỊCH SỬ, VĂN HÓA, NGHỆ THUẬT CẤP QUỐC GIA, CẤP TỈNH
(tính đến 31/12/2022)

DANH SÁCH DI TÍCH CẤP QUỐC GIA TRÊN ĐỊA BÀN

STT	TÊN DI TÍCH	ĐỊA PHƯƠNG	QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN		Ghi chú
			Số	Ngày	
1	Tháp Poklong Giarai	Đô Vinh	54/1979/QĐ-BVHTT	29/4/1979	
			2499/QĐ-TTg	22/12/2016	Di tích cấp Quốc gia đặc biệt
2	Đình Văn Sơn	Văn Hải	01/1999/QĐ-BVHTT	04/01/1999	
3	Miếu Xóm Bánh	Đài Sơn	39/2002/QĐ-BVHTT	30/12/2002	
4	Đình Tấn Lộc	Tấn Tài	05/2005/QĐ-BVHTT	08/3/2005	
5	Chùa Ông	Kinh Dinh	1252/QĐ-BVHTTDL	14/4/2011	
6	Lễ hội Cầu Ngư	Đông Hải, Mỹ Đông	4604/QĐ-BVHTTDL	20/12/2019	

DANH SÁCH DI TÍCH CẤP TỈNH TRÊN ĐỊA BÀN

STT	TÊN DI TÍCH	ĐỊA PHƯƠNG	QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN	
			Số	Ngày
1	Đề Pô xe lửa Tháp Chàm	Đô Vinh	111/2003/QĐ-UBND	26/9/2003
2	Đình Nhơn Hội	Đô Vinh	185/2005/QĐ-UBND	19/5/2005
3	Nhà số 30 Nguyễn Du	Bảo An	185/2005/QĐ-UBND	19/5/2005
4	Cây Me Bảo An	Bảo An	185/2005/QĐ-UBND	19/5/2005
5	Nhà đồng chí Nguyễn Hữu Hương	Bảo An	363/QĐ-UBND	20/01/2007
6	Đền thờ Đức Thánh Trần	Phủ Hà	500/QĐ-UBND	13/3/2014
7	Hò Bả trạo trong lễ hội Cầu ngư đình Mỹ Nghĩa	Mỹ Đông	665/QĐ-UBND	24/3/2015
8	Đình Kinh Dinh	Kinh Dinh	2290/QĐ-UBND	20/10/2015
9	Miếu Hòa Xuân	Đạo Long	2265/QĐ-UBND	16/9/2016
10	Đình Đạo Long	Đạo Long	2269/QĐ-UBND	16/9/2016
11	Đình Tấn Tài	Tấn Tài	3156/QĐ-UBND	20/12/2016
12	Đình Mỹ Phước	Mỹ Bình	1424/QĐ-UBND	30/8/2018
13	Đình Nhơn Sơn	Văn Hải	87/QĐ-UBND	10/01/2011
14	Miếu Đông Sơn	Văn Hải	1499/QĐ-UBND	12/9/2018
15	Lăng Ông Hải Chữ	Đông Hải	111/2003/QĐ-UBND	26/9/2003
16	Đình Tây Giang	Đông Hải	185/2005/QĐ-UBND	19/5/2005
17	Đình Đông Giang	Đông Hải	1237/QĐ-UBND	07/9/2022

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

I. Sách tham khảo:

1. Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, *Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam*, Nxb Chính trị Quốc gia sự thật, năm 2015.

2. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Ninh Thuận (2000-2020)*, xb năm 2022.

3. Tỉnh ủy - UBND tỉnh Ninh Thuận, *Bà mẹ Việt Nam anh hùng,* Nxb Chính trị Quốc gia sự thật, năm 2018.

4. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, *Ninh Thuận 20 năm một chặng đường*, xb năm 2012.

5. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, *Kỷ yếu Đại hội Đảng bộ tỉnh Ninh Thuận lần thứ (XI, XII, XIII, XIV)*.

6. Cục Thống kê tỉnh Ninh Thuận, *Niên giám thống kê tỉnh Ninh Thuận 2020*, Nxb Thống kê, năm 2021.

7. Cục Thống kê tỉnh Ninh Thuận, *Ninh Thuận 25 năm xây dựng và phát triển,* xb năm 2017.

8. Lịch sử truyền thống các ngành của tỉnh Ninh Thuận *(Quân sự; Công an; Biên phòng; Tuyên giáo; Mặt trận; Công đoàn; Thanh niên; Nông dân; Phụ nữ; Cựu Chiến binh)*.

9. Ban Chỉ huy Quân sự thành phố, *Lịch sử lực lượng vũ trang nhân dân thành phố Phan Rang-Tháp Chàm (1945-2015)*, xb năm 2015.

II. Tài liệu tham khảo:

1. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng (X, XI, XII, XIII)*, Nxb Chính trị Quốc gia sự thật.

2. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, *Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Ninh Thuận lần thứ (XI, XII, XIII, XIV)*.

3. Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố, *Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Phan Rang-Tháp Chàm (IX, X, XI)*.

4. Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố, *Kỷ yếu Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Phan Rang-Tháp Chàm lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020-2025*.

5. Hệ thống tư liệu Biên niên sự kiện Đảng bộ tỉnh Ninh Thuận (về thành phố Phan Rang-Tháp Chàm giai đoạn 2005-2020).

6. Nghị định về thành lập, chia tách các đơn vị hành chính trên địa bàn thành phố

7. Nghị định, quyết định về công nhận đô thị

8. Các Nghị quyết chuyên đề và báo cáo tổng kết của Tỉnh ủy Ninh Thuận và Thành ủy Phan Rang-Tháp Chàm.

9. Hệ thống dữ liệu hình ảnh lưu tại Ban Tuyên giáo Thành ủy, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Báo Ninh Thuận.

10. Các Nghị quyết và báo cáo sơ kết, tổng kết của Thành ủy trên các lĩnh vực.

11. Quy hoạch phát triển kinh tế-xã hội thành phố; quy hoạch sử dụng đất; các văn bản về xây dựng Nông thôn mới.

12. Niên giám thống kê thành phố Phan Rang-Tháp Chàm năm 2020.

13. Hệ thống dữ liệu: Người có công; thi đua khen thưởng; di tích lịch sử, văn hóa, nghệ thuật…

MỤC LỤC

LỜI GIỚI THIỆU..... 5

TỔNG QUAN THÀNH PHỐ PHAN RANG - THÁP CHÀM 9

CHƯƠNG I: ĐẢNG BỘ LÃNH ĐẠO KHAI THÁC VÀ SỬ DỤNG HIỆU QUẢ CÁC NGUỒN LỰC, XÂY DỰNG THỊ XÃ PHAN RANG - THÁP CHÀM TRỞ THÀNH THÀNH PHỐ (2005 - 2010)..... 18

I. Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã Phan Rang - Tháp Chàm lần thứ IX, nhiệm kỳ 2005 - 2010..... 19

II. Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, khai thác tiềm năng, lợi thế đô thị ven biển 26

III. Lãnh đạo tăng cường quốc phòng - an ninh và công tác nội chính..... 46

IV. Lãnh đạo xây dựng Đảng, hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh 49

CHƯƠNG II: LÃNH ĐẠO PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NHANH, BỀN VỮNG, XÂY DỰNG THÀNH PHỐ PHAN RANG - THÁP CHÀM ĐẠT CHUẨN ĐÔ THỊ LOẠI II (2010 - 2015) 64

I. Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Phan Rang - Tháp Chàm lần thứ X, nhiệm kỳ 2010 - 2015..... 65

II. Lãnh đạo phát triển kinh tế thành phố nhanh, bền vững ... 71

III. Lãnh đạo phát triển văn hóa - xã hội, nâng cao đời sống Nhân dân 97

IV. Lãnh đạo tăng cường quốc phòng - an ninh, công tác nội chính..... 108

V. Lãnh đạo xây dựng Đảng, hệ thống chính trị 113

CHƯƠNG III: PHÁT HUY HIỆU QUẢ CÁC NGUỒN LỰC, TIẾP TỤC KHẲNG ĐỊNH THÀNH PHỐ LÀ ĐẦU TÀU KINH TẾ CỦA TỈNH, NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CUỘC SỐNG ĐÔ THỊ (2015 - 2020) 131

I. Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Phan Rang - Tháp Chàm lần thứ XI (2015 - 2020)..... 133

II. Lãnh đạo đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững..... 139

III. Lãnh đạo tăng cường quốc phòng - an ninh; thực hiện công tác nội chính và đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, lãng phí..... 165

IV. Lãnh đạo xây dựng Đảng, hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh ngang tầm nhiệm vụ..... 170

V. Định hướng phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị đến năm 2025 theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020 - 2025 190

KẾT LUẬN..... 196

PHỤ LỤC 1: DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ (2005 - 2020)..... 210

PHỤ LỤC 2: CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ THỊ ỦY, THÀNH ỦY (2005 - 2020)..... 222

PHỤ LỤC 3: CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ PHÓ BÍ THƯ THỊ ỦY, THÀNH ỦY (2005 - 2020)..... 224

PHỤ LỤC 4: MỘT SỐ HÌNH ẢNH LÃNH ĐẠO TRUNG ƯƠNG, TỈNH THĂM VÀ LÀM VIỆC VỚI THÀNH PHỐ.... 227

PHỤ LỤC 5: CÁC TẬP THỂ ANH HÙNG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN..... 234

PHỤ LỤC 6: THÀNH TÍCH, PHẦN THƯỞNG CỦA ĐẢNG, NHÀ NƯỚC TẶNG..... 235

PHỤ LỤC 7: SỐ LƯỢNG VÀ DANH SÁCH NGƯỜI HOẠT ĐỘNG CÁCH MẠNG TRƯỚC CÁCH MẠNG THÁNG 8/1945, ANH HÙNG LAO ĐỘNG, BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG, LIỆT SĨ QUA CÁC THỜI KỲ 236

PHỤ LỤC 8: DI TÍCH LỊCH SỬ, VĂN HÓA, NGHỆ THUẬT CẤP QUỐC GIA, CẤP TỈNH..... 270

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO..... 272

Giấy phép xuất bản số 05/GP-STTTT
do Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Ninh Thuận cấp ngày 08/3/2023
In 600 cuốn, khổ 14.5x20.5cm, tại Công ty Cổ phần In Ninh Thuận.
In xong và nộp lưu chiểu tháng 4/2023